brick		267	AAC	103
			Foam concrete	
			Fired clay	
roofing	clay	97		
	non-fired clay	158		
	metalic	13		
	plastic	65		
glass	glass	268		
	film	148		
	frame	102		
ceramic	tile	159		
	sanitaryware	53		
gypsum		65		
paint		142		
		1537		

STT	Nhóm sản phẩm	Chủng loại sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Chứng nhận chất lượng	Kích thước	Sai lệch kích thước	Qui cách	Khối lượng riêng (khô)	Cường độ kháng nén	Cường độ kháng uốn	Độ hút nước	Độ thấm nước	Tính dẫn nhiệt	Nnhiệt trở	Độ cách âm	Độ chống cháy	Độ co khô	Độ rỗng	Mô đun đàn hồi	Qui mô cung cấp	Giá bán	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Chứng nhận Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Nơi sử dụng	Lưu ý về sử dụng sản phẩm	Mã số HS	Hướng dẫn sử dụng	Nguồn thông tin trích dẫn	Nguồn gốc (nhập khẩu / SX trong	Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà nhập khẩu / phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website
		Ký hiệu				Dài L Cao H Rộng B				Rn	Ru			λ	Ro																											
		Đơn vị				mm	mm	viên/m2	kg/m3	Mpa	Mpa	%	ml/m².h	W/m.K	m².K/w	dB	h	mm/m	%	Mpa	10³ m³/năm	10³ VNĐ				10³.kcal/m³ SP																
	Bê tông khí chưng áp		AAC	TCVN 7959: 2011																									68101100												
1	V-BLOCK Vương Hải	Khối xây (Block)	AAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 200	'-0.3 -0.7 - 0.0	8	578	4,20				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
2			AAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 150	0,0 0,0 0,0	8	578	4,2		59,7		0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
3			AAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 100	0,3 0,3 0,0	8	556	4,3				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
4			AAC B3	TCVN 7959 :2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 75	0,0 0,0 0,0	8	570	4,3				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
5			AAAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 200	0,0 0,0 0,0	6	556	4,3				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
6			AAAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 150	0,0 0,0 0,0	6	556	4,3				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
7			AAAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 100	0,0 0,0 0,0	6	556	4,3				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
8			AAAC B3	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 75	0,0 0,0 0,0	6	556	4,3				0,1858	0,269	40	4	0,141			100	1320/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011		Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
9			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 200	0,0 0,0 0,0	8	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011		Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
10			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 150	0,0 0,0 0,0	8	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
11			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 100	0,0 0,0 0,0	8	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					

12			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 200 75	0,0 0,0 0,0	8	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
13			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 200	0,0 0,0 0,0	6	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
14			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 150	0,0 0,0 0,0	6	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
15			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 100	0,0 0,0 0,0	6	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
16			AAC B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	600 300 75	0,0 0,0 0,0	6	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1400/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
17		**Tấm (Panel) Không có cốt thép**	LC-PANEL B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	1200 600 50	± 1,5 ±1,5 ±1,5	1,4	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	1650	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
18		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	3000 600 75	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2200/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
19		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	3000 600 100	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2200/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
20		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	3000 600 150	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2200/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
21		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	3000 600 200	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2200/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
22		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B6	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	3000 600 200, (150,100, 75)	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2600/m³	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
23		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	2700 600 200, (150,100, 75)	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
24		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B6	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	2700 600 200, (150,100, 75)	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2600	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					

25		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B4	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	2300 600 200, (150,100, 75)	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	598	5,2				0,1933	0,2587	40	4	0,141			100	2200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
26		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	ALC-PANEL LWP B6	TCVN 7959: 2011	QUACERT: SP1215.12.16	2300 600 200, (150,100, 75)	± 3,0 ±1,5 ±1,5	0,56	756	7,6						40	4	0,141			75	2600	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Vương Hải	Biên Hòa Đồng Nai	(+84) 61.3859.060	info@vuonghai.com	www.vuonghai.com					
27	**Bê tông khí chưng áp EBlock**	**Khối xây (Block)**	EB-3.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 200	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	460 - 520	3,0		50				36	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure và Website của công ty	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
28		**Khối xây (Block)**	EB-3.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 150	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	460 - 520	3,0		50				36	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure và Website của công ty	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
29		**Khối xây (Block)**	EB-3.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 100	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	460 - 520	3,0		50				36	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
30		**Khối xây (Block)**	EB-3.5	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 200	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	500 - 600	3,5		50				38	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
31		**Khối xây (Block)**	EB-3.5	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 150	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	500 - 600	3,5		50				38	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
32		**Khối xây (Block)**	EB-3.5	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 100	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	500 - 600	3,5		50				38	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
33		**Khối xây (Block)**	EB-4.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 200	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	540 - 600	4,0		40				40	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
34		**Khối xây (Block)**	EB-4.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 150	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	540 - 600	4,0		40				40	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
35		**Khối xây (Block)**	EB-4.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 100	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	540 - 600	4,0		40				40	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
36		**Khối xây (Block)**	EB- 5.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 200	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	580 - 650	5,0		30				45	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					
37		**Khối xây (Block)**	EB- 5.0	TCVN 7959: 2011	QUAST 3	600 200 150	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	580 - 650	5,0		30				45	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỷ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW.Eblock.com.vn					

38		**Khối xây (Block)**	EB- 5.0	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 100	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	580 - 650	5,0		30				45	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur ecủa công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
39		**Khối xây (Block) Độ hút nước thấp**	EBW	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 200	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	450 - 500	3,0		10/-15				38	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
40		**Khối xây (Block) Độ hút nước thấp**	EBW	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 150	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	450 - 500	3,0		10/-15				38	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur ecủa công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
41		**Khối xây (Block) Độ hút nước thấp**	EBW	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 100	± 1,5 ±1,5 ±1,5	8	450 - 500	3,0		10/-15				38	4/ - 8	≤ 0,2			400	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
42		**Dầm (Lintel)**	EBL	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 200	± 1,5	8	450 - 500	3,0	2,5					38	4/ - 8	≤ 0,2			50	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
43		**Dầm (Lintel)**	EBL	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 150	± 1,5	8	450 - 500	3,0	2,5					38	4/ - 8	≤ 0,2			50	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur ecủa công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
44		**Dầm (Lintel)**	EBL	TCVN 7959: 2011	QUAT EST 3	600 200 100	± 1,5	8	450 - 500	3,0	2,5					38	4/ - 8	≤ 0,2			50	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	Sản xuất trong nước	Cty CP Gạch khối Tân Kỳ Nguyên	60 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1 TP. HCM	**84.8 35267178**	info@eblock.com.vn	WWW. Eblock.com .vn					
45	**HASS BLOCK**	**Khối xây (Block)**	AAC-3	TCVN 7959: 2011	VIETC ERT	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	450 - 550	3,5				0,14 - 0,18		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur ecủa công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@haasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
46		**Khối xây (Block)**	AAC-3	TCVN 7959: 2011	VIETC ERT	600 200 150	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	450 - 550	3,5				0,14 - 0,18		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN	415	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@haasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
47		**Khối xây (Block)**	AAC-3	TCVN 7959: 2011	VIETC ERT	600 200 100	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	450 - 550	3,5				0,14 - 0,18		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur ecủa công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@haasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
48		**Khối xây (Block)**	AAC-4	TCVN 7959: 2011	VIETC ERT	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	550 - 650	5,0				0,16 - 0,20		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@haasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
49		**Khối xây (Block)**	AAC-4	TCVN 7959: 2011	VIETC ERT	600 200 150	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	550 - 650	5,0				0,16 - 0,20		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur e của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@haasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
50		**Khối xây (Block)**	AAC-4	TCVN 7959: 2011	VIETC ERT	600 200 100,	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	550 - 650	5,0				0,16 - 0,20		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochur ecủa công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@haasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	

51		**Khối xây (Block)**	AAC-6	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	650 - 750	7,5				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
52		**Khối xây (Block)**	AAC-6	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 150	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	650 - 750	7,5				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
53		**Khối xây (Block)**	AAC-6	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 100	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0	8	650 - 750	7,5				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			100	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
54		**Khối xây (Block)**	U Block	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		500 - 600	3,0 - 5,0				0,16 - 0,18		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Làm cốp pha đổ các dầm BTCT**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
55		**Khối xây (Block)**	U Block	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 150	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		500 - 600	3,0 - 5,0				0,16 - 0,18		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
56		**Khối xây (Block)**	U Block	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 100	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		500 - 600	3,0 - 5,0				0,16 - 0,18		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
57		**Khối xây (Block)**	LINTEL Dầm đỡ có cốt thép	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		650 - 700	5,0 - 7,0				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Gác lanh tô cửa đi và cửa sổ**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
58		**Khối xây (Block)**	LINTEL Dầm đỡ có cốt thép	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 150,	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		650 - 700	5,0 - 7,0				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011		Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
59		**Khối xây (Block)**	LINTEL Dầm đỡ có cốt thép	TCVN 7959: 2011	VIETCERT	600 200 100	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		650 - 700	5,0 - 7,0				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	**Xây tường**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011		Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
60		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	HASS-AAC WP	TCCS HASS	VIETCERT	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		650 - 700	5,0 - 7,0				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	**Lắp tường , vách ngăn**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**	lenhutnam@yahoo.com	
61		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	HASS-AAC WP	TCCS	VIETCERT	600 200 150,	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		650 - 700	5,0 - 7,0				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Lắp tường , vách ngăn**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**		
62		**Tấm (Panel) Có cốt thép**	HASS-AAC WP	HASS	VIETCERT	600 200 100	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		650 - 700	5,0 - 7,0				0,18 - 0,22		44	4	≤ 0,2			50	1350	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		**Lắp tường , vách ngăn**	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP HASS Tổng Cty Hưng Khang	**99 Tân Lương Tân Uyên Bình Dương**	**84. 0650 3779142**	iinfo@hasaac.com	www..hassaac.com	**Cty TNHH Một thành viên Hoàng Minh**	**172B Đường 3/2 Ninh Kiều Cần Thơ**	**84. 0710 625 0039**		
63	**SCL - BLOCK**	**Khối xây (Block)**	SCL-BLOCK B3	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 200	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		500 - 600	3,5				0,11 - 0,18		40	4	≤ 0,2			200	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	Xây tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					

64		**Khối xây (Block)**	SCL-BLOCK B3	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 150	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		500 - 600	3,5				0,11 - 0,18		40	4	≤ 0,2			200	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	Xây tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
65		**Khối xây (Block)**	SCL-BLOCK B3	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 100	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		500 - 600	3,5				0,11 - 0,18		40	4	≤ 0,2			200	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	Xây tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
66		**Khối xây (Block)**	SCL-BLOCK B4	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 200	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		600 - 700	5,0				0,18 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	Xây tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
67		**Khối xây (Block)**	SCL-BLOCK B4	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 150	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		600 - 700	5,0				0,18 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	Lắp tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
68		**Khối xây (Block)**	SCL-BLOCK B4	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 100	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		600 - 700	5,0				0,18 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN	395	Lắp tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
69		**Tấm (Panel)**	SCL-PANEL B4	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 200	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		650 - 750	5,0	0,42 (0,35)			0,18 - 0,22		40	4	≤ 0,2		2,9 .10³	200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Lắp tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
70		**Tấm (Panel)**	SCL-PANEL B4	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 150	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		650 - 750	5,0	0,42 (0,35)			0,18 - 0,22		40	4	≤ 0,2		2,9 .10³	200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Lắp tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
71		**Tấm (Panel)**	SCL-PANEL B4	TCVN 7959: 2011	VIBM	600 200 100	± 3,0 ± 2,0 ± 2,0		650 - 750	5,0	0,42 (0,35)			0,18 - 0,22		40	4	≤ 0,2		2,9 .10³	200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Lắp tường, vách ngăn	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đà-Cao Cường	**Km 28 QL 18 Phả Lại Chí Linh Hải Dương**	**84-0320 3580 414**	info@songdacaocuong.vn	www.songdacaocuong.vn					
72	**GAKIBI**	**Khối xây (Block)**	GAKIBI ALC -G3-A200	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 200	0,3 0,1 - 0,2		537	3,58						40	4	≤ 0,2			100	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP UDIC KIM BÌNH	**Kim Bình Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 3786 86 68**	gakibi@udickimbinh.com.vn	www.udickimbinh.com.vn					
73		**Khối xây (Block)**	GAKIBI ALC -G3-A150	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 150	0,3 0,1 - 0,2		537	3,58						40	4	≤ 0,2			100	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP UDIC KIM BÌNH	**Kim Bình Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 3786 86 68**	gakibi@udickimbinh.com.vn	www.udickimbinh.com.vn					
74		**Khối xây (Block)**	GAKIBI ALC -G3-A100	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 100	0,3 0,1 - 0,2		537	3,58						40	4	≤ 0,2			100	1200	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP UDIC KIM BÌNH	**Kim Bình Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 3786 86 68**	gakibi@udickimbinh.com.vn	www.udickimbinh.com.vn					
75		**Khối xây (Block)**	GAKIBI ALC -G4-A200	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 200	0,3 0,1 - 0,2		632	6,17						40	4	≤ 0,2			10	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP UDIC KIM BÌNH	**Kim Bình Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 3786 86 68**	gakibi@udickimbinh.com.vn	www.udickimbinh.com.vn					
76		**Khối xây (Block)**	GAKIBI ALC -G4-A150	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 150	0,3 0,1 - 0,2		632	6,17						40	4	≤ 0,2			100	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP UDIC KIM BÌNH	**Kim Bình Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 3786 86 68**	gakibi@udickimbinh.com.vn	www.udickimbinh.com.vn					

77		**Khối xây (Block)**	GAKIBI ALC -G4-A100	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 100	0,3 0,1 - 0,2		632	6,17						40	4	≤ 0,2			100	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP UDIC KIM BÌNH	**Kim Bình Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 3786 86 68**	gakibi@udickimbinh.com.vn	www.udickimbinh.com.vn					
78	**Viglacera Block**	**Khối xây (Block)**	AAC 3 VIGLACERA	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 200	-0,5 ÷ +2,0 0,5 ÷ 1,0 - 1,0 ÷ 0,4		600 - 649	3,54 - 4,60				0,11 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
79		**Khối xây (Block)**	AAC 3 VIGLACERA	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 150	-0,5 ÷ +2,0 0,5 ÷ 1,0 - 1,0 ÷ 0,4		600 - 649	3,54 - 4,60				0,11 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
80		**Khối xây (Block)**	AAC 3 VIGLACERA	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 100	-0,5 ÷ +2,0 0,5 ÷ 1,0 - 1,0 ÷ 0,4		600 - 649	3,54 - 4,60				0,11 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
81		**Khối xây (Block)**	AAC 4 VIGLACERA	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 200	-0,5 ÷ +2,0 0,5 ÷ 1,0 - 1,0 ÷ 0,4		600 - 650	5,29 - 5,25				0,11 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
82		**Khối xây (Block)**	AAC 4 VIGLACERA	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 150	-0,5 ÷ +2,0 0,5 ÷ 1,0 - 1,0 ÷ 0,4		600 - 650	5,09 - 5,25				0,11 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
83		**Khối xây (Block)**	AAC 4 VIGLACERA	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 100	-0,5 ÷ +2,0 0,5 ÷ 1,0 - 1,0 ÷ 0,4		600 - 650	5,09 - 5,25				0,11 - 0,22		40	4	≤ 0,2			200	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
84		**Tấm tường có cốt thép (Panel)**	TT AAC VIGLACERA	TCCS		≤ 4800 ≤ 600 ≤ 200	≤ - 5,0 ± 4,0 ± 2,0		600 - 650	≥ 3,5				0,12		40	4	≤ 0,2			200		Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Lắp ghép tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Bê tông khí Viglacera	**Khu CN Yên Phong - Long Châu - Yên Phong - Bắc Ninh**	**(84-4) 0241 3699 789**	viqaac@gmail.com	www.viglacera-aaaac.com.vn	**Cty CP TM Viglacera**	**Số 1 Đại Lộ Thăng Long Hà Nội**	84-4 3553 7646,	trading@viglacera.com.vn	**viglacer atradin g.vn**
85	**T & T**	**Khối xây (Block)**	TT-AAC 3	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 200	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		550 - 600	4,0	0,6			0,13		40	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP T&T	**46 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội**	**(84-4) 6270 1102**	giathanh2001@yahoo.com	tt-aac.com					
86		**Khối xây (Block)**	TT-AAC 3	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 150	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		550 - 600	4,0	0,6			0,13		43	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN			Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP T&T	**46 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội**	**(84-4) 6270 1102**	giathanh2001@yahoo.com	tt-aac.com					
87		**Khối xây (Block)**	TT-AAC 3	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 100	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		550 - 600	4,0	0,6			0,13		48	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP T&T	**46 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội**	**(84-4) 6270 1102**	giathanh2001@yahoo.com	tt-aac.com					
88		**Khối xây (Block)**	TT-AAC 4	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 200	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		600 - 700	6,0	0.8			0,18		40	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP T&T	**46 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội**	**(84-4) 6270 1102**	giathanh2001@yahoo.com	tt-aac.com					
89		**Khối xây (Block)**	TT-AAC 4	TCVN 7959: 2011	QUAC ERT:	600 200 150	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		600 - 700	6,0	0,8			0,18		43	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRH AHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP T&T	**46 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội**	**(84-4) 6270 1102**	giathanh2001@yahoo.com	tt-aac.com					

90		**Khối xây (Block)**	TT-AAC 4	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 100	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		600 - 700	6,0	0,8			0,18		48	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP T&T	**46 Trần Hưng Đạo Hoàn Kiếm Hà Nội**	**(84-4) 6270 1102**	giathanh2001@yahoo.com	tt-aac.com					
91	**AN THÁI**	**Khối xây (Block)**	**TECH-CON 3**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 200	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		550 - 600	4,0	0,6			0,13		40	4	≤ 0,2			300	960	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐTXD & TM AN THÁI	**Khu CN Thụy Vân Vieeth Trì Phú Thọ**	**(84-4) 3556 3366**	info@anthaio.net	anthai.net					
92		**Khối xây (Block)**	**TECH-CON 3**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 150	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		550 - 600	4,0	0,6			0,13		40	4	≤ 0,2			300	960	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐTXD & TM AN THÁI	**Khu CN Thụy Vân Vieeth Trì Phú Thọ**	**(84-4) 3556 3366**	info@anthaio.net	anthai.net					
93		**Khối xây (Block)**	**TECH-CON 3**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 100	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		550 - 600	4,0	0,6			0,13		40	4	≤ 0,2			300	960	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐTXD & TM AN THÁI	**Khu CN Thụy Vân Vieeth Trì Phú Thọ**	**(84-4) 3556 3366**	info@anthaio.net	anthai.net					
94		**Khối xây (Block)**	**TECH-CON 4**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 200	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		600 700	6,0	0,8			0,18		40	4	≤ 0,2			300	960	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐTXD & TM AN THÁI	**Khu CN Thụy Vân Vieeth Trì Phú Thọ**	**(84-4) 3556 3366**	info@anthaio.net	anthai.net					
95		**Khối xây (Block)**	**TECH-CON 4**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 150	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		600 700	6,0	0,8			0,18		43	4	≤ 0,2			300	960	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐTXD & TM AN THÁI	**Khu CN Thụy Vân Vieeth Trì Phú Thọ**	**(84-4) 3556 3366**	info@anthaio.net	anthai.net					
96		**Khối xây (Block)**	**TECH-CON 4**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 100	± 1,0 ± 0,75 ± 0,75		600 - 700	6,0	0,8			0,18		48	4	≤ 0,2			300	960	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ WEHRHAHN		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐTXD & TM AN THÁI	**Khu CN Thụy Vân Vieeth Trì Phú Thọ**	**(84-4) 3556 3366**	info@anthaio.net	anthai.net					
97	**SÔNG ĐÁY HỒNG HÀ DẦU KHÍ**	**Khối xây (Block)**	**ASHD B3**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 200	± 3,0 ± 2,0 ± 1,0005		500 - 600	≥ 3,5				0,13		44	4	≤ 0,2			200	1000	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghha@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					
98		**Khối xây (Block)**	**ASHD B3**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 150	± 3,0 ± 2,0 ± 0,15		500 - 600	≥ 3,5				0,13		44	4	≤ 0,2			200	1000	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghha@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					
99		**Khối xây (Block)**	**ASHD B3**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 100	± 3,0 ± 2,0 ± 1,5		500 - 600	≥ 3,5				0,13		44	4	≤ 0,2			200	1000	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghha@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					
100		**Khối xây (Block)**	**ASHD B4**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 200	± 3,0 ± 2,0 ± 1,5		600-800	≥ 5,0				0,15		44	4	≤ 0,2			200	1000	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghha@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					
101		**Khối xây (Block)**	**ASHD B4**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 150	± 3,0 ± 2,0 ± 1,55		600-800	≥ 5,0				0,15		44	4	≤ 0,2			200	1000	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghha@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					
102		**Khối xây (Block)**	**ASHD B4**	TCVN 7959: 2011	QUACERT:	600 200 100	± 3,0 ± 2,0 ± 1,5		600-800	≥ 5,0				0,15		44	4	≤ 0,2			200	1000	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghha@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					

103		**Tấm tường có cốt thép (Panel)**	**ASHD T**	TCCS 001:2016/SĐHH	QUACERT:	2500-4500, 600-1000, 80-250	± 5,0 ± 2,0 ± 1,5		≤ 900	≥ 3,5	≥ 1,5			0,15		44	4	≤ 0,2			150	1300	Có thể tái chế, tái sử dụng		Công nghệ HESS		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Sông Đáy Hồng Hà Dầu Khí	Cụm CN Trí Mãn Thuận Thành Bắc Ninh	**(84-4) 62764672**	sdhonghga@gmail.com	gachnhehongha.com.vn					
	BÊ TÔNG BỌT																						Có thể tái chế, tái sử dụng						68 10											
104	**G K N Số 1**	**Khối xây (Block)**	CLC D8/M30	TCVN 9029: 2011	QUACERT:	500 200 90	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0	10	790	3,2				0,15		44	4		≤ 0,2				Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brocher (Tờ rơi)	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy SXGKN Số 1	**109/30/10 Phan Chu Trinh Biên Hòa Đồng Nai**	**(84-4) 061 384 3938**	gachkhongnung1@gmail.com	www.vamvietnam.com					
105		**Khối xây (Block)**	CLC D8/M30	TCVN 9029: 2011	QUACERT:	500 200 186	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0	10	790	3,2							4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure (Tờ rơi)	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy SXGKN Số 1	**109/30/10 Phan Chu Trinh Biên Hòa Đồng Nai**	**(84-4) 061 384 3938**	gachkhongnung1@gmail.com	www.vamvietnam.com					
106	**Thăng tiến**	**Khối xây (Block)**	THT	TCVN 9029: 2011	QUACERT:	400 200 100	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		850 - 900	3,5							4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH TM&ĐT Thăng Tiến	**Số 11 Ngõ 259/9 phố Vọng Hà Nội**	**(84-4) 3869 7855**	info@thtvietnam.com	www.thtvietnam.com					
107		**Tấm (Panel)**	V-litle panel	TCVN 9029: 2011	QUACERT:	1200 500 100	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		750 - 800	3,5 - 5,0						45	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH TM&ĐT Thăng Tiến	**Số 11 Ngõ 259/9 phố Vọng Hà Nội**	**(84-4) 3869 7855**	info@thtvietnam.com	www.thtvietnam.com					
108		**Tấm (Panel)**	V-litle panel	TCVN 9029: 2011		1200 500 150	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		700 - 750	3,5- 5,0						45	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH TM&ĐT Thăng Tiến	**Số 11 Ngõ 259/9 phố Vọng Hà Nội**	**(84-4) 3869 7855**	info@thtvietnam.com	www.thtvietnam.com					
109		**Tấm (Panel)**	V-litle panel	TCVN 9029: 2011		1200 500 200	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		650 - 700	3,5 - 5,0						45	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH TM&ĐT Thăng Tiến	**Số 11 Ngõ 259/9 phố Vọng Hà Nội**	**(84-4) 3869 7855**	info@thtvietnam.com	www.thtvietnam.com					
110		**Tấm (Panel)**	V-litle panel	TCVN 9029: 2011		1200 400 200	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		700 - 750	3,5 - 5,0						45	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68109100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH TM&ĐT Thăng Tiến	**Số 11 Ngõ 259/9 phố Vọng Hà Nội**	**(84-4) 3869 7855**	info@thtvietnam.com	www.thtvietnam.com					
111	**Minh Đức**	**Khối xây (Block)**	BOCK BTB	TCVN 9029: 2011	QUACERT:	600 200 75	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		800 - 900	4,5 - 7,5							4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khuôn		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP TM DV XD Minh Đức	**Lô A1-A2-A3 Khu CN Đắc Lộc Nha Trang Khánh Hòa**	**(84-58) 3727 681**	info@minhducnhatrang.com	www.minhducnhatrang.com					
112		**Khối xây (Block)**		TCVN 9029: 2011	QUACERT:	600 200 160	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		800 - 900	4,5 - 7,5							4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khuôn		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP TM DV XD Minh Đức	**Lô A1-A2-A3 Khu CN Đắc Lộc Nha Trang Khánh Hòa**	**(84-58) 3727 681**	info@minhducnhatrang.com	www.minhducnhatrang.com					
113	**DIC Đà Nẵng**	**Khối xây (Block)**	DIC Intraco	TCVN 9029:2011	QUACERT:	400 200 100	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		500 - 800	2,5 - 7,0	0,5 - 0,8	20 - 30		0,13 - 0,20		40	4	0,65					Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐT & TM DIC ĐÀ NẴNG	**Lô E Đường số 10 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng**	**(84-511)3736 896**		www.dic-intraco.com					
114		**Khối xây (Block)**	DIC Intraco	TCVN 9029:2011	QUACERT:	400 200 150	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		500 - 800	2,5 - 7,0	0,5 - 0,8	20 - 30		0,13 - 0,20		45	4	0,65					Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐT & TM DIC ĐÀ NẴNG	**Lô E Đường số 10 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng**	**(84-511)3736 896**		www.dic-intraco.com					

115		**Khối xây (Block)**	DIC Intraco	TCVN 9029:2011	QUACERT:	400 200 200	± 4,0 ± 3,0 ± 3,0		500 - 800	2,5 - 7,0	0,5 - 0,8	20 - 30		0,13 - 0,20		50	4	0,65					Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khối và cắt		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty TNHH ĐT & TM DIC ĐÀ NẴNG	**Lô E Đường số 10 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng**	**(84-511)3736 896**		www.dic-intraco.com					
116	**Minh Nghĩa**	**Khối xây (Block)**	EURO BLOCK	TCVN 9029:2011	QUACERT:	600 200 100	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		700	3,6		40 - 44		0,151		43	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khuôn		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP MINH NGHĨA	**310 Lê Hồng Phong Ph. 1 Q. 10 TP. HỒ CHÍ MINH**	**(84-8) 6272 1049**	info@mn-block.com	www.mn-block.com					
117		**Khối xây (Block)**	EURO BLOCK	TCVN 9029:2011	QUACERT:	600 200 150	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		700	3,6		40 - 44		0,151		43	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khuôn		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP MINH NGHĨA	**310 Lê Hồng Phong Ph. 1 Q. 10 TP. HỒ CHÍ MINH**	**(84-8) 6272 1049**	info@mn-block.com	www.mn-block.com					
118		**Khối xây (Block)**	EURO BLOCK	TCVN 9029:2011	QUACERT:	600 200 200	± 2,0 ± 1,0 ± 1,0		700	3,6		40 - 44		0,151		43	4						Có thể tái chế, tái sử dụng		Đổ rót khuôn		Xây tường	Phải sử dụng vữa xây, trát theo TCVN 9028:2011	68101100	Có, ban hành kèm theo QĐ số 947/QĐ-BXD, ngày	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP MINH NGHĨA	**310 Lê Hồng Phong Ph. 1 Q. 10 TP. HỒ CHÍ MINH**	**(84-8) 6272 1049**	info@mn-block.com	www.mn-block.com					
	GẠCH BÊ TÔNG			**TCVN 6477: 2016**																			Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép				68 10		Brochure của công ty và hỏi trực tiếp											
119	**KHANG MINH**	**Gạch đặc**	KM 95DA	TCVN 6477/2016	QUACERT	200 95 60	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		2100	≥ 10		8,4		0,75		46	2,5		0,0		200 triệu viên QTC/ /Năm	0,795/viên	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
120			KM 100DA	TCVN 6477/2016	QUACERT	210 100 60	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		2100	≥ 10		8,4		0,75		46	2,5		0,0		200 triệu viên QTC/ /Năm	0,795/viên	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
121			KM 105DA	TCVN 6477/2016	QUACERT	220 105 60	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		2100	≥ 10		8,4		0,75		46	2,5		0,0		200 triệu viên QTC/ /Năm	0,795/viên	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
122		Gạch rỗng 2 vách	KM 105V2	TCVN 6477/2016	QUACERT	220 105 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1500	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,65		35	4		29		200 triệu viên QTC/ /Năm	0,795/viên	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
123			KM 80V2	TCVN 6477/2016	QUACERT	390 80 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1670	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,68		35	4		29		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
124		Gạch rỗng 3 vách	KM 100V3	TCVN 6477/2016	QUACERT	390 100 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1,68	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,61		37	4		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
125			KM 105V3	TCVN 6477/2016	QUACERT	390 105 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1,68	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,61		37	4		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
126			KM 120V3	TCVN 6477/2016	QUACERT	390 120 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1500	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,58		38	4		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					

127			KM 150V3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 150 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1250	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,55		40	4		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép	127	Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
128			KM 200V3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 200 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1130	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	0,52		42	4		35		200 triệu viên QTC/Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
129		Gạch rỗng 4 vách	KM 140V4	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 140 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1490	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	**0,39**		**46**	**4**		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
130			KM 170V4	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 170 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1400	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	**0,37**		**48**	**4**		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
131			KM 200V4	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 200 130	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1290	≥ 7,5		9,7	≤ 1,8	**0,35**		**50**	**4**		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
132		Gạch rỗng 2 - 3 vách	KM 100 V2T	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	400 100 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1510	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	**0,65**		**35**	**4**		35		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
133			KM 120 V3T	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 120 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1700	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	**0,58**		**38**	**4**		24,0		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
134			KM 150 V3T	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 150 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1480	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	0,55		**40**	**4**		**36,7**		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
135			KM 200 V3T	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 200 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1340	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	**0,52**		**42**	**4**		38,7		200 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
136		**Gạch lỗ thủng**	KM 100T3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 100 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1460	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	**0,65**		**35**	**4**		35,0		200 triệu viên QTC/ /Năm	4,69	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
137			KM 150T3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 150 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1360	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	**0,60**		**36**	**4**		38,0		200 triệu viên QTC/ /Năm	6,89	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
138			KM 200T3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 200 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1250	≥ 7,5		8,0	≤ 1,8	**0,56**		**38**	**4**		42,0		200 triệu viên QTC/ /Năm	8,89	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, TCCS 72:2016 IBST	Brochure của công ty và hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	Cty CP Gạch Khang M,inh	**Cụm CN Tây Nam Thanh Sơn Kim Bảng Hà Nam**	**(84-4) 2220 7171**	info@gachkhangminh.vn	gachkhangminh.vn					
139	**An Thành Phát**	**Gạch đặc**	A95D	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	200 95 60	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		2000	≥ 10,0		8,0							0,0		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					

140			A100D	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	200 100 60	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		2000	≥ 10,0		8,0							0,0		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
141		**Gạch rỗng**	A100 L2	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	300 150 100	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1367	≥ 7,5		8,0							24,3		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
142			A190 L2	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 190	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1029	≥ 7,5		8,0							43,75		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
143			A100 L3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 200 100	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1432	≥ 7,5		8,0							33,37		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
144			A150 L3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 200 150	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1156	≥ 7,5		8,0							45,68		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
145			A200 L3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 200 200	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1210	≥ 7,5		8,0							43,75		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
146			A150 T3	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 200 250	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0		1196	≥ 7,5		8,0							44,36		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP CNVL An Thành Phát**	**Tân Lâm Kiện Khê Thanh Liêm Hà Nam**	(84-4) 3641 5747	iinfo@anthanhphatgroup.com	www.anthanhphatgroup.com					
147	**CLEVER**	**Gạch đặc**	GD 01	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	200 60 95	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	66,2	2000	≥10,0		< 12,0							0,00		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
148			GD 02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	210 60 100	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	66,2	2000	≥10,0		< 12,0							0,00		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
149			GD 03	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	220 60 105	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	60,8	2000	≥10,0		< 12,0							0,00		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
150		**Gạch rỗng**	G2V 3L02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 190 200	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	11,8	1310	≥7,5		< 12,0							45		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
151			G2V 01	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 190 100	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	11,6	1460	≥7,5		< 12,0							35		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
152			G3V 01	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 150	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	12,1	1480	≥7,5		< 12,0							38		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					

153			G4V 120 - 02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 120 200	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	18,3	1150	≥7,5		< 12,0							57		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
154			G4V 120 - 03	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 120 200	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	18,3	1290	≥7,5		< 12,0							40		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
155			G2V 3L 02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 190 200	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	11,8	1310	≥7,5		< 12,0							45		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
156			G3 V02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 200	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	12,1	1340	≥7,5		< 12,0							38		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
157			G2V 3L01	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 190 150	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	11,8	1360	≥7,5		< 12,0							52		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
158			G3V 120 01	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 120 105	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	18,4	1590	≥7,5		< 12,0							32		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
159			G3V 120 02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 120 120	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	18,4	1440	≥7,5		< 12,0							36		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
160			3LT01	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 100	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	12,1	1550	≥7,5		< 12,0							27,6		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
161			3LT02	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 150	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	12,1	1360	≥7,5		< 12,0							42		150 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Clever**	**X. Tân Dĩnh, lạng Giang, Bắc Giang**	84-0240 3838 696	iinfo@gachclever.vn	**http//gachclever.vn**					
162	**VINA**	**Gạch ống**	GO 4L	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	180 80 80	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	51,39	1430	≥ 5,0		< 12,0							28		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					
163		**Gạch đinh**	**GD 2L**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	180 40 80	± 2,0 ± 2,0 ± 2,0	100	1680	≥ 10,0		< 12,0							22		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					
164		**Gạch rỗng**	**GB 9 3L**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 90	± 2,0 ± 3,,0 ± 2,0	11,7	1620	≥7,5		< 12,0							28		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					
165			**GB 10 3L**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	400 200 100	± 2,0 ± 3,,0 ± 2,0	10,4	1460	≥7,5		< 12,0							25		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					

166			**GB19 3V**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 190	± 2,0 ± 3,,0 ± 2,0	11,94	1240	≥7,5		< 12,0							40		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một.**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					
167			**GB20 3V**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 200 200	± 2,0 ± 3,,0 ± 2,0	11,1	1220	≥7,5		< 12,0							42		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một.**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					
168			**Hourdis**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	400 200 150	± 2,0 ± 3,,0 ± 2,0	11,1	1170	≥7,5		< 12,0							40		50 triệu viên QTC/ /Năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Gạch VINA**	**19D4 KDC Hiệp Thành 1, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một.**	84 - 06503 515 616	gachblock.vina@gmail.com	www.gachvina.com					
169	**DCB**	**Gạch đặc**	**D100**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	2160	≥ 10,0		< 10,0							0		20 triệu viên QTC//năm	7,5	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy Gạch bê tông DCB	Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng	84- 0511 384 1880	block-dcb@dng.vnn.vn	**www. dcb.com.vn**					
170			**T100**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	190 90 55	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	70	2130	≥ 10,0		< 10,0							0		20 triệu viên QTC//năm	2,0	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy Gạch bê tông DCB	Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng	84- 0511 384 1880	block-dcb@dng.vnn.vn	**www. dcb.com.vn**					
171		**Gạch rỗng**	**R 90C**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	130 190 90	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	35,5	1620	≥7,5		< 10,0							13		20 triệu viên QTC//năm	2,0	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy Gạch bê tông DCB	Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng	84- 0511 384 1880	block-dcb@dng.vnn.vn	**www. dcb.com.vn**					
172			**R 100**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1480	≥7,5		< 10,0							26		20 triệu viên QTC//năm	7,5	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy Gạch bê tông DCB	Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng	84- 0511 384 1880	block-dcb@dng.vnn.vn	**www. dcb.com.vn**					
173			**R150**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1350	≥7,5		< 10,0							38		20 triệu viên QTC//năm	7,7	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy Gạch bê tông DCB	Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng	84- 0511 384 1880	block-dcb@dng.vnn.vn	**www. dcb.com.vn**					
174			**R190**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 190	± 2,0 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1350	≥7,5		< 10,0							**44**		20 triệu viên QTC//năm	9,2	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Nhà máy Gạch bê tông DCB	Đường số 9 Khu CN Hòa Khánh TP. Đà Nẵng	84- 0511 384 1880	block-dcb@dng.vnn.vn	**www. dcb.com.vn**					
175	**NUCETECH**	**Gạch đặc**	**D-95**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	200 60 95	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	68,0	2100	≥7,5		< 14,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm	0,702	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www. nucetechm.com.vn**					
176			**D-100**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	210 60 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	65,0	2100	≥7,5		< 14,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm	0,783	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www. nucetechm.com.vn**					
177			**D105**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	220 60 105	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	62,0	2100	≥7,5		< 14,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm	0,855	Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www. nucetechm.com.vn**					
178		**Gạch rỗng**	**R105**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	220 120 105	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	33,5	1400	≥7,5		< 14,0							**21,2**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www. nucetechm.com.vn**					

179			**R100-75A**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1350	≥7,5		< 14,0							**36,7**		20 triệu viên QTC//năm	4,14	Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www.nucetechm.com.vn**					
180			**R100-75B**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1450	≥7,5		< 14,0							**34,7**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www.nucetechm.com.vn**					
181			**R150-75**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT:	390 190 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1210	≥7,5		< 14,0							34,9		20 triệu viên QTC//năm	6,12	Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www.nucetechm.com.vn**					
182			**R200-75A**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 200	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1050	≥7,5		< 14,0							**47,6**		20 triệu viên QTC//năm	8,46	Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www.nucetechm.com.vn**					
183			**R200-75B**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 200	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	12,5	1260	≥7,5		< 14,0							**43,8**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	Cty CP CN VLXD NU-CETECH	Số 55 Đường Giải Phóng TP. Hà Nội	(84-4) 3787 7213	iinfo@nucetechm.com.vn	**www.nucetechm.com.vn**					
184	**SECOIN**	**Gạch rỗng**	**SHB4-190**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 190	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13,0	1155	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,42		**48**	4		**45**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
185			**SHB3-190**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 190	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1029	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,58		**46**	4		**51**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
186			**SHB2-190**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 190	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1070	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,62		**40**	4		**49**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
187			**SHB1-190**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	190 190 190	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	26	1090	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,35		**50**	4		**44**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
188			QUACERT:	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1197	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,60		**44**	4		**43**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
189			QUACERT:	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	190 190 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	26	1200	5,0 ÷7,5									**37**		50 triệu viên QTC//năm								68101100		Brochure và Website của công ty										
190			QUACERT:	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1323	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,62		**40**	4		**30**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
191			QUACERT	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1350	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,60		**46**	4		**29**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					

192			QUACERT	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1350	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,60		**46**	4		**29**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
193			QUACERT	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	190 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	25	1390	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,60		**46**	4		**27**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
194			**SHB2-90**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 90	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	13	1280	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,64		**38**	4		**33**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
195			**SHB1-90**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	190 190 90	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	25	1250	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,64		**38**	4		**34**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
196		**Gạch ống**	**SSB6-150**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	210 150 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	43	1650	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,60		**46**	4		**13**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, H D IBST tháng 4/2013	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
197			**SSB4-80**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	180 80 80	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	61	1300	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,64		**38**	4		**32**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, H D IBST tháng 4/2013	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
198			**SSB2-60**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	210 60 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	65	1590	5,0 ÷7,5		< 10,0	≤ 1,8	0,64		**38**	4		**16**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100	Có, H D IBST tháng 4/2013	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
199		**Gạch đặc**	**SSB-60/2**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	220 60 105	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	63	1880	7,5 ÷15		< 10,0	≤ 1,8	0,64		**38**	4		**0**		50 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP VLXD SECOIN**	**Số 59 Hàng Chuối Hà Nội**	0934 111 966	iiinfo@secoin.vn	**www.secoin.vn**					
200	**DMC**	**Gạch đặc**	**170DA**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	170 60 120	± 1,5 ± 1,,0 ± 1,5	98	2200	7,5 ÷ 10,0		6,0 ÷ 10,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
201			**140DA**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	140 60 120	± 1,5 ± 1,,0 ± 1,5	98	2200	7,5 ÷ 10,0		6,0 ÷ 10,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
202			**105DA**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	220 60 105	± 1,5 ± 1,,0 ± 1,5	54	2200	7,5 ÷ 10,0		6,0 ÷ 10,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
203			**100DA**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	210 60 100	± 1,5 ± 1,,0 ± 1,5	56	2200	7,5 ÷ 10,0		6,0 ÷ 10,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
204			**95DA**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	200 60 95	± 1,5 ± 1,,0 ± 1,5	59	2200	7,5 ÷ 10,0		6,0 ÷ 10,0							**0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					

205		**Gạch rỗng**	**200V 4S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 200	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1380	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**40,8**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
206			**170V 4S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 170	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1490	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**36,3**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
207			**140V 4S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 140	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1690	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**29,8**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
208			**200V 3S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 200	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1170	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**56,9**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
209			**150V 3S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1300	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**43,8**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
210			**120V 3S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 120	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1560	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**35,8**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
211			**105V 3S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 105	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1650	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**32,1**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
212			**100V 3S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1680	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**28,7**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
213			**80V 2S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 130 80	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	16,5	1780	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**29,1**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
214			**105V 2S**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	220 130 105	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	28,6	1500	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**34,7**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
215			**200V 3L**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	400 200 200	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,0	1240	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**42.45**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
216			**150V 2L**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,8	1380	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**41,58**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
217			**100V 2L**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 100	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,0	1520	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**31,243**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					

218			**145V3**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	388 155 198	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	14,2	1360	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**36,9**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
219			**200V4**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	300 150 145	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	18,8	1610	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**19,32**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
220			**170V4**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	388 155 168	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	14,2	1470	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**31,5**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
221			**150V4**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	388 155 152	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	14,2	1530	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**29,0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
222			**130V4**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	388 155 132	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	14,2	1650	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**23,2**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
223			**100V3**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	388 155 102	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	14,2	1660	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**22,7**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
224			**90V3**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	388 155 92	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	14,2	1760	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**18,0**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
225			**200V 3T**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 200	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,8	1340	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**36,14**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
226			**150V 3T**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,8	1570	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**40,72**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
227			**100V 2T**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	400 190 150	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,5	1640	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**32,35**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	(0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
228			**190T3**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 190	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	11,8	1350	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**42,27**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	0320.. 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
229			**200U**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	200 150 195	± 1,5 ± 2,,0 ± 1,5	27,6	810	5,0 ÷ 7,5		6,0 ÷ 10,0							**61,82**		20 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty cp Đoàn Minh Công**	**Ngọc Sơn Tứ Kỳ Hải Dương**	0320 3 863 666	dmc@DmGgroup.vn	**DmGgroup.vn**					
230	**PHƯƠNG NAM**	**Gạch rỗng**	**NT 3B 01**	TCVN 6477/ 2016	QUAC ERT	390 190 90	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	12,5	1350	7,5		≤ 10,0							**29,0**		30 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dung		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**DNTN Trung Phương Nam**	**KP. Châu Thới P. Bình An TX. Dĩ An Bình Dương**	0605 3781 727	gachblock.trungphuongnam@gmail.com	www.gachtrungphuongnam.com					

231			**GB 14.2**	TCVN 6477/ 2016	QUACERT	390 190 140	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	12,5	1310	7,5÷25,0		≤ 12,0							**31,0**		30 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**DNTN Trung Phương Nam**	**KP. Châu Thới P. Bình An TX. Dĩ An Bình Dương**	0605 3781 727	gachblock.trungphuongnam@gmail.com	www.gachtrungphuongnam.com					
232			**GB 09.1**	TCVN 6477/ 2016	QUACERT	190 190 90	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	25,0	1390	7,5÷25,0		≤ 10,0							**27,0**		30 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**DNTN Trung Phương Nam**	**KP. Châu Thới P. Bình An TX. Dĩ An Bình Dương**	0605 3781 727	gachblock.trungphuongnam@gmail.com	www.gachtrungphuongnam.com					
233			**GB 09.3**	TCVN 6477/ 2016	QUACERT	390 190 90	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	12,5	1350	7,5		≤ 10,0							**29,0**		30 triệu viên QTC//năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**DNTN Trung Phương Nam**	**KP. Châu Thới P. Bình An TX. Dĩ An Bình Dương**	0605 3781 727	gachblock.trungphuongnam@gmail.com	www.gachtrungphuongnam.com					
234	**SÀI GÒN THÀNH ĐẠT**	**Gạch đặc**	**GTD-A**	TCVN 6477/ 2016	QUACERT	190 55 90	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	70,0	2000	7,5		≤ 14,0							**0**		**90 Triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt**	**81 Lê Lợi Q. Hải Châu TP. Đà Nẵng**	0511 3692 223	gachthanhdat.dn@gmail.com	www.saigonthanhdat.com					
235		**Gạch rỗng**	**GTD-2A**	TCVN 6477/ 2016	QUATEST 2	390 190 150	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	13,5	1080	7,5		≤ 14,0							**46,1**		**90 Triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt**	**81 Lê Lợi Q. Hải Châu TP. Đà Nẵng**	0511 3692 223	gachthanhdat.dn@gmail.com	www.saigonthanhdat.com					
236			**GTD-3A**	TCVN 6477/ 2016	QUATEST 2	390 190 100	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	13,5	1520	7,5		≤ 14,0							**23,3**		**90 Triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt**	**81 Lê Lợi Q. Hải Châu TP. Đà Nẵng**	0511 3692 223	gachthanhdat.dn@gmail.com	www.saigonthanhdat.com					
237			**GTD-4A**	TCVN 6477/ 2016	QUATEST 2	390 190 190	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	13,5	1320	7,5		≤ 14,0							**34,1**		**90 Triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt**	**81 Lê Lợi Q. Hải Châu TP. Đà Nẵng**	0511 3692 223	gachthanhdat.dn@gmail.com	www.saigonthanhdat.com					
238			**GTD-6A**	TCVN 6477/ 2016	QUATEST 2	190 135 95	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	39,0	1920	7,5		≤ 14,0							**4,0**		**90 Triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Rung ép		Trong các kết cấu;móng, cột, tường		68101100		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt**	**81 Lê Lợi Q. Hải Châu TP. Đà Nẵng**	0511 3692 223	gachthanhdat.dn@gmail.com	www.saigonthanhdat.com					
239	**Tấm tường ACOTEC**	**Tấm bê tông**	**ACOTEC-XM**	TC.VAC 012:2015		≤ 2500 600 140	+ 3, -5 + 2, -5 ± 1,5 ...	0,66	180 kg/m²	25,0		≤ 8,0							**≥ 30,0**		**300.000 m²/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn ép		Trong các kết cấu; tường	Lắp dựng cơ giới hóa	68109100	Có, HD sử dụng của công ty CP ĐT & XD Xuân Mai	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐT&XD Xuân Mai**	**Tòa tháp Xuân Mai Đ. Tô Hiệu Q. Hà Đông Hà Nội**	(84-4) 7303 8866	info@xuanmaicorp.vn	**www.xmcc.com.vn**					
240			**ACOTEC-XM**	TC.VAC 012:2015		≤ 2500 600 100	+ 3, -5 + 2, -5 ± 1,5 ...	0,66	140 kg/m²	25,0		≤ 8,0							**≥ 30,0**		**300.000 m²/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn ép		Trong các kết cấu; tường	Lắp dựng cơ giới hóa	68109100	Có, HD sử dụng của công ty CP ĐT & XD Xuân Mai	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐT&XD Xuân Mai**	**Tòa tháp Xuân Mai Đ. Tô Hiệu Q. Hà Đông Hà Nội**	(84-4) 7303 8866	info@xuanmaicorp.vn	**www.xmcc.com.vn**					
241			**ACOTEC-XM**	TC.VAC 012:2015		≤ 2500 600 75	+ 3, -5 + 2, -5 ± 1,5 ...	0,66	120 kg/m²	25,0		≤ 8,0							**≥ 30,0**		**300.000 m²/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn ép		Trong các kết cấu; tường	Lắp dựng cơ giới hóa	68109100	Có, HD sử dụng của công ty CP ĐT & XD Xuân Mai	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐT&XD Xuân Mai**	**Tòa tháp Xuân Mai Đ. Tô Hiệu Q. Hà Đông Hà Nội**	(84-4) 7303 8866	info@xuanmaicorp.vn	**www.xmcc.com.vn**					
242			**ACOTEC-XM**	TC.VAC 012:2015		2500÷3300 600 140	+ 5, -7 + 2, -5 ± 1,5 ...	0,66	180 kg/m²	25,0		≤ 8,0							**≥ 30,0**		**300.000 m²/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn ép		Trong các kết cấu; tường	Lắp dựng cơ giới hóa	68109100	Có, HD sử dụng của công ty CP ĐT & XD Xuân Mai	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐT&XD Xuân Mai**	**Tòa tháp Xuân Mai Đ. Tô Hiệu Q. Hà Đông Hà Nội**	(84-4) 7303 8866	info@xuanmaicorp.vn	**www.xmcc.com.vn**					
243			**ACOTEC-XM**	TC.VAC 012:2015		2500÷3300 600 140	+ 5, -7 + 2, -5 ± 1,5 ...	0,66	140 kg/m²	25,0		≤ 8,0							**≥ 30,0**		**300.000 m²/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn ép		Trong các kết cấu; tường	Lắp dựng cơ giới hóa	68109100	Có, HD sử dụng của công ty CP ĐT & XD Xuân Mai	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐT&XD Xuân Mai**	**Tòa tháp Xuân Mai Đ. Tô Hiệu Q. Hà Đông Hà Nội**	(84-4) 7303 8866	info@xuanmaicorp.vn	**www.xmcc.com.vn**					

244			**ACOTEC-XM**	TC.VAC 012:2015		2500÷ 3300 600 140	₊ 5, -7 ₊ 2, -5 ± 1,5 •••	0,66	120 kg/m²	25,0		≤ 8,0							**≥ 30,0**		**300.000 m²/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn ép		Trong các kết cấu; tường	Lắp dựng cơ giới hóa	68109100	Có, HD sử dụng của công ty CP ĐT & XD Xuân Mai	Brochure của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP ĐT&XD Xuân Mai**	**Tòa tháp Xuân Mai Đ. Tô Hiệu Q. Hà Đông Hà Nội**	(84-4) 7303 8866	info@xuanmaicorp.vn	**www.xmcc.com.vn**					
	GẠCH ĐẤT SÉT NUNG																						Có thể tái chế, tái sử dụng						69 04		Brochure và Website của công ty											
245	**TUILDONAI**	**Gạch 4 lỗ**	**G 01**	TCVN 1450: 2009	QUAT EST 3	190 90 90	₊ 4,5, -0,4 ₊ 1,8, -0,3 ₊1,3, -0,5 •••	50	1000	≥ 10,0	≥ 3,5	≤ 11,1							**49,4**		**30 Triệu viênQTC/ năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel	485	Xây tường		69041000		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Gạch Ngói Đồng Nai**	**119 Điện Biên Phủ Q. 1 TP. HCM**	(84-8) 3822 8124	info@tuildona.com	www.tuildona.com					
246			**G 02**	TCVN 1450: 2009	QUAT EST 3	180 80 80	₊ 43,0, -0,6 ₊ 0,2÷2,5 ₊0,4÷2,7 •••	60	1000	≥ 12,0	≥ 5 ,5	≤ 10,0							**49,9**		**30 Triệu viênQTC/ năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel	485	Xây tường		69041000		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Gạch Ngói Đồng Nai**	**119 Điện Biên Phủ Q. 1 TP. HCM**	(84-8) 3822 8124	info@tuildona.com	www.tuildona.com					
247		**Gạch đinh**	**G 03**	TCVN 1450: 2009	QUAT EST 3	190 90 45	₊ 0,2, -0,7 0,3 - 0,7 ₊0,2, -0,3 •••	100	1720	≥ 25,0	≥ 10,0	≤ 12,0							**12,0**		**30 Triệu viênQTC/ năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel	515	Xây tường		69041000		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Gạch Ngói Đồng Nai**	**119 Điện Biên Phủ Q. 1 TP. HCM**	(84-8) 3822 8124	info@tuildona.com	www.tuildona.com					
248			**G 04**	TCVN 1450: 2009	QUAT EST 3	180 80 40	1,3 - 2,7 0,3 - 1,0 0,3 - 0,5	120	1670	≥ 20,0	≥ 12,0	≤ 12,0							**12,0**		**30 Triệu viênQTC/ năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel	515	Xây tường		69041000		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Gạch Ngói Đồng Nai**	**119 Điện Biên Phủ Q. 1 TP. HCM**	(84-8) 3822 8124	info@tuildona.com	www.tuildona.com					
249		**Gạch HOURDIS**	**G 11**	TCVN 1450: 2009	QUAT EST 3	400 250 150	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	10,0				13,3							**54,7**		**30 Triệu viênQTC/ năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Gạch Ngói Đồng Nai**	**119 Điện Biên Phủ Q. 1 TP. HCM**	(84-8) 3822 8124	info@tuildona.com	www.tuildona.com					
250		**Gạch Âm Dương**	**Yin-Yang**		QUAT EST 3	200 100 90	± 1,5 ± 3,,0 ± 1,5	50													**30 Triệu viênQTC/ năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Hỏi trực tiếp	**Sản xuất trong nước**	**Cty CP Gạch Ngói Đồng Nai**	**119 Điện Biên Phủ Q. 1 TP. HCM**	(84-8) 3822 8124	info@tuildona.com	www.tuildona.com					
251	**ĐÔNG ANH**	**Gạch 2 lỗ**	**GR ĐA 01 -2**	TCVN 1450: 2009	QUAC ERT	200 95 55	÷1,3, -2,6 - (2,0 ÷3,5) 0,5 ÷ 2,0	75	1300	5,0 ÷ 7,5	3,0 ÷ 4,0	≤ 7,5							**33÷39**		**80 triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Viglacera Đông Anh**	**Tổ 35 TT. Đông Anh TP. Hà Nội**	(84-4) 3883 5465	iinfo@viglacera.com	**viglaceradonganh.com**					
252		**Gạch 6 lỗ**	**GRĐA 01 -6T**	TCVN 1450: 2009	QUAC ERT	210 140 100	1,3 3,3 2,6	40,0	1140	5,0 ÷ 7,5	3,0 ÷3,5	≤ 7,5							**39,3**		**80 triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Viglacera Đông Anh**	**Tổ 35 TT. Đông Anh TP. Hà Nội**	(84-4) 3883 5465	iinfo@viglacera.com	**viglaceradonganh.com**					
253	**ĐÔNG TRIỀU**	**Gạch 2 lỗ**	**GR ĐT 01 -2**	TCVN 1450: 2009	QUAC ERT	220 110 60	1,2 ÷ 2,1 0,7 ÷ 2,9 -(1,9 ÷ 2,9)	65	1330	7,5 ÷ 10,0	3,5 ÷ 4,0	≤ 7,5							**32,9**		**70 triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Viglacera Đông Triều**	Xã Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	(84-033) 367 0067	dongtrieudct@gmail.com.vn	www.viglaceradtc.com.vn					
254		**Gạch 6 lỗ**	**GRĐT 01 -6T**	TCVN 1450: 2009	QUAC ERT	220 150 105	1,3 - 3,6 - 0,1	37	1100	5,0 ÷ 7,5	2,5 ÷ 3,0	≤ 9,5							**41,6**		**70 triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Viglacera Đông Triều**	Xã Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	(84-33) 367 0067	dongtrieudct@gmail.com.vn	www.viglaceradtc.com.vn					
255	**TỪ SƠN**	**Gạch 6 lỗ**	**GRĐT 01 -6V**	TCVN 1450: 2009	QUAC ERT	220 150 105	1,2 - 1,6 - 0,3	37	990	7,5	3,5	≤ 13,,5							**45,9**		**20 triệu viên QTC/năm**		Có thể tái chế, tái sử dụng		Đùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	**Sản xuất trong nước**	**Gty CP Viglacera Từ Sơn**	**P.Đình Bảng, TX. Từ Sơn, T. Bắc Ninh**	(84-241) 384 3009	hopthinh@gmail.com	www.viglacerahopthinh.com.vn					

256	TỪ LIÊM	Gạch 2 lỗ	GR BH 01 -2	TCVN 1450: 2009	QUACERT	210 100 60	1,2 - 2,6 - 2,8	68	1300	7,5	4,0	≤ 7,0							31,3		40 triệu viên QTC/năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Dùn dẻo, nung lò tuynel	550	Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	Sản xuất trong nước	Gty CP Viglacera Từ Liêm	Km8 QL21B Thanh Oai TP. Hà Nội	(84 - 4) 365592638	iinfo@viglaceratl.com	www.viglacerastl.com.vn					
257	BÁ HiỀN	Gạch 2 lỗ	GR TL 01 -2	TCVN 1450: 2009	QUACERT	210 100 60	1,2 - 2,6 - 2,8	68	1330	6,8	3,0	≤ 7,0							29		40 triệu viên QTC/năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Dùn dẻo, nung lò tuynel	550	Xây tường		69041000		Brochure và Website của công ty	Sản xuất trong nước	Gty CP Viglacera Bá Hiến	X. Bá Hiến H. Bình Xuyên, T. Vĩnh Phúc	(84 -211) 3888500	ctcpviglaceraba hien@gmail.com	www.bhv.com.vn					
258	AN GIANG	Gạch ống 4 lỗ	ACC GO4L19	TCVN 1450: 2009	QUATEST 3	190 90 90	± 3,0 ± 2,,0 ± 2,0	50	910	15		≤ 13,0							49,4		75 triệu viên QTC/năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Dùn dẻo, nung lò tuynel	515	Xây tường		69041000		Website của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHHMTV Xây lắp An Giang	316/1A Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang	(84-76) 3846 100	constructagg@hcm.vnn.vn	ctyxl.angiang.com.vn					
259			ACC GO4L18	TCVN 1450: 2009	QUATEST 3	180 80 80	± 3,0 ± 2,,0 ± 2,0	58	1000	15		≤ 13,0							49,9		75 triệu viên QTC/năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Dùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Website của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHHMTV Xây lắp An Giang	316/1A Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang	(84-76) 3846 100	constructagg@hcm.vnn.vn	ctyxl.angiang.com.vn					
260		Gạch đinh	ACC GD-19	TCVN 1450: 2009	QUATEST 3	190 90 45	± 3,0 ± 2,,0 ± 2,0	91	1430	15		≤ 13,0							12		75 triệu viên QTC/năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Dùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Website của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHHMTV Xây lắp An Giang	316/1A Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang	(84-76) 3846 100	constructagg@hcm.vnn.vn	ctyxl.angiang.com.vn					
261			ACC GD-18	TCVN 1450: 2009	QUATEST 3	180 80 40	± 3,0 ± 2,,0 ± 2,0	105	1560	15		≤ 13,0							12		75 triệu viên QTC/năm		Có thể tái chế, tái sử dụng		Dùn dẻo, nung lò tuynel		Xây tường		69041000		Website của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHHMTV Xây lắp An Giang	316/1A Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang	(84-76) 3846 100	constructagg@hcm.vnn.vn	ctyxl.angiang.com.vn					
262	GẠCH TRÂU TRỌNG DANH	Gạch ống	iBRICK 4L	TCCS		400 200 100	− 3,0 0,0 − 2,0	12,5	410	15,0		0,0				Tốt							Có thể tái chế, tái sử dụng		Ép dẻo gia nhiệt		Xây tường	Liên kết ngàm	68080010	Có, HD sử dụng của công ty Trọng Danh	Brochure của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHH SXXD Trọng Danh	Xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. HCM	(84-8)37 606 848	trongdanh.com.vn	info@trongdanh.com.vn					
263			iBRICK 2L	TCCS		200 200 100	− 3,0 0,0 − 2,0	25,0	450	15,0		0,0				Tốt							Có thể tái chế, tái sử dụng		Ép dẻo gia nhiệt		Xây tường	Liên kết ngàm	68080010	Có, HD sử dụng của công ty Trọng Danh	Brochure của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHH SXXD Trọng Danh	Xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. HCM	(84-8)37 606 848	trongdanh.com.vn	info@trongdanh.com.vn					
264			iBRICK 1L	TCCS		100 200 100	− 3,0 0,0 − 2,0	50,0	470	15,0		0,0				Tốt							Có thể tái chế, tái sử dụng		Ép dẻo gia nhiệt		Xây tường	Liên kết ngàm	68080010	Có, HD sử dụng của công ty Trọng Danh	Brochure của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHH SXXD Trọng Danh	Xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. HCM	(84-8)37 606 848	trongdanh.com.vn	info@trongdanh.com.vn					
265		Gạch cột	iBRICK C	TCCS		200 200 200	− 3,0 0,0 − 2,0	25	250	15,0		0,0				Tốt							Có thể tái chế, tái sử dụng		Ép dẻo gia nhiệt		Xây tường	Liên kết ngàm	68080010	Có, HD sử dụng của công ty Trọng Danh	Brochure của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHH SXXD Trọng Danh	Xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. HCM	(84-8)37 606 848	trongdanh.com.vn	info@trongdanh.com.vn					
266			iBRICK CT-200	TCCS		400 200 300	− 3,0 0,0 − 2,0	12,5	4,5 kg/viên	15,0		0,0				Tốt							Có thể tái chế, tái sử dụng		Ép dẻo gia nhiệt		Xây tường	Liên kết ngàm	68080010	Có, HD sử dụng của công ty Trọng Danh	Brochure của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHH SXXD Trọng Danh	Xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. HCM	(84-8)37 606 848	trongdanh.com.vn	info@trongdanh.com.vn					
267		Gạch chữ L	iBRICK CL	TCCS		300 200 300	− 3,0 0,0 − 2,0	16,6	3,5 kg/viên	15,0		0,0				Tốt							Có thể tái chế, tái sử dụng		Ép dẻo gia nhiệt		Xây tường	Liên kết ngàm	68080010	Có, HD sử dụng của công ty Trọng Danh	Brochure của công ty	Sản xuất trong nước	Cty TNHH SXXD Trọng Danh	Xã Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. HCM	(84-8)37 606 848	trongdanh.com.vn	info@trongdanh.com.vn					
	Độ phủ dữ liệu (%)		**100**	**99,6**	**95,5**	**100**	**100**	**100**	**100**	**100**	**66,3**	**32,6**	**9,7**	**31,8**	**9,4**	**60,7**	**58,2**	**39,3**	**52,1**	**1,1**	**93,3**	**44,9**	**100**	**0,0**	**100**	**15,7**	**100**	**48,3**	**100**	**53,2**	**98,9**	**100**	**100**	**100**	**100**	**98,9**	**100**	**8,6**	**8,6**	**8,6**	**8,6**	**8,6**

STT	Nhóm sản phẩm	Chủng loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Chứng nhận chất lượng	Kích thước	Sai lệch kích thước	Qui cách	Khối lượng riêng	Cường độ kháng nén	Cường độ chịu uốn	Tải trọng uốn gãy	Độ hút nước	Thời gian xuyên nước	Khối lượng 1 m2 mái ở trạng thái bão hòa nước	Độ xuyên sáng	Hệ số dẫn nhiệt	Tuổi thọ	Qui mô cung cấp	Giá bán	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Chứng nhận Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Nơi sử dụng	Lưu ý về sử dụng sản phẩm	Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất	Mã số HS	Thông tin khác	Ảnh minh họa sản phẩm	Nguồn thông tin trích dẫn	Ghi chú	Nguồn gốc (nhập khẩu / SX trong nước)	Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà nhập khẩu / phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website
			Ký hiệu				dài * rộng * dày																																						
			Đơn vị				(mm)	mm	viên/ m2	kg/viên kg/m2	kg/cm2	N/mm2	N/cm	%	h	kg	%	W/m.K	năm																									
1	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói 22	M8	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	340x200 x13	±2%	22	2,0			≥ 35	≤ 8	≥ 2	≤ 55				lớn	42.944 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
2	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói vảy cá	260 - M07	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	260x160 x12,5		65	1,1				≤ 8	≥ 2					lớn	5.900 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
3	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói mũi hài vuông	M33	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	263x142 x12		57	0,9				≤ 8	≥ 2					lớn		không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
4	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói mũi hài kép	M46	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	200x150 x12		65	0,65				≤ 8	≥ 2					lớn		không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
5	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói mũi hài-150	M11	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	150x150 x11,5		85	0,45				≤ 8	≥ 2					lớn	3.300 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
6	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói hài 270	M09	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	270x200 x15		40	1,6				≤ 8	≥ 2					lớn	6.100 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
7	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói con sò	M06	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	250x150 x13,5		65	1,0				≤ 8	≥ 2					lớn	10.100 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
8	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói nóc nhỏ	M24	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	200x100 x9		5 v/m dài noc	0,5				≤ 8	≥ 2					lớn	9.000 đ/v	không				lợp nóc mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
9	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói nóc to	M7	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	340x170 x15		3 v/m dài noc	2,7				≤ 8	≥ 2					lớn	2.430 đ/v	không				lợp nóc mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
10	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói màn chữ thọ	M48	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	190x150 x13		35	0,8				≤ 8	≥ 2					lớn	3.700 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
11	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói chữ S không diềm	M6	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	210x260 x12		30	1,8				≤ 8	≥ 2					lớn	28.700 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
12	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói chữ S có diềm	M38	TCVN 1452:2004	Viện NC&PT Viglacera	280x220 x13		4 v/m dài	1,8				≤ 8	≥ 2					lớn	95.900 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.viglacera.com.vn		SX trong nước	TCty Viglacera – Cty CP	Tòa nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long, TP Hà Nội	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn					
13	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói lợp 22	M8	TCVN 1452:2004		340x200 x13		22	2,0± 0.05										lớn	8.500 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
14	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói lợp vảy cá	M07	TCVN 1452:2004		260x160 x12		65	1,0										lớn	5.050 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
15	Ngói lợp đất sét nung	Không tráng men	Ngói lợp con sò	M06	TCVN 1452:2004		250 x150 x12		65	1,0										lớn	5.100 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					

16	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói lợp hài to 270	M09	TCVN 1452:2004		270x200 x15		40	1,5										lớn	8.000 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
17	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói lợp hài nhỏ150	M11	TCVN 1452:2004		150 x150 x11		85	0,45										lớn	2.600 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
18	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói lợp hài vuông	M33	TCVN 1452:2004		263x142 x12		57	0,9										lớn	5.200 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
19	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói lợp nóc to	M7	TCVN 1452:2004		340x170 x16		3 v/m dài	3,0										lớn	19.900 đ/v	không				lợp nóc mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
20	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói lợp nóc nhỏ	M24	TCVN 1452:2004		200x100 x8		5 v/m dài	0,45										lớn		không				lợp nóc mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CP GỐM ĐẤT VIỆT	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	+84.333.598899	info@gomdatviet.net	www.gomdatviet.net					
21	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Hạ Long 22 v/m2		TCVN 1452:2004		340x200 x13		22	2,0± 0,05										lớn	12.500 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
22	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói vảy cá Hạ Long		TCVN 1452:2004		260x160 x12		65	1,0										lớn	5.450 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
23	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mũi hài to Hạ Long	M09	TCVN 1452:2004		270x200 x15		40	1,5										lớn	8.600 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
24	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mũi hài kép Hạ Long		TCVN 1452:2004		200x150 x12		40	0,65										lớn		không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
25	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mũi hài Hạ Long	M150	TCVN 1452:2004		150x150 x11		85	0,45										lớn	3.100 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
26	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói hài vuông Hạ Long	M33	TCVN 1452:2004		263x142 x12		22	0,9										lớn	5.500 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
27	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Con Sò Hạ Long		TCVN 1452:2004		260x160 x12		65	1,0										lớn	5.100 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
28	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói màn chữ thọ	M48	TCVN 1452:2004		190x150 x12		35	0,8										lớn	3.200 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
29	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Nóc Lớn Hạ Long	M08	TCVN 1452:2004		340x170 x15		3 v/m dài	3										lớn	19.900 đ/v	không				lợp nóc mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
30	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói nóc nhỏ Hạ Long		TCVN 1452:2004		200x100 x8		5 v/m dài	0,45										lớn	8.600 đ/v	không				lợp nóc mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vn.vn	www.halongceramic.com.vn					
31	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói 22 v/m2 Mỹ Xuân MS	(N01)	TCVN 1452:2004		340x200 x13		22	2,2										lớn	7.615 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					

32	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói 20 Mỹ Xuân Chống Thấm	(N12)	TCVN 1452:2004		360x230 x12		20	2,2										lớn	10.796 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
33	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói vảy cá lớn Mỹ xuân Chống thấm	(N06)	TCVN 1452:2004		270x160 x12		60	1,0										lớn	5.887 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
34	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói vảy cá nhỏ Mỹ xuân	(N05)	TCVN 1452:2004		155x155 x12		90	0,5										lớn	3.346 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
35	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mũi hài lớn Mỹ xuân	(N03.1)	TCVN 1452:2004		270x200 x12		40	1,5										lớn	8. 416 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
36	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Mũi Hài Nhỏ Mỹ xuân	(N03)	TCVN 1452:2004		155x155 x12		90	0,5										lớn	3.346 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
37	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Âm Dương Mỹ xuân	(N08)	TCVN 1452:2004		200x220 x12		31	1,0										lớn	5.864 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
38	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Mũi Tàu Mỹ xuân	(N06)	TCVN 1452:2004		285x160 x12		60	1,0										lớn	6. 391 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
39	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói cánh phượng mỹ xuân	(N014)	TCVN 1452:2004				70	1,2										lớn	5.711 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
40	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Con Sò Mỹ xuân	(N02)	TCVN 1452:2004		270x160 x12		65	1,0										lớn	6.391 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
41	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Mán Chữ Thọ Mỹ xuân	(N16)	TCVN 1452:2004		205x145 x12		33	1,0										lớn	4.746 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
42	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Chữ E Mỹ xuân	(N18)	TCVN 1452:2004		245x160 x12		65	1,0										lớn	6.391 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
43	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói vảy cá vuông Mỹ xuân	(N15)	TCVN 1452:2004		245x160 x12		65	1,0										lớn	4.950 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
44	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mắt rồng xuân	(N010)					140	0,5										lớn	4.927 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
45	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Viền Âm Dương Mỹ xuân	(N041)					5 bộ/m dài	1,5										lớn	50.912 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
46	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói tiểu Mỹ xuân	(N09)					7 viên/m dài	0,5										lớn	5.415 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
47	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói nóc lớn Mỹ xuân chống thấm	(N04)					3,3 v/m dài	3,0										lớn	15.100 đ/v	không				lợp nóc		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					

48	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói nóc tiểu Mỹ xuân	(N07)					5 v/m dài	3,0										lớn	5.349 đ/v	không				lợp nóc		có	6904.90.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	064. 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
49	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói 22 viên/m2 Đồng Nai	N01	TCVN 1452:2004	TT KT TCĐL CL 3	335x210x11		22	2,1				10	≥ 8	49,2				lớn	7.800 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
50	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói 10 viên/m2 Đồng Nai		TCCS TC17:2011/GNĐN	TT KT TCĐL CL 3	435x324x12,5		10	3,8				8,5	≥ 2	39,5				lớn	15.500 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
51	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói 20 viên/m2 Đồng Nai	N02	nt		360x230x12		20	2,7										lớn	7.600 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
52	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói vảy cá lớn Đồng Nai	N07	TCCS TC07:2011/GNĐN	TT KT TCĐL CL 3	265x160x11,5		65	0,9				≤ 10,9	≥ 8					lớn	4.850 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
53	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mũi hài lớn Đồng Nai	N07-2	TCCS TC09:2007/GNĐN		265x160x11,5		65	1,0										lớn	4.850 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
54	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói mũi hài Đồng Nai N09	N09	TCCS TC09:2007/GNĐN	TT KT TCĐL CL 3	140x140x10		120	0,4			≥ 76	10	≥ 2					lớn	2.900 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
55	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói vảy rồng Đồng Nai	N08	TCCS TC09:2007/GNĐN		195x100x10		150	0,35										lớn	4.500 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
56	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Con Sò Đồng Nai	N06	TCCS TC09:2007/GNĐN		250x160x10		65	2,5										lớn	4.850 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
57	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Âm Dương Đồng Nai	N05	TCCS TC09:2007/GNĐN	TT KT TCĐL CL 3	200x220x11		65	1,0			≥ 35	≤ 12	≥ 8					lớn	5.600 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
58	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Tiểu Đồng Nai	N04	TCCS TC09:2007/GNĐN		265x160x11,5		36	0,4										lớn	4.900 đ/v	không				lợp mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
59	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói nóc lớn Đồng Nai	N03	TCCS TC09:2007/GNĐN		380x193x15		3 v/m											lớn	19.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
60	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói nóc nhỏ Đồng Nai	N11	TCCS TC09:2007/GNĐN	TT KT TCĐL CL 3			5 v/m	2,5				≤ 9	≥ 2					lớn	5.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
61	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói Nóc hai đầu	N03.02	TCCS TC09:2007/GNĐN		380x193x15		3,3 v/m	2,5										lớn	29.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
62	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói nóc cuối mái Đồng Nai	N03.03	TCCS TC09:2007/GNĐN					2,5										lớn	46.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
63	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói viền Âm Dương Đồng Nai	N041-051					5 Bộ/m dài	0,9										lớn	41.850 đ/v	không				viền mái		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					

64	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói chạc ba Đồng Nai	N03.1					5 Bộ/m dài	0,9										lớn	41.850 đ/v	không				Lợp 3 góc		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
65	**Ngói lợp đất sét nung**	Không tráng men	Ngói chạc bốn Đồng Nai	N03.04						4,0										lớn	78.000 đ/v	không				Lợp 4 góc		có	6904.90.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
66	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Tráng Men Đỏ Viglacera 10v/m2	màu đỏ			305x400		9,8-10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	12.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
67	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Tráng Men Xám Ghi Viglacera 10 v/m2	màu xám ghi			305x400		9,8-10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	12.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
68	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Tráng Men Xanh Viglacera Thăng Long 10 v/m2	màu xanh			305x400		9,8-10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	12.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
69	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói nóc Viglacera Thăng Long	08.27.101			180x280		4 v/m dài	1,4										lớn		không				lợp nóc		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
70	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói diềm Viglacera Thăng Long	08.35.101			145x270		4 v/m dài	1,2										lớn		không				lợp diềm		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
71	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói cuối nóc Viglacera Thăng Long	08.28.101			180x400			1,6										lớn		không				lợp nóc		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
72	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói cuối riềm Viglacera Thăng Long	08.36.101			145x270			1,3										lớn		không				lợp diềm		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
73	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói chạc ba Viglacera Thăng Long	08.29.101			350x450			2,5										lớn		không				lợp 3 góc		có	6905.10.00			www.doanhnghiepducthang.com		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA THĂNG LONG	P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	04.35811900	info@viglaceratharglong.com.vn	www.viglaceratharglong.com.vn					
74	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói prime tráng men 10 v/m2	màu đỏ (loại 2 sóng)			305x400		9,8 – 10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	14.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
75	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói prime tráng men 10 v/m2	màu nâu (loại 2 sóng)			305x400		9,8 – 10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	14.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
76	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói prime tráng men 10 v/m2	màu xám (loại 2 sóng)			305x400		9,8 – 10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	14.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
77	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói prime tráng men 10 v/m2	màu xanh (loại 2 sóng)			305x400		9,8 – 10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	14.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
78	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói prime tráng men 10 v/m2	màu bạc (loại 2 sóng)			305x400		9,8 – 10,2	2,5		> 20		< 3,5						lớn	14.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
79	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Prime tráng men 10 v/m2	màu xám (loại 1 sóng)			270x400		12	2,8		> 20		< 3,5						lớn	16.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					

80	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Prime tráng men 10 v/m2	màu xanh (loại 1 sóng)			270x400		12	2,8		> 20		< 3,5						lớn	16.900 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
81	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Prime tráng men 10 v/m2	màu đỏ (loại 1 sóng)			270x400		12	2,8		> 20		< 3,5						lớn	16.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
82	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Bộ Phụ Kiện Ngói Tráng Men Prime	màu Xám					3,3 v/m dài	2,5 kg/v										theo yêu cầu	Ngói nóc: 39.000 đ/v; Ngói rìa: 37.000 đ/v;	không				lợp nóc…		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
83	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Bộ Phụ Kiện Ngói Tráng Men Prime	màu Đỏ					3,3 v/m dài	2,5 kg/v										theo yêu cầu	Ngói nóc: 39.000 đ/v; Ngói rìa: 37.000 đ/v;	không				lợp nóc…		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP	KCN Bình Xuyên, H. Hương Canh, Vĩnh Phúc	211.3888987	primegroup@.com.vn	www.primegroup.com.vn					
84	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói tráng men 22 v/m2 Hạ Long	màu đỏ			340x200x13		22	2.0± 0.05				≤ 6	≥ 2					theo đặt hàng	28.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vnn.vn	www.halongceramic.com.vn					
85	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói tráng men 22 v/m2 Hạ Long	màu xám			340x200x13		22	2.0± 0.05				≤ 6	≥ 2					theo đặt hàng	28.500 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vnn.vn	www.halongceramic.com.vn					
86	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói Nóc Lớn Hạ Long tráng men	màu đỏ			340x170x15		3,3 v/m dài	3,0										theo đặt hàng	41.000 đ/v	không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vnn.vn	www.halongceramic.com.vn					
87	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói nóc nhỏ Hạ Long tráng men	màu đỏ			200x100x8		5,0 v/m dài	0,45										theo đặt hàng		không				lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.vn		SX trong nước	CÔNG TY CP VIGLACERA HẠ LONG	P. Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	+84.333.846239	halongceramic@hn.vnn.vn	www.halongceramic.com.vn					
88	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	RTD-61			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
89	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	RTD-62			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
90	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	RTD-51			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
91	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	QTD-51			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
92	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	QTD-61			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
93	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	QTD-62			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
94	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	QTD-63			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					
95	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói gốm sứ tráng men Phượng Hoàng TRUNGDO	QTD-73			290x400		9,8-10,8	2,3-2,4										lớn		không				lợp mái		có	6905.10.00	Độ bền màu: Vĩnh cửu		www.trungdo.vn		SX trong nước	Công ty cổ phần TRUNGDO	Số 205 Lê Đuẩn, TP Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn					

96	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói tráng men 22 v/m2 Đồng Nai	gồm 2 màu: đỏ, xanh lá cây			340x200 x13		22	2,1										lớn		không			lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
97	**Ngói lợp đất sét nung**	Có tráng men	Ngói tráng men 10 v/m2 Đồng Nai	gồm 3 màu ĐỎ, ĐEN, XANH			435x324 x12,5		10	3,8										lớn		không			lợp mái		có	6905.10.00			www.ngoilop.com		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói Đồng Nai	119 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	8.38224128	dongnai_brick@hcm.fpt.vn	www.tuildonai.com.vn					
98	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu Pháp Seterra màu Socola	SE-33/ Màu Socola	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1250N/ viên		>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
99	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu Pháp Seterra màu ghi	SE-24/ Màu ghi;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1250N/ viên		>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
100	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu Pháp Seterra màu xanh mực	SE-46/ Màu xanh mực	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1250N/ viên		>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
101	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu Pháp Seterra màu nâu	SE-74/ Màu Nâu	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1250N/ viên		>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
102	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu Pháp Seterra màu xanh lá đậm	SE05- Màu xanh lá đậm	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1250N/ viên		>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
103	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói giả đá Seterra màu Socola	SE-33/ Màu Socola	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N		>8h	40,1 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
104	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói giả đá Seterra màu ghi	SE-24/ Màu ghi;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N		>8h	40,1 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
105	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói giả đá Seterra màu xanh mực	SE-46/ Màu xanh mực	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	40,1 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
106	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói giả đá Seterra màu nâu	SE-74/ Màu Nâu	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	40,1 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
107	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói giả đá Seterra màu xanh lá đậm	SE05- Màu xanh lá đậm	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	40,1 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
108	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu xanh lá đậm	SE05- Màu xanh lá đậm;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
109	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu xanh dương	SE11- màu xanh dương;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
110	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu xanh mực	SE46- màu xanh mực;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					
111	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu xanh lá cây	SE17- màu xanh lá;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản	lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn					

112	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu Socola	SE33- Màu Socola;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
113	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu ghi	SE24- Màu ghi	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
114	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu đỏ	SE21- Màu đỏ	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
115	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu đỏ nâu	SE22- đỏ nâu;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
116	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu nâu	SE74- Nâu	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
117	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu xanh lá đậm	SE05- Màu xanh lá đậm;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
118	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu xanh dương	SE11- màu xanh dương;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
119	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu xanh mực	SE46- màu xanh mực;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
120	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu xanh lá cây	SE17- màu xanh lá;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
121	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu Socola	SE33- Màu Socola;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
122	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu ghi	SE24- Màu ghi	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
123	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu đỏ	SE21- Màu đỏ	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
124	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu đỏ nâu	SE22- đỏ nâu;	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
125	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu nâu	SE74- Nâu	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
126	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu pháp Seterra màu đỏ đen	S2-01/ Màu đỏ đen	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
127	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu pháp Seterra màu ghi trắng	S2-02/ Màu ghi trắng	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						

128	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu pháp Seterra màu vàng cam	S2-03/ Màu vàng cam	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
129	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng kiểu pháp Seterra màu xanh ghi	S2-04/ Màu xanh ghi	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	345 x 406	±2	9 - 10 v/m^2	4 ± 0,2			>1300 N	3-5%	>8h	44,7 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
130	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu đỏ đen	S2-01/ Màu đỏ đen	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
131	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu ghi trắng	S2-02/ Màu ghi trắng	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
132	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu vàng cam	S2-03/ Màu vàng cam	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
133	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng nhỏ Seterra màu xanh ghi	S2-04/ Màu xanh ghi	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 333	±2	9 - 10 v/m^2	3,4 ± 0.2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	33,3 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
134	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu đỏ đen	S2-01/ Màu đỏ đen	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
135	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu ghi trắng	S2-02/ Màu ghi trắng	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
136	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu vàng cam	S2-03/ Màu vàng cam	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
137	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng trung Seterra màu xanh ghi	S2-04/ Màu xanh ghi	JIS A5402 (Tiêu chuẩn Nhật Bản)	Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn	422 x 338	±2	9 - 10 v/m^2	3,5 ± 0,2 kg/v			>1800 N	3-5%	>8h	36 kg/m2			> 20 năm	lớn		Tái chế được		Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10	phụ kiện kèm theo	Tham khảo web	www.secoinroofing.com		SX trong nước	Công ty CP VLXD SECOIN	59 Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	04 6655 8888	contact@secoin.vn	www.secoin.vn						
138	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Đỏ- SD01	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn						
139	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Đen- SD02	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn						
140	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Ghi- SD03	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn						
141	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Nâu- SD04	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn						
142	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Xanh Biển- SD05	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn						
143	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Xanh Lá- SD06	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn						

144	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Xanh Mực- SD07	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8									lớn		không			lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn					
145	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Đỏ Đen- SD08	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8									lớn		không			lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn					
146	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu SJG	màu Xanh Tím- SD09	JIS A5402 (tiêu chuẩn Nhật Bản)		420x350		8,7 - 9 v/m^2	3,8									lớn		không			lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoimausjg.vn		SX trong nước	Công ty TNHH SX và TM SJG Việt Nam	Nam Phong, H. Phú Xuyên, Hà Nội	913459452	ngoimausjg@gmail.com	www.ngoimausjg.vn					
147	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 101	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,2			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Ytalia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
148	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 103	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,2			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Ytalia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
149	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 207	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,2			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
150	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 503	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,2			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
151	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLN 605	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
152	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 606	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
153	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLN 607	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
154	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLN 608	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
155	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 706	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
156	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 707	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
157	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 807	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
158	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 905	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
159	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 906	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xắp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					

160	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu Đồng Tâm	MS NLL 907	Châu Âu EN 490 - 2011	ISO 9001 : 2008	420x330 x12	± 0,2 (Dài, rộng)	10 viên/m2	Xấp xi 4,1			≥ 2300	< 10	Không xuyên nước		0		≥ 30	lớn		có	ISO 9001 : 2008	Italia		lợp mái		có	6810.19.10	Có loại 2 màu và 1 màu		CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP		SX trong nước	CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	838756536	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn					
161	**Ngói lợp không nung**	Ngói nhựa tổng hợp (PMMA)	Ngói lấy sáng				330x420 x12		9,8 – 10,2	1,5 kg/v										theo đặt hàng		có				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.com		SX trong nước						CÔNG TY CP ĐỒNG TÂM GROUP	236A Nguyễn Văn Luông, P. 11, Q. 6, TP.HCM	8.39E+08	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn
162	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Red - M01	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
163	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Oyster Grey - M02	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
164	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Platinum Grey - M03	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
165	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Tropical Tan - M04	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
166	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Tawny Brick - M05	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
167	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Forest Green - M06	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
168	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Gold Flashed - M07	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
169	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Red Flashed - M08	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
170	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Brown Lagoon - M09	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
171	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Naple Blue - M011	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
172	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Pearl Flashed - M012	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
173	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Green Leaf - M014	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
174	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Wood Tone - M015	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
175	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng sóng	Caribbean Breeze - M016	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	4 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			

176	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Golden Brown - P01	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
177	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Deep Maroon - P02	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
178	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Tropical Green - P04	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
179	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Volcanic Red - P10	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
180	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Pacific Pearl - P11	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
181	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Log Brown - P06	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
182	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Chateau Brick - P07	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
183	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Milano Red - P08	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
184	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Màu SCG - dạng phẳng	Pewter Grey - P09	TCVN 1453:1986 & TCVN 4313:1995	TRUNG TÂM 3	330 x 420	±3	10 v/m^2	5 kg			min 0,35	max 9	min 8	max 55				toàn quốc		có		Ultra Wet on Wet		lợp mái	không sơn lên bề mặt viên ngói	có	6810.19.10	Bảo hành màu sắc 5 năm		www.scgbuildingmaterials.com		SX trong nước	Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)	Số 9, đường số 10, KCN Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, T. Bình Dương.	06503767581		www.scgbuildingmaterials.com	Mái Nhà Việt	Phòng 903, tòa CT2, Phố Đỗ Nhuận, P. Xuân			
185	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Xanh Lá	M001			330 x 420		9,5 - 10,2 v/m^2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
186	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu xám	M002			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
187	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Chocolate	M003			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
188	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu đỏ tươi	M004			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
189	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu đỏ đậm	M005			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
190	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Đỏ Đen	M006			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
191	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Vàng cam	M007			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05										lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					

192	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Cam	M008			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05									lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
193	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Đen	M009			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05									lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
194	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Xanh Dương	M010			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05									lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
195	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Xám Sậm	M012			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05									lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
196	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Mỹ Xuân màu Chocolate Sậm	M013			330 x 420		9,5 đến 10,2	4,2 ± 0.05									lớn	11.500 đ/viên	không				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
197	**Ngói lợp không nung**	Ngói nhựa tổng hợp (PMMA)	Ngói lấy sáng Mỹ Xuân				330 x 420		9,8 đến 10,2	1,5 kg/v									theo nhu cầu	125.000 đ/viên	có				lợp mái		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước						Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn
198	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói lợp nóc Mỹ Xuân	M003					3,3 v/m dài	3 kg/v									theo nhu cầu	20.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
199	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói lợp rìa, cuối rìa Mỹ Xuân						3,3 v/m dài	3 kg/v									theo nhu cầu	20.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
200	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói lợp cuối mái Mỹ Xuân				dài 33 cm			3 kg/v									theo nhu cầu	35.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
201	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói lợp cuối nóc Mỹ Xuân				dài 33 cm			3 kg/v									theo nhu cầu	35.000 đ/v	không				lợp nóc		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
202	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Chạc Tư Mỹ Xuân				dài 33 cm			3 kg/v									theo nhu cầu	42.669 đ/v	không				lợp nóc		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
203	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói Chạc Ba Mỹ Xuân				dài 33 cm			3 kg/v									theo nhu cầu	42.669 đ/v	không				lợp nóc		có	6810.19.10			www.ngoilop.vn		SX trong nước	Công ty CP gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3876 770		www.myxuan-vt.com.vn					
204	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 1-Red (M001)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v									lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
205	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 1-Oyster Grey (M002)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v									lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
206	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 2 - Platinum Grey (M003)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v									lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
207	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 1-Tropical Tan (M004)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v									lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					

208	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 1 - Tawny Brick (M005)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
209	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 2 - Forest Green (M006)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
210	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 3 Gold Flashed (M007)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
211	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 3 - Red Flashed (M008)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
212	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 3 - Brown Lagoon (M009)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
213	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 3 - Bronze Flashed (M010)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
214	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 4 - Earth Tone (M013)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
215	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 4 - Green Leaf (M014)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
216	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 4 - Wood Tone (M015)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
217	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói sóng Thái Lan Cpacmonior	Nhóm 5 - Caribbean Breeze (M016)			330 x 420		9,8 – 10,2	4 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
218	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Golden Brown (P001)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
219	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Deep Maroon (P002)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
220	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Tropical Green (P004)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
221	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Volcanic Red (P010)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
222	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Log Brown (P006			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
223	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Chateau Brick (P007)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không				lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					

224	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Pacific Pearl (P011)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không			lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
225	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói phẳng Thái Lan Cpacmonior	Pewter Grey (P009)			330 x 420		10	5,2 kg/v										lớn		không			lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty TNHH CPAC Monier Việt Nam	Số 9, đường số 10, Khu CN Việt Nam - Singapore, H. Bến Cát, Bình Dương	84.650.3767581		www.cpacroof.com.vn					
226	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	D-06: ĐỎ CAM			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
227	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	D-03: ĐỎ NGÓ			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
228	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	DD-09:ĐỎ ĐỎ			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
229	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	N-02: NÂU			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
230	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	XM-1315: XANH MỰC ĐẬM			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
231	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	XT-07: XÁM TRO			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
232	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	XM-02: XANH MỰC			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
233	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	XL-02: XANH LÁ			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
234	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	DB-08: ĐỎ BẦM			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
235	**Ngói lợp không nung**	Ngói xi măng cát	Ngói màu NHẬT BẢN DIC-INTRACO	NC-12: ĐEN			424 x 335		9 v/m²	3.8 kg/v										lớn		không	Nhật Bản		lợp mái		có	6810.19.10			www.thepmakem.vn		SX trong nước	Công ty Đầu tư & Thương mại DIC (DIC - INTRACO)	13-13 Bis Kỳ Đồng, Lầu 9, P.9, Q.3, TP. HCM	(08) 3931 8639	info@dic-intraco.vn	www.dic-intraco.vn					
236	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Cổ - Cam	TD-C06			210 x 330		22	0,55					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được	"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
237	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Sôcôla	TD-N04			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được	"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
238	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Xanh Clift	TD-N10			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được	"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
239	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Xanh Fern	TD-N09			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được	"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					

240	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Xanh Dương	TD-N01			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được		"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
241	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Xanh Lá	TD-N08			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được		"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
242	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Đỏ	TD-N07			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được		"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
243	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Cam	TD-N06			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được		"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
244	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Nâu	TD-N05			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được		"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
245	**Ngói lợp không nung**	Ngói trấu	Ngói Sóng Nhỏ - Tím Than	TD-N03			410 x 330		10	1,1					Chống thấm nước					nhỏ		Tái chế được		"XANH"		lợp mái	Siêu nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	không	6808.00.10	Chất liệu: nhựa PP và vỏ trấu		www.trongdanh.com.vn		SX trong nước	CÔNG TY TNHH SX XD TRỌNG DANH	Số 26, Ấp 3, Xã Mỹ Yên, H. Bến Lức, Long An	(+84)-072-3644-611		www.trongdanh.com.vn					
246	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F01 màu xám bạc	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
247	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F02 màu xám tro	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
248	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F03 màu xám ghi	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
249	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F04 màu xám xanh	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
250	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F05 màu đất	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
251	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F06 màu xanh dương	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
252	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F07 màu đỏ tươi	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
253	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F08 màu đỏ bầm	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
254	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F09 màu nâu	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	
255	**Ngói lợp không nung**	Ngói composite	Ngói màu INARI	IR-F10 màu sô cô la đậm	JIS A 5423 Nhật Bản	JIS A 5402:2002 và Quatest 1 chứng nhận	424 x 337		9	3,4		>1200 N/cm			kháng nước tuyệt đối.					300.000 SP/năm				Nhật bản		lợp mái	nhẹ, thi công, lắp đặt dễ dàng	có	6808.00.10	không bị rêu mốc, độ bền màu đạt trên 25 năm		ngoinhat.net	có bộ ngói phụ kiện tương ứng đi kèm	SX trong nước	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VLXD MỚI THÀNH ĐÔNG	Cụm CN Kỳ Sơn, xã Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	0320 3624 555	ngoimauinari@gmail.com	ngoimauinari.com	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD THIÊN NHẬT	LK9, Lô 31 KĐT mới Văn Khê, P.La Khê	024.6653.2929	thiennhatjsc@gmail.com	

256	**Tấm lợp kim loại**	Không có lớp chống nóng	vuông 6 sóng;cao sóng 24 mm	Austnam ATEK1000	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.100x0,45	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²								Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	có 6 màu: Xanh rêu; Xanh ngọc; Đỏ đun;		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
257	**Tấm lợp kim loại**	Không có lớp chống nóng	sóng vuông CN 5 sóng;cao sóng 29mm	Austnam ATEK1088	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.100x0,45	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²								Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	có 6 màu: Xanh rêu; Xanh ngọc; Đỏ đun;		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
258	**Tấm lợp kim loại**	Không có lớp chống nóng	sóng vuông đều; cao sóng 18,5mm	Austnam AC11	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.070x(0,45-0,47)	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²								Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	có 6 màu: Xanh rêu; Xanh ngọc; Đỏ đun;		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
259	**Tấm lợp kim loại**	Không có lớp chống nóng	5 sóng;sóng vuông đều;cao sóng 9mm	Austnam AV11	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.130x(0,45-0,47)	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²								Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	có 6 màu: Xanh rêu; Xanh ngọc; Đỏ đun;		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
260	**Tấm lợp kim loại**	Không có lớp chống nóng	Ngói 6 sóng	Austnam ATILE107	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.070x0,42	±5			G340,giới hạn chảy khi kéo 3400kg/cm²								Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	có 6 màu: Xanh rêu; Xanh ngọc; Đỏ đun;		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
261	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	vuông 6 sóng	Austnam H-APU1	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.070x(0,45-0,47)	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²						0,0125 W/m.K		Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 20mm		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
262	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	vuông 11 sóng	Austnam H-APU1	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.070x(0,45-0,47)	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²						0,0125 W/m.K		Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 20mm		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
263	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	6 sóng	Austnam H-APU2	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.070x(0,45-0,47)	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²						0,0215 W/m.K		Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 18mm		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
264	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	11 sóng	Austnam H-APU2	ASTM A792M		Khg giới hạnx1.070x(0,45-0,47)	±5			G550, giới hạn chảy khi kéo 5500 kg/cm²						0,0215 W/m.K		Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 18mm		www.austnam.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Ausnam	Tòa nhà Ausnam số 109 Trường Trinh Hà Nội	435860488	hn@ausnam.com.vn	www.austnam.com.vn					
265	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	TONMAT-SPEC 11 sóng		JIS G3312		Khg giới hạnx1.070x(0,3-0,45)	±5											Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 20-37mm		www.tonmat.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Đầu tư và PT công nghệ Niềm Tin Việt	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn H. Tiên Du, Bắc Ninh	0241.3710.666	info@tonmat.com.vn	www.tonmat.com.vn					
266	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	TONMAT-SPEC 9 sóng		JIS G3312		Khg giới hạnx1.070x(0,3-0,45)	±5											Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 20-37mm		www.tonmat.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Đầu tư và PT công nghệ Niềm Tin Việt	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn H. Tiên Du, Bắc Ninh	0241.3710.666	info@tonmat.com.vn	www.tonmat.com.vn					
267	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	TONMAT-SPEC 5 sóng		JIS G3312		Khg giới hạnx1.070x(0,3-0,45)	±5											Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209	Độ dày lớp PU: 15-32mm		www.tonmat.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Đầu tư và PT công nghệ Niềm Tin Việt	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn H. Tiên Du, Bắc Ninh	0241.3710.666	info@tonmat.com.vn	www.tonmat.com.vn					
268	**Tấm lợp kim loại**	Có lớp chống nóng	TONMAT–ECO 11 sóng		JIS G3312		Khg giới hạnx1.070x(0,3-0,45)	±2											Lớn		Tái chế được				lợp mái		có	7209			www.tonmat.com.vn		SX trong nước	Công ty CP Đầu tư và PT công nghệ Niềm Tin Việt	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn H. Tiên Du, Bắc Ninh	0241.3710.666	info@tonmat.com.vn	www.tonmat.com.vn					
269	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GR15-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có	đùn nhiệt			lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
270	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GR18-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có	đùn nhiệt			lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
271	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GR20-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có	đùn nhiệt			lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					

272	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GR25-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
273	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GR30-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
274	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28BL15-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
275	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28BL18-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
276	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28BL20-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
277	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28BL25-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
278	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28BL30-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
279	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28YL15-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
280	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28YL18-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
281	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28YL20-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
282	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28YL25-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
283	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28YL30-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
284	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28RD15-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
285	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28RD18-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
286	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28RD20-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
287	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28RD25-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					

288	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28RD30-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
289	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GY15-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
290	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GY18-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
291	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GY20-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
292	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GY25-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
293	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN28GY30-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
294	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GR15-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
295	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GR18-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
296	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GR20-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
297	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GR25-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
298	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GR30-Màu Xanh lá	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
299	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37BL15-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
300	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37BL18-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
301	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37BL20-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
302	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37BL25-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
303	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37BL30-Màu Xanh Dương	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					

304	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37YL15-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
305	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37YL18-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
306	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37YL20-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
307	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37YL25-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
308	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37YL30-Màu Vàng	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
309	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37RD15-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
310	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37RD18-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
311	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37RD20-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
312	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37RD25-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
313	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37RD30-Màu Đỏ	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
314	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GY15-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
315	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GY18-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
316	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GY20-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
317	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GY25-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
318	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tôn Màu APVC Phong Nguyên	PN37GY30-Màu Xám	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m									lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
319	**Tấm lợp nhựa**	Không lấy sáng	Tấm lợp Euroline	Eurolines		Quatest	theo yêu cầu	0.2		6 kg/m2		82.4		0					20	400 m2/ca	Giá theo độ dày	Có			Mái, vách công trình hóa chất	Xã gồ tiêu chuẩn	không	3920.61.10			www.cachnhiethatloc.com		Sản xuất trong nước	Công ty TNHH Vật liệu Nhiệt Phát Lộc	Số 126 Yên Lãng, Q. Đống Đa, Hà Nội	04.35624215	nhietphatloc@gmail.com	www.cachnhiethatloc.com					

320	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tấm lấy sáng UPVC	UPVC		Quatest	theo yêu cầu	0.2		1,3 kg/m2				0			86%		15	800 m2/ca	Giá theo độ dày	Có			Mái, vách nhà		không	3920.61.10			www.cachnhiettphatloc.com		Sản xuất trong nước	Công ty TNHH Vật liệu Nhiệt Phát Lộc	Số 126 Yên Lãng, Q. Đống Đa, Hà Nội	04.35624215	nhietphatloc@gmail.com	www.cachnhietphatloc.com					
321	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tấm lấy sáng Polycarbonate Newlight	Newlight			theo yêu cầu	0.2		1,1 kg/m2				0			98%		15	400 m2/ca	Giá theo độ dày	Không			Mái, vách		không	3920.61.10			www.cachnhiettphatloc.com		Sản xuất trong nước	Công ty TNHH Vật liệu Nhiệt Phát Lộc	Số 126 Yên Lãng, Q. Đống Đa, Hà Nội	04.35624215	nhietphatloc@gmail.com	www.cachnhiettphatloc.com					
322	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN28LP15	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
323	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN28LP18	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
324	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN28LP20	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
325	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN28LP25	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
326	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN28LP30	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.050x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
327	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN37LP15	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	2,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
328	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN37LP18	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,4 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
329	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN37LP20	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	3,7 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
330	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN37LP25	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	4,5 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
331	**Tấm lợp nhựa**	Lấy ánh sáng	Tôn lấy sáng Phong Nguyên	PN37LP30	đạt tiêu chuẩn BS của Anh	phù hợp với BS 1763:1975	Khg giới hạn x1.000x 1,5	±0,2 mm	tấm	5,6 kg/m±0,2 kg/m										lớn		có		đùn nhiệt		lợp mái		không	3920.61.10			www.phongnguyen.vn		sản xuất trong nước	Công ty TNHH SX TM Nhựa Phong Nguyên	: 37/54 Trần Đình Xu, Cầu Kho, Q. I, TP. HCM	0613 928244	info@phongnguyen.vn	www.phongnguyen.vn					
332	**Tấm lợp nhựa**	Tấm lợp sinh thái	Onduline		Tiêu chuẩn châu Âu		2.000x950x3		tấm	3,5 kg/m²								cách nhiệt tốt		cả nước					Lợp mái		có	3920.61.10	có các màu xanh, đỏ, nâu, đen		www.onduline.com.vn		Nhập khẩu	Nhà máy của tập đoàn Onduline đặt tại Malaysia					Công ty TNHH OFIC Việt Nam	38 Hoa Lan, P. 2, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	(08) 35174768		www.onduline.com.vn
333	**Tấm cách nhiệt**	có túi khí chống nóng				VMI	1550 x 40000 x 4	20		275 g/m2				0%					25	2000 m2/ngày	Giá theo chủng loại	Có			Mái nhà công nghiệp		có	7308.90.99			www.cachnhiettphatloc.com		Sản xuất trong nước	Công ty TNHH Vật liệu Nhiệt Phát Lộc	Số 126 Yên Lãng, Q. Đống Đa, Hà Nội	04.35624215	nhietphatloc@gmail.com	www.cachnhiettphatloc.com					
Độ phủ dữ liệu/cột	333	333	332	314	229	168	318	155	307	320	12	24	80	106	117	73	16	7	58	333	141	322	16	168	0	333	45	333	333	119	43	333	10	333	331	330	329	239	330	36	36	14	11	3

Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Nhà sản xuất	Số Lớp kính	Ký hiệu sản phẩm/Mã sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Chứng nhận hợp quy	Màu sắc	Độ dày, mm/Kích thước mm	Sai lệch chiều dày (mm)	Sai lệch kích thước dài rộng (<3000mm/3000-5000mm	Khối lượng riêng	Ánh sáng vùng nhìn thấy				Năng lượng mặt trời			Hệ số hấp thụ nhiệt mặt trời (Giá trị G)	Hệ số che nắng/bóng râm SC	Hệ số tích nhiệt tương đối (U value)	Hệ số truyền UV, W/m2K	Hệ số truyền UV kcal/m2.h.0.c	Độ bền kéo	Độ chống cháy	Qui mô cung cấp	Giá bán	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Chứng nhận Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Nơi sử dụng	Lưu ý về sử dụng sản phẩm	Hướng dẫn sử dụng của Nhà sản xuất	Thông tin khác	Mã số XNK HS	Nguồn gốc (nhập khẩu / SX trong nước)	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà nhập khẩu / phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Website	Nguồn thông tin trích dẫn
								mm		mm	kg/cm3	Hệ số Phản quang (%)	Phản xạ ngoài phòng Reflectance outside room (%)	Phản xạ trong phòng Reflectance inside room (%)	Hệ số xuyên sáng/Light Transmittance (%)	Hệ số Phản xạ nhiệt (%) (Solar Energy Reflectance)	Hệ số truyền nhiệt (%) (Solar Energy Transmittance)	Hấp thụ nhiệt (%) (Solar Energy Absorption)	Solar Heat Gain Coefficient SHGC (Solar factor G Value)	Shadding coefficient SC	U value																														
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		2	± 0,20	+1/																				Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	0		TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		3	± 0,20	-2/			9		90	8	86	6	0.88	1.01	5.8	6								Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		4	± 0,30	+ 2/		42	9		90	8	84	8	0.86	0.99	5.8									Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		5	± 0,30	+ 2/			8		90	8	83	10	0.85	0.98	5.8									Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		6	± 0,30	+ 2/			8		89	8	81	11	0.84	0.96	5.7									Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		8	± 0,40	+ 2/+3			8		88	7	78	15	0.81	0.94	5.7									Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		10	± 0,40	-3/+4			8		87	7	75	18	0.79	0.91	5.6									Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		12	± 0,60	± 3/± 4			8		87	7	72	21	0.77	0.89	5.5									Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06	Sản xuất trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		15	± 0,60	± 5/± 6			8		83	7	63	31	0,71	0.81	5.4									Tốt				công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06		KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh				Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)			TCVN 7505 : 2005; TCVN 7218 : 2002	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		19	± 1,00																					Tốt				công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO		70.04; 70.05; 70.06		KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh				Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		2																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		3																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2006	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		4																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2007	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		5																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		6																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2009	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		7																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2010	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		8																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2011	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		9																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2012	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		10																																							
KÍNH NỔI	Kính nổi không màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2013	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008		12																										11														
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	4; 1524 x 2134																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	05102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn				www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	4; 1676 x 2134																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	4; 1829 x 2438																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	5; 1524 x 2134																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	5; 1676 x 2134																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	1829x2134;5																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	1829x2438;5																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	5; 3048x2134																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước	KCN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành,	5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)		kxd	TCVN 7218; ISO 9001 : 2008; JISR 3202 : 1996		trong suốt	6; 1829x2438																						Tốt		Có		công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, nhà công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, trung tâm thương mại, showroom...		CO	ngoài kxd, công ty sx kính cường lực, kính dán, kính hộp, kính phản quang...	70.04; 70.05; 70.06	sx trong nước		5102 240288; 04 39929893	cfg@cfg.com.vn; sales@idb-group.vn	www.cfg.com.vn	Công ty CP kính nổi Chu Lai (INDEVCO)			www.cfg.com.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh lá nhạt	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh lá nhạt	4	± 0,2	- 2/			8		80	6	56	38	0.66	0.76	5.8									Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, kho công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, nhà ăn, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng ...		CO		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh lá nhạt	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh lá nhạt	5	± 0,3	± 2/			8		80	6	55	39	0.65	0.75	5.8									Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0.4270~0.4495 tấn/tấn sp; Dầu diesel:0.0011~0.0013 tấn/tấn sp; LPG: 0.0071~0.0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, kho công nghiệp, bãi đỗ xe, chung cư, nhà ăn, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng ...		CO		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/0203/04/05	www.vfg.vn	www.vfg.vn

KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh lá nhạt	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh lá nhạt	6	± 0,3	± 2/			7		77	6	50	44	0.61	0.7		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh lá nhạt	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh lá nhạt	8	± 0,4	+ 2/+ 3			7		74	5	44	51	0.57	0.65		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh lá nhạt	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh lá nhạt	10	± 0,5	- 3/' - 4			7		70	5	38	57	0.52	0.6		5.6				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh lá nhạt	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh lá nhạt	12	± 0,6	± 3/ ± 4			7		66	5	33	62	0.49	0.57		5.5				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh đen	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh đen	5	± 0,3	± 2/			5		19	6	43	51	0.57	0.65		5.8				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh đen	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	xanh đen	6	± 0,3	± 2/			4		14	5	39	56	0.53	0.61		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		màu trà	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	5	± 0,3	± 2/			6		52	5	48	47	0.6	0.69		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		màu trà	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	6	± 0,3	± 2/			5		48	5	43	52	0.57	0.65		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		màu trà	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	8	± 0,4	+ 2/+ 3			5		40	5	39	56	0.53	0.46		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh biển ArcticBlue	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh biển ArticBlue	4	± 0,2	± 2/			6		64	5	46	49	0.59	0.68		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh biển ArcticBlue	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh biển ArticBlue	5	± 0,2	± 2/			6		59	5	43	52	0.55	0.63		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh biển ArcticBlue	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh biển ArticBlue	6	± 0,3	± 2/			6		54	5	35	60	0.5	0.57		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh biển ArcticBlue	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh biển ArticBlue	8	± 0,4	+ 2/+ 3			5		45	5	27	68	0.45	0.52		5.7				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)		xanh biển ArcticBlue	TCVN 7529 : 2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh biển ArticBlue	10	± 0,5	- 3/ '- 4			5		38	5	22	73	0.41	0.47		5.6				Tốt		Có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	sx trong nước	KCN Quế Võ, Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05		www.vfg.vn	Công ty Liên doanh kính nổi Việt Nam (VFG)	KCN Quế Võ (khu mở rộng) Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh	0241-3863701/02/03/04/05	www.vffg.vn	www.vffg.vn
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	2																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	3																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	4																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	5																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	6																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	7																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	8																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	9																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	10																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu trà	12																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	2																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	3																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2004	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	4																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2005	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	5																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2006	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	6																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2007	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	7																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	8																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	9																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	10																																						

KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh đen	12																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	2																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	3																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	4																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	5																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	6																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	7																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	8																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	9																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	10																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	Công ty kính nổi Viglacera (VIFG)			EN 572-2:2008	QCVN 09 2013 BXD; ISO 9001-2008	màu xanh lá cây	12																																						
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	trong suốt classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc hổ phách			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	27	38	29	46	25		0.6		5.95				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ	có AGC Glass	70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 00		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	84 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com; www.petro
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	trong suốt classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Ánh Kim Loại			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		27	27	34	38	21	46	33		0.63		6.04				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 01		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	85 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	Màu xám classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	10	19	28	27	45		0.44		6.17				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 02		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	86 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	Màu xám classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xám ánh kim loại			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		10	10	34	19	10	27	63		0.5		6.33				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 03		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	87 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	Xanh green classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	20	31	28	22	50		0.4		6.21				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 04		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	88 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	Xanh green classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh kim loại			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		20,0	20	34	31	11	22	67		0.45		6.36				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 05		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	89 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	màu trà Bronze classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh bạc hổ phách			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	12	22	28	29	43		0.46		6.15				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 06		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	90 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	màu trà Bronze classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		màu trà ánh kim loại			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		12,0	12	34	22	10	29	61		0.51		6.31				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 07		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	91 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	xanh đậm classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	14	24	28	22	50		0.4		6.21				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 08		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	92 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	xanh đậm classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh ánh kim loại			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		14,0	14	34	24	10	22	68		0.45		6.38				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 09		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	93 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu trong ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh bạc sáng			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		35,0	35	34	63	28	64	9		0.76		5.73				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 10		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	94 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu trong ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		ánh bạc hơi xanh			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	35	63	28	64	12		0.77		5.78				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 11		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	95 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xanh đậm ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		bạc ánh thép			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	17	41	25	30	44		0.47		6.14				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 12		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	96 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xanh đậm ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	17	41	12	30	58		0.52		6.14				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 13		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	97 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xám ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		bạc chói sáng			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	34	11	29	26	34	40		0.51		6.12				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 14		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	98 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xám ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		thép ánh kim loại			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		11,0	11	34	29	10	34	56		0.56		6.27				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 15		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	99 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xanh lá cây ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		bạc ánh thép			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34,0	25	25	52	26	33	41		0.5		6.13				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 16		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	100 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xanh lá cây ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh lá chói sáng			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		25,0	34	34	52	14	33	53		0.54		6.24				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 17		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	101 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xanh blue ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		24,0	8	8	27	20	16	64		0.37		6.34				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 18		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	102 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính đơn	siêu xanh blue ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue sáng chói			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		8	24	24	27	6	16	78		0.42		6.45				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng …		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 19		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	103 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	trong suốt classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Màu Hổ phách ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		35	28	28	34	40	25	35		0.36		1.28				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 20		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	104 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	trong suốt classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		trong suốt ánh kim			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		28	34	24	34	33	26	41		0.37		1.31				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 21		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	105 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com

KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	xám classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34	15		16	32	14	54		0.22		1.39				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 22		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	106 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	xám classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xám ánh kim			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		10	34		17	14	14	72		0.23		1.47				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 23		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	107 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	Xanh lá classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		35	23		27	29	14	57		0.21		1.42				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 24		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	108 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	Xanh lá classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh lá ánh kim			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		20	34		27	13	14	73		0.23		1.5				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 25		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	109 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	màu trà classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Màu Hổ phách ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34	16		19	33	15	52		0.25		1.38				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 26		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	110 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	màu trà classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Màu trà ánh kim			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		12	34		19	16	16	68		0.25		1.46				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 27		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	111 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	xanh blue sẫm classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Màu Hổ phách ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		34	18		21	30	14	56		0.22		1.42				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 28		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	112 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	xanh blue sẫm classic	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue ánh kim			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		14	34		21	12	14	74		0.23		1.5				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 29		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	113 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	Siêu trong suốt ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc sáng chói			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		37	34		56	43	39	18		0.52		1.25				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 30		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	114 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu trong suốt ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc ánh xanh nhẹ			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		37	35		56	40	39	21		0.53		1.25				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 31		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	115 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xanh blue sẫm ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc ánh thép			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		35	21		36	28	20	52		0.29		1.37				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 32		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	116 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xanh blue sẫm ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		18	34		36	14	21	65		0.30		1.43				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 33		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	117 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xám ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc sáng chói			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		35	16		26	31	19	50		0.29		1.36				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 34		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	118 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xám ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		thép ánh kim			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		12	34		26	15	20	65		0.30		1.44				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 35		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	119 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xanh lá ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc ánh thép			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		36	27		46	29	23	48		0.32		1.4				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 36		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	120 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xanh lá ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh lá sáng chói			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		26	34		46	16	23	61		0.33		1.46				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 37		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	121 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xanh blue ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue ánh bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		25	13		24	20	12	68		0.18		1.49				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 38		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	122 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	2 lớp kính (lắp kính low-e Planibel TOP, position 3)	siêu xanh blue ánh bạc	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue cực đậm			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		8	26		24	7	12	81		0.20		1.55				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 39		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	123 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard hiệu năng cao	xanh blue nhạt 63	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue nhạt			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		10	6		65	14	42		0.58	0.64		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 40		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	124 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard hiệu năng cao	xanh blue nhạt 63	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue-xanh lá			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		9	6		55	13	26		0.45	0.52		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 41		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	125 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard hiệu năng cao	xanh blue nhạt 40	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xám nhạt			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		9	5		47	13	29		0.47	0.54		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 42		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	126 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard hiệu năng cao	xanh blue royal 40	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue royal			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		28	22		34	26	22		0.37	0.43		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 43		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	127 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard hiệu năng cao	xanh blue royal 41	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh nước biển			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		21	22		29	13	14		0.34	0.40		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 44		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	128 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard Solar	Bạc 32	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh blue xám ánh bạcBạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		22	13		31	20	21		0.38	0.44		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 45		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	129 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard Solar	Bạc 32	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh lá blue			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		17	13		26	10	13		0.35	0.40		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 46		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	130 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard Solar	Bạc 20	ISO 9050; ISO 10292; JIS		Bạc			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		32	21		19	28	12		0.29	0.34		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 47		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	131 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính nổi màu	**AGC GLASS EUROPE**	Kính dán 2 lớp (laminated glass) SunGuard Solar	Bạc 20	ISO 9050; ISO 10292; JIS		xanh lá			AGC Glass Group có Asahi Glass Co in Tokyo, công ty AGC Bắc Mỹ; AGC Asia Pacific Pte Ltd in Singapore…		24	21		16	13	8		0.30	0.35		0.85				Tốt		có		Công nghệ kính nổi Châu Âu	nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ		70.04.2; 70.05.21	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32(0)2 409 30 48		www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com	Phú Mỹ Plastics and Chemicals Co., Ltd.	KCN Cái Mép, Tân Thanh,Bà Rịa, Vũng Tàu, Việt Nam	132 838309966; 84-64-3895310	www.vinachemical.com; www.petronas.com.my	www.agc-glasss.eu; www.yourglass.com
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2008		siêu trong	3					26		91	8	91	1	0.91	1.04		5.8				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2009		siêu trong	4					25		91	8	90	2	0.91	1.04		5.8				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2010		siêu trong	5					8		91	8	90	2	0.91	1.04		5.7				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2011		siêu trong	6					9		91	8	90	2	0.9	1.04		5.7				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2012		siêu trong	8					9		91	8	89	3	0.9	1.03		5.6				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2013		siêu trong	10					9		91	8	88	4	0.89	1.03		5.6				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;

KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2014		siêu trong	12					9		90	8	88	4	0.89	1.02		5.5				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2015		siêu trong	15					9		90	8	86	5	0.88	1.01		5.4				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	
KÍNH NỔI	Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite ™	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Kính siêu trắng Pilkinton Optiwhite™	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2016		siêu trong	19					8		90	8	86	5	0.88	1.01		5.3				Tôt		có			nhiệt năng: dầu FO: 0,4270- 0,4495 tấn/tấn sp; Dầu diezen:0,0011-0,0013 tấn/tấn sp; LPG: 0,0071-0,0075 tấn/tấn sp; Điện năng: 188kWh/tấn sp	Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Reflite ™ xanh biển Artic Blue	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Pilkinton Reflite ™ Xanh biển Artic Blue	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2018		Xanh biển Artic Blue	5					22		15	13	13	74	0.33	0.37		5.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Reflite ™ xanh lá Emerald Green (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam	113	Pilkinton Reflite ™ Xanh lá Emerald Green (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2019	78	Xanh lá Emerald Green (#2)	6					24	107	22	12	13	75	0.33	0.38	0	5.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E™ không màu (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2021		không màu	3					8		60	8	48	44	0.55	0.63		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E™ không màu (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2022		không màu	4																								Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E™ không màu (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2023		không màu	5																								Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E™ không màu (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2024		không màu	6																								Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E™ không màu (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2025		không màu	8																								Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ màu xám (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ màu xám (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2026		màu xám	6																								Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ màu xám (#2)	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ màu xám (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2022		màu xám	8																								Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh blue green	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus xanh blue green (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2028		xanh blue green	6					8		42	6	26	68	0.37	0.42		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh blue green	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus xanh blue green (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2029		xanh blue green	8					7		39	6	22	72	0.34	0.39		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh Evergreen	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus Xanh Evergreen (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2030		xanh Evergreen	6					7		37	5	19	76	0.31	0.36		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh Evergreen	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus Xanh Evergreen (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2031		xanh Evergreen	8					6		34	5	15	80	0.28	0.32		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™plus	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus Xanh biển Arctic Blue (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2032		Xanh biển Artic Blue	6					6		30	5	18	77	0.31	0.36		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh biển Artic Blue	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus Xanh biển Arctic Blue (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2033		Xanh biển Artic Blue	8					6		26	5	15	80	0.28	0.32		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh biển Graphite Blue	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus Xanh biển Graphite Blue (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2034		xanh biển Graphite Blue	6					6		36	6	27	67	0.38	0.44		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Kính Pilkinton Solar E ™ Plus xanh biển Graphite Blue	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Solar E ™ Plus Xanh biển Graphite Blue (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2035		xanh biển Graphite Blue	8					6		29	6	23	71	0.35	0.4		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ không màu	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2036		không màu	6					25		67	19	58	23	0.62	0.71		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ không màu	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2037		không màu	8					25		66	18	56	26	0.6	0.69		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu xanh biển Arclic Blue	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh biển Arclic Blue (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2038		Xanh biển Arclic Blue	6					12		39	8	24	67	0.36	0.41		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu xanh biển Arclic Blue	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh biển Arclic Blue (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2039		Xanh biển Arclic Blue	8					10		32	7	19	74	0.31	0.36		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu xanh Blue Green	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh Blue Green (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2040		Xanh Blue Green	6					19		56	12	37	52	0.45	0.52		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu xanh Blue Green	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh Blue Green (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2041		Xanh Blue Green	8					17		53	10	31	59	0.41	0.47		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu trà	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		màu trà (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2042		màu trà	6					11		38	10	35	55	0.44	0.51		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu trà	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		màu trà (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2043		màu trà	8					9		31	8	28	64	0.39	0.45		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage ™ màu xanh Evergreen	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh Evergreen (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2044		Xanh Evergreen	6					15		48	9	25	66	0.36	0.41		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu xanh Evergreen	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh Evergreen (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2045		Xanh Evergreen	8					13		43	8	20	73	0.32	0.37		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu xám	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		màu xám (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2046		màu xám	6					10		32	9	29	62	0.4	0.46		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu xám	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		màu xám (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2047		màu xám	8					8		25	7	22	71	0.34	0.4		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu vàng	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Eclipse TM màu vàng (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2048		màu vàng	6					36		40	25	45	30	0.54	0.62		3.8				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CÓ			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp ;

KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu vàng	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Eclipse TM màu vàng (#2)	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2049		màu vàng	8					34		40	23	42	35	0.52	0.61		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN	84 4 30226		www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu vàng	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2050		không màu	3					11		84	11	74	15	0.66	0.88		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu vàng	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2051		không màu	4					11		84	11	73	16	0.64	0.87		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM không màu	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2052		không màu	5					10		82	10	67	23	0.71	0.82		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM không màu	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2053		không màu	6					10		81	10	66	24	0.7	0.8		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM không màu	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2054		không màu	8					10		80	9	62	29	0.67	0.77		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM không màu	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		không màu	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2055		không màu	10					10		79	9	59	32	0.66	0.75		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu xanh lá cây nhạt	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh lá cây nhạt	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2056		Xanh lá cây nhạt	6					10		70	7	41	52	0.49	0.57		3.7				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	Pilkinton Eclipse Advantage TM màu xanh lá cây nhạt	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		Xanh lá cây nhạt	JIS -3202-2011; TCVN 7218:2002; TCVN 7505:2005; ISO 9001: 2057		Xanh lá cây nhạt	8					8		65	6	35	69	0.45	0.52		3.6				Tôt		có				Văn phòng, khách sạn, khu công nghiệp, biệt thự, chung cư, nhà dân, trung tâm thương mại, showroom, nhà hàng, vách kính, vách ngăn, lan can, cầu thang….		CO			nhập khẩu	P. 501 C, 30 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, VN			www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabiz.org	NSG Group/NSG Co., Ltd. Việt Nam		84 4 30226	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp; www.vinabi	www.nsg.com; www. Nsg-spada.co.jp;
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					42		37	8	37	6	57	0.18	0.2		4.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITECLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS114	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					32		36	14	29	12	59	0.24	0.28		4.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITECLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					24		33	20	22	16	61	0.3	0.34		4.9							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS132	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					13		26	32	14	26	60	0.4	0.46		5.1							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SR132	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính							26	32	11	30	59	0.44	0.56		5.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL-CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	TB	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					16		29	30	17	23	60	0.37	0.42		5.1							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	TB140	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					10		23	40	11	32	57	0.45	0.52		5.2							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	PB108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue nhạt					29		34	9	24	8	69	0.22	0.25		4.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	PB114	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue nhạt					25		34	15	21	13	66	0.28	0.32		4.9							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	PB120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue nhạt					21		31	20	18	17	65	0.32	0.36		5.1							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS408	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12553		xanh green					30		37	7	17	4	80	0.2	0.22		4.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL-CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS414	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					23		36	11	14	6	80	0.23	0.27		4.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					18		33	16	11	9	80	0.27	0.31		4.9							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	SS432	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					11		25	26	8	15	78	0.32	0.37		5.1							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL-CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	TB440	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue green					13		29	15	9	13	78	0.31	0.36		5.1							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	TB430	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue green					8		23	33	7	18	75	0.35	0.41		5.2							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	PB408	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh nước biển					21		34	7	12	4	83	0.22	0.25		4.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	PB414	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh nước biển					18		34	12	12	7	81	0.25	0.29		4.9							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	PB420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh nước biển					16		31	16	10	9	80	0.27	0.32		5.1							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN		saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SS108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					42		38	7	37	5		0.12	0.13		2.3							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN		saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SS114	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					32		37	13	29	10		0.17	0.2		2.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SS120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					24		35	18	22	14		0.22	0.25		2.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SS132	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					14		29	29	14	21		0.3	0.35		2.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SS132	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Xám trung tính					14		28	29	12	24		0.34	0.39		2.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CO			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com

KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	TB130	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					17		31	27	17	19		0.38	0.32		2.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN		saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	TB140	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					11		26	36	12	26		0.36	0.41		2.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	PB108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue nhạt					29		36	8	24	6		0.14	0.17		2.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	PB114	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					25		35	14	21	11		0.19	0.22		2.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	PB120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					21		33	18	18	14		0.23	0.26		2.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	ST108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					44		38	8	38	6	55	0.15	0.18		3.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	ST120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					32		27	20	26	17	57	0.30	0.35		5.2							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	ST136	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					22		18	37	18	32	51	0,44	0,51		5.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	ST150	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					18		17	51	14	45	40	0,56	0,64		5.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	STB120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					21		29	22	19	18	63	0.33	0.38		5.3							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN		saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	ST408	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					32		38	6	17	4	79	0.16	0.19		3.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL-CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	Kính đơn	ST420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					23		27	16	13	10	77	0.28	0.32		5.2							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITECLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST436	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					16		18	30	10	18	72	0.36	0,41		5.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE CLASSIC**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST450	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					14		16	42	9	25	66	0,42	0,480,12		5.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					44		38	7	38	5		0,11	0,25		1.9							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					32		30	18	27	14		0,22	0,40		2.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 136	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					23		27	33	18	26		0,35	0,53		2.8							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 150	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					20		21	46	16	37		0,46	0,27		2.8							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	STB 120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					22		31	20	19	15		0,24	0,11		2.7							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)					CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					32		38	6	17	3		0,10	0,20		1.9							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)					CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					23		29	15	13	8		0,18	0,29		2.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 436	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					17		22	27	10	15		0,25	0,35		2.8							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hieepj Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG COOL LITE ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST450	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					15		21	37	10	21		0,31	0,10		2.8							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 108	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					44		35	7	38	5		0,08	0,19		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					32		27	18	27	11		0,17	0,33		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 136	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					23		20	33	20	21		0,28	0,43		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST150	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					19		19	45	19	29		0,37	0,21		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	STB 120	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					22		28	19	20	12		0,18	0,08		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					32		35	6	17	3		0,07	0,14		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 420	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					23		27	15	13	7		0,13	0,22		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 436	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					17		20	27	11	13		0,19	0,28		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite ST**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	ST 450	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					15		18	37	10	18		0,24	0,51		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus-Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 169	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					17		11	61	23	38		0,44	0,44		1.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com

KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 155	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					17		10	50	22	33		0,38	0,56		1.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 069	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					17		11	64	30	46		0,49	0,48		1.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 055	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					18		10	53	27	39		0,42	0,33		1.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KS 147	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		Bạc					44		40	53	40	25		0,29	0,48		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KB 159	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh blue					28		15	52	28	35		0,41	0,34		1.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 469	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					13		10	50	10	24		0,30	0,31		1.5							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 455	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					13		10	41	10	21		0,27	0,24		1.6							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite K**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	KN 477	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					31		40	35	18	16		0,21	0,46		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN 169	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					9		11	66	25	36		0,40	0,38		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN165B	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					16		17	60	31	30		0,32	0,31		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN 154	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					18		20	50	32	24		0,27	0,49		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN072	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					10		11	69	34	41		0,43	0,40		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN 0658	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					16		18	63	42	33		0,35	0,33		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN 054	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		trung tính					18		21	53	43	26		0,28	0,34		1.4							Chứng nhận thương hiệu Quốc gia "Công ty xanh nhất năm 2008"(SundayTimé)			vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	2 lớp kính	SKN 472	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					8		10	54	8	25		0,30	0,29		1.4										vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	3 lớp kính	SKN 4658	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					12		16	49	10	21		0,26	0,25		1.4										vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT SGG	**SGG Climaplus- Cool Lite SK**	SAINT-GOBAIN GLASS	4 lớp kính	SKN 454	BS 6206; BS 4254; EN 12150; EN 1279; ISO 12543		xanh green					13		19	41	11	17		0,22			1.4										vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ			sản xuất ở nước ngoài (Pháp, UK…)	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	Trụ sở: tại Courbevoie- CH Pháp	saint- gobain Vietnam Ltd.	Lot C 23B 11 KCN Hiệp Phước, Hiệp Phước, Nhà Bè, TPHCM, VN	84 7 818460/61	saint- gobain-glass.com	saint- gobain-glass.com
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	**Kính kiểm soát nhiệt**	Công ty Kính nổi Viglacera VIFG	1									50			15/30		15.3/31,8									theo đơn đặt hàng		có		công nghệ phủ mềm phún xạ Magnetron (phủ				CÓ				KSX Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương	6503740902	info@vifg.com.vn	viifg.com.vn	DNNN Tuấn Tân Thành (MN); Cty CP Long Như (MTr); Cty CP ĐT và XNK Viglacera (MB)	1/1 KP6, Tân Hòa, Đồng Nai; 70, đường 2/9, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Đà Nẵng; Số 2, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	061.39875 55; 0511.3572 284; 04.375680		www.vifg.com.vn; email: vifg@hcm.vnn.vn
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	**Kính low-E có lớp bảo vệ**	Công ty Kính nổi Viglacera VIFG	1									3.7			15/30		10/									theo đơn đặt hàng		có		công nghệ phủ mềm phún xạ Magnetron (phủ				CÓ				KSX Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương	6503740902	info@vifg.com.vn	vifg.com.vn	DNNN Tuấn Tân Thành (MN); Cty CP Long Như (MTr); Cty CP ĐT và XNK Viglacera (MB)	1/1 KP6, Tân Hòa, Đồng Nai; 70, đường 2/9, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Đà Nẵng; Số 2, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	061.39875 55; 0511.3572 284; 04.375680		www.vifg.com.vn; email: vifg@hcm.vnn.vn
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	**Kính low-E không có lớp bảo vệ**	Công ty Kính nổi Viglacera VIFG	1									3.7			15/30		10/19,7									theo đơn đặt hàng		có		công nghệ phủ mềm phún xạ Magnetron (phủ				CÓ				KSX Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương	6503740902	info@vifg.com.vn	vifg.com.vn	DNNN Tuấn Tân Thành (MN); Cty CP Long Như (MTr); Cty CP ĐT và XNK Viglacera (MB)	1/1 KP6, Tân Hòa, Đồng Nai; 70, đường 2/9, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Đà Nẵng; Số 2, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	061.39875 55; 0511.3572 284; 04.375680		www.vifg.com.vn; email: vifg@hcm.vnn.vn
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	**Kính hộp kiểm soát nhiệt**	Công ty Kính nổi Viglacera VIFG	2									50			15/30		14.5/30.4									theo đơn đặt hàng		có		công nghệ phủ mềm phún xạ Magnetron (phủ				CÓ				KSX Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương	6503740902	info@vifg.com.vn	vifg.com.vn	DNNN Tuấn Tân Thành (MN); Cty CP Long Như (MTr); Cty CP ĐT và XNK Viglacera (MB)	1/1 KP6, Tân Hòa, Đồng Nai; 70, đường 2/9, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Đà Nẵng; Số 2, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	061.39875 55; 0511.3572 284; 04.375680		www.vifg.com.vn; email: vifg@hcm.vnn.vn
KÍNH KIỂM SOÁT NHIỆT, TKNL	**Kính hộp low-E**	Công ty Kính nổi Viglacera VIFG	2									3.7			15/30		9.7/19.2									theo đơn đặt hàng		có		công nghệ phủ mềm phún xạ Magnetron (phủ				CÓ				KSX Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, Bình Dương	6503740902	info@vifg.com.vn	vifg.com.vn	DNNN Tuấn Tân Thành (MN); Cty CP Long Như (MTr); Cty CP ĐT và XNK Viglacera (MB)	1/1 KP6, Tân Hòa, Đồng Nai; 70, đường 2/9, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Đà Nẵng; Số 2, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	061.39875 55; 0511.3572 284; 04.375680		www.vifg.com.vn; email: vifg@hcm.vnn.vn
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T 6; Air 12/CFL6				6					28.9	30.4	51.9	46.4	22.7					1.35						có						CÓ		70.07	nhập khẩu				agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T 6 Air 16/CFL6				6					28.9	30.4	51.9	46.4	22.7	30.9	0.254			1.59	1.16			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		71.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T 8 Air12/CKL8				8					28.4	30.1	51.1	42.5	22..1	35.4	0.256			2.59	1.37			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		70.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T 8 Air13/CFL9				8					29.4	31.1	52.1	43.5	22..2	36.4	1.256			1.58	2.37			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		71.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T10 Air12/CFL10				10					28	29.6	50.2	39.2	21.4	39.4	0.254			1.33	1.36			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		70.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T10 Air16/CFL10				10					28	29.6	50.2	39.2	21.4	39.4	0.25			1.59	1.15			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		71.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T6 Air12/CFL6				6					29.9	31.7	50.6	45.8	23	31.2	0.261			1.34	1.37			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		72.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T6 Air 16/CFL6				6					29.9	31.7	50.6	45.8	23	31.2	0.258			1.58	1.15			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		73.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T8Air 12/CFL8				8					29.5	31.4	49.9	42	22.4	35.7	0.259			1.33	1.36			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		74.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T8 Air16/CHL8				8					29.5	31.4	49.9	42	22.4	35.7	0.256			1.57	1.15			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		71.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T10 air 12/CFL10				10					29	30.9	49	38.7	21.7	39.6	0.257			2.57	1.35			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ưa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		72.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com

KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T10 air 13/CFL11				10					30	31.9	50	39.7	22.7	40.6	1.257			1.58	2.35			Tốt		có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		73.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T6 air12/CFL6				6					17.6	19	64	39.6	30.3	30.1	0.337			2.58	1.36			Tốt		Có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		71.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T6 air13/CFL6				6					18.6	20	65	40.6	31.3	31.1	1.337			3.58	2.36			Tốt		Có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		72.07	nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu		www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T6 air14/CFL8				8					19.6	21	66	41.6	32.3	32.1	2.337			1.32	3.36			Tốt		Có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		73.07	Nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu		www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T8 air16/CFL8				8					17.3	18.8	63	36	29.5	34.6	0.33			1.56	1.14			Tốt		Có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		71.07	Nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T10 air 12/CFL10				10					17.1	18.5	61	32.9	28.5	38.6	0.33			1.32	1.34			Tốt		Có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		72.07	Nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC LOW-E	Kính tôi Tempred Low-E	AGC GLASS EUROPE		EKE-T10 air 16/CFL10				10					17.1	18.5	61	32.9	28.5	38.6	0.326				1.13			Tốt		Có				vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ		73.07	Nhập khẩu	Avenue Jean Monnet 4, 1348 Lauvain-la-Neuve, Belgium	+ 32 (0)2 409 30 00		agc-glass.eu	Phu Mỹ Plastics and Chemicals Co., LTd	KCN Cai Mep, Q. Tân Thanh, Bà Rịa-Vũng Tàu	84-64-389-5310	www.petronas.com.my; www.vinachemical.com	www.agc-glass.eu; www.petronas.com.my; www.vinachemical.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực (phẳng, cong)	SADO GROUP		kính trong	EN 12150; EN ISO 1243: 1998; EN ISO 12567; TCVN7455: 2004; TCVN 7364 : 2004; TCVN 7505:2005	ISO 9001 : 2008		min: 4-6;100 x 250;max:2800x6 000																		theo hợp đồng		Có		công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	SADO còn sx kính hộp, kính dán nhiều lớp từ 2-20 lớp kính,	71.07	sx trong nước dùng ng.liệu kính VIFG	Tam Phươc, Biên Hòa, Đồng Nai, VN	84-61 3512666	info@sado-group.com	www.sado-group.com	SADO GROUP				www.sado-group.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực (phẳng, cong)	SADO GROUP		kính màu	EN 12150; EN ISO 1243: 1998; EN ISO 12567; TCVN7455: 2004; TCVN 7364 : 2004; TCVN 7505:2005	ISO 9001 : 2009																				theo hợp đồng		Có		công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	SADO còn sx kính hộp, kính dán nhiều lớp từ 2-20 lớp kính,	72.07		Tam Phươc, Biên Hòa, Đồng Nai, VN	84-61 3512666			SADO GROUP				www.sado-group.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực (phẳng, cong)	SADO GROUP		kính phản quang	EN 12150; EN ISO 1243: 1998; EN ISO 12567; TCVN7455: 2004; TCVN 7364 : 2004; TCVN 7505:2005	ISO 9001 : 2010																				theo hợp đồng		Có		công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	SADO còn sx kính hộp, kính dán nhiều lớp từ 2-20 lớp kính,	73.07		Tam Phươc, Biên Hòa, Đồng Nai, VN	84-61 3512666			SADO GROUP				www.sado-group.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực (phẳng, cong)	SADO GROUP		Kính chống nóng	EN 12150; EN ISO 1243: 1998; EN ISO 12567; TCVN7455: 2004; TCVN 7364 : 2004; TCVN 7505:2005	ISO 9001 : 2011																				theo hợp đồng		Có		công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	SADO còn sx kính hộp, kính dán nhiều lớp từ 2-20 lớp kính,	71.07		Tam Phươc, Biên Hòa, Đồng Nai, VN	84-61 3512666			SADO GROUP				www.sado-group.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực (phẳng, cong)	SADO GROUP		Kính Low-E	EN 12150; EN ISO 1243: 1998; EN ISO 12567; TCVN7455: 2004; TCVN 7364 : 2004; TCVN 7505:2005	ISO 9001 : 2012																				theo hợp đồng		Có		công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	SADO còn sx kính hộp, kính dán nhiều lớp từ 2-20 lớp kính,	72.07		Tam Phươc, Biên Hòa, Đồng Nai, VN	84-61 3512666			SADO GROUP				www.sado-group.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực (phẳng, cong)	SADO GROUP			EN 12150; EN ISO 1243: 1998; EN ISO 12567; TCVN7455: 2004; TCVN 7364 : 2004; TCVN 7505:2005	ISO 9001 : 2013		dày 5, 2200x2400; dày 6-12:2400 x 4200; dày 5-12: 1000x1000; bán																		theo hợp đồng		Có		công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	SADO còn sx kính hộp, kính dán nhiều lớp từ 2-20 lớp kính,	73.07		Tam Phươc, Biên Hòa, Đồng Nai, VN	84-61 3512666			SADO GROUP				www.sado-group.com
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính cường lực, bán cường lực	Công ty CP Cửa sổ nhựa Châu Âu EUROWINDOW			EN14179-109:2005; EN 14179-1 :2005; BS 6206; ANSIZ 97.1; TCVN 7364-2 : 2004	ISO 9001 : 2014; ISO 14001: 2004																				theo hợp đồng				công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...	cần khoan lỗ, mài…kính trước khi tôi kính	CÓ	TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp chứng chỉ QT BS 6206 và ANSIZ97.1	71.07	sx trong nước	30 BCD Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm HN	84 4 372288	tranhuyen@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty CP Cửa sổ nhựa Châu Âu EUROWINDOW				eurowindow.biz
KÍNH CƯỜNG LỰC	Kính an toàn/kính dán nhiều lớp	Công ty CP Cửa sổ nhựa Châu Âu EUROWINDOW			EN14179-109:2005; EN 14179-1 :2005; BS 6206; ANSIZ 97.1; TCVN 7364-2 : 2004	ISO 9001 : 2015																				theo hợp đồng				công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ	TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp chứng chỉ QT BS 6206 và ANSIZ97.2	72.07	sx trong nước	31 BCD Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm HN	84 4 372288	tranhuyen@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty CP Cửa sổ nhựa Châu Âu EUROWINDOW				eurowindow.biz
KÍNH HỘP	Kính hộp	Công ty CP Cửa sổ nhựa Châu Âu EUROWINDOW			EN14179-109:2005; EN 14179-1 :2005; BS 6206; ANSIZ 97.1; TCVN 7364-2 : 2004	ISO 9001 : 2016		kích thước lớn tới 2,5m x3,7m																		theo hợp đồng				công nghệ, thiết bị tiên tiến châu Âu		vách kính lớn, cửa thủy lực, lan can, cầu thang, cửa sổ, ừa đi, bàn nước, buồng tắm, kính tủ...		CÓ	TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp chứng chỉ QT BS 6206 và ANSIZ97.3	73.07	sx trong nước	32 BCD Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm HN	84 4 372288	tranhuyen@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty CP Cửa sổ nhựa Châu Âu EUROWINDOW				eurowindow.biz

STT	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Nhà sản xuất	Kỷ hiệu sản phẩm/Mã sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Chứng nhận hợp quy	Độ dày	Khả năng chịu lực trên 3 đơn vị	Khả năng hàn dán	Lọc tối đa làm tổn công, dầu, rách	Lực lột bỏ	Hệ số cản cấp độ an toàn	Hệ số cản nhiệt trực tiếp	Hệ số hấp thụ nhiệt (SEA)	Hệ số phản xạ nhiệt (SER)	Cách nhiệt sau dán film	Cách làm	Chống chói (%)	Hệ số suyền sáng (VLT)	Hệ số Phản quang (VLR)	Độ phản gương	Phản gương ngoài	Phản gương trong	Hệ số che nắng	Hệ số cản UV (UVR)	Hệ số cản nhiệt tổng thể (TSER) - Cách nhiệt	Chống trầy xước (SR)	Mầu sắc (trong nhìn ra/ngoài nhìn vào)	Vị trí sử dụng	Hướng dẫn sử dụng của NSX	Qui mô cung cấp	Giá bán	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Chứng nhận Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Mã số NSX IS	Nhập khẩu từ	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà nhập khẩu / phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Nguồn thông tin trích dẫn
	Text						mil (1MI =1/1000Tonne)		/Hrs	kwh/m2?	cal/cm		/Hrs	/Hrs	/Hrs	/Hrs			(%)	(%)	(%)	(%)	(%)		(%)	(%)																						
1	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO 65	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)		2												65						>99		>2H	màu khói	Nhà kính	có		Tốt	(Albany)		Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn quốc	20655 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6672	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
2	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO 35	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)		2												35						>99		>2H	khói xanh sám	Nhà kính	có		Tốt			Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn quốc	20656 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6672	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
3	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO 30	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)	?	2												30						>99		>2H	khói bạch kim	Nhà kính	có		Tốt	Có		Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20657 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6673	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
4	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO25	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)		2												25						>99		>2H	xanh sám đậm	Nhà kính	có		Tốt	Có		Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20658 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6674	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
5	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO 20	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)		2												20						>99		>2H	khói bạch kim	Nhà kính	có		Tốt	Có		Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20659 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6675	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
6	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO Safety 4 Mil	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)		4	112 lbs/in	28,0003 lbs/in (2,0008 g/cm²)	160		8													>99				lớn cao, cầu thang, cửa kính	có		Tốt	Có		Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20660 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6676	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
7	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Zippo	Johnson Window Films Inc. (USA)	ZIPPO Soafety & Solar Control 4Mil	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)		4		28,0003 lbs/in (2,0008 g/cm²)	160		8				65	35dB (-6/-2)dbm ISO717-1	35				58			>99	37			Bảo vệ, cách nhiệt mái kính	có	Tốt	Có		Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20661 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6677	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
8	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	SP 15	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											59			15						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20662 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6678	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
9	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	ES 35	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											58			37						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20663 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6679	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
10	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	FS65	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											56			65						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20664 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6680	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
11	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	ES 30	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											60			30						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20665 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6681	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
12	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	CF 75	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											52			75						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20666 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6682	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
13	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	CH35	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											48			35						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20667 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6683	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
14	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	SP35	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											57			35						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Mỹ, Hàn Quốc	20668 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6684	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
15	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	PGC30	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											57			30						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20669 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6685	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn
16	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	GSN 30	Chứng nhận chống cháy uỉ BS 5651 (UK)											55			31						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có				Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hệp lưu TKNL Mỹ NAMCEUSA), IRI 9001 (UK), INFFA (EU), chứng nhận "Energy Star"	Phát xạ đa kỳ, phù ứng KL hạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20670 Annaloe Ave, Carson, California, USA/75HL, Swedenford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6686	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongnghvnpay76@gmail.com	dendesdaigas.com.vn	johnsonwindowfilms.com; dendesdaigas.com.vn

17	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	SB30P	Chứng nhận chống cháy nổ BS 5051 (UK)											69			30						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có			Có	Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hiệp hôi TKNL Mỹ NAESCO(USA); BSI 9001-(UK); EWFA-(EU); chứng nhận "Enerrgy Star"	Phún xạ đa lớp, phủ tráng KL bạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20671 Annalee Ave, Carson, California, USA/750E, Swedesford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6687	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongjohnson76@gmail.com	denledsaigon.com.vn	johnsonwindowfilms.com; denledsaigon.com.vn
18	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	MGN 35P	Chứng nhận chống cháy nổ BS 5051 (UK)											57			35						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có			Có	Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hiệp hôi TKNL Mỹ NAESCO(USA); BSI 9001-(UK); EWFA-(EU); chứng nhận "Enerrgy Star"	Phún xạ đa lớp, phủ tráng KL bạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20672 Annalee Ave, Carson, California, USA/750E, Swedesford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6688	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongjohnson76@gmail.com	denledsaigon.com.vn	johnsonwindowfilms.com; denledsaigon.com.vn
19	Phim cách nhiệt USA	Phim cách nhiệt Johnson Window Film	Johnson Window Films Inc. (USA)	CH 15	Chứng nhận chống cháy nổ BS 5051 (UK)											52			15						99				dán kính cửa sổ, vách kính, nhà kính, kính chắn gió…	có			Có	Chứng nhận SP TKNL ISO 9001 -Hiệp hôi TKNL Mỹ NAESCO(USA); BSI 9001-(UK); EWFA-(EU); chứng nhận"Enerrgy Star"	Phún xạ đa lớp, phủ tráng KL bạc, công nghệ khác		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc	20673 Annalee Ave, Carson, California, USA/750E, Swedesford Rd, Valley Forge PA 19482 USA	310-361-6689	info@johnsonwindowfilms.com	johnsonwindowfilms.com	Công ty CP Thương mại Bắc Hải	P 611, Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, HN	0985694576	cuongjohnson76@gmail.com	denledsaigon.com.vn	johnsonwindowfilms.com; denledsaigon.com.vn
20	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	**Tập đoàn EASMAN - USA**	RNO7G SR PS	ISO 9001 : 2008											84			5			60	14			84		Màu xám	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ	Nhà máy CPFilms Inc., Trụ sở Kingsport, bang Tenessee, Hoa Kỳ			Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
21	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R15B SR CDF												76			10			19	60			76		Màu đồng	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
22	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R15G SR CDF												75			7			13	61			75		Màu xám	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
23	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R15BL SR HPR												75			11			25	62			75		Màu xanh dương	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
24	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R15GO SR HPR												79			14			52	64			79		Ánh vàng	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
25	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R15GN SR HPR												75			15			32	57			75		Xanh lá	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
26	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	LR20SI SR HPR												77			18			60	60			77		Bạc	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
27	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R20 SR CDF												79			16			62	62			79		Bạc	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
28	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R35 SR CDF												69			28			46	49			69		Bạc	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
29	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	R50 SR HPR												54			48			28	26			54		Bạc	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất	99	Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
30	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	DR25 SR CDF												65			22			27	13		99	65		Màu xám	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
31	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	DR35 SR CDF												56			36			19	13		99	56		Màu xám	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
32	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	LE35 SR CDF												73			31			42	39		99	73		Ánh vàng	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
33	Phim cách nhiệt USA	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	LE50 SR CDF												58			49			25	23		99	58		Ánh vàng	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tất		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn

34	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	DL30GN SR HPR												54			30			17	17		99	54		Xanh lá	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
35	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	N1020 SR CDF												63			24			29	28		99	63		Trung tính	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
36	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	N1040 SR CDF												50			40			18	15		99	50		Trung tính	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
37	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	N1050 SR CDF												42			49			14	12		99	42		Trung tính	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
38	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	N1065 SR CDF												29			67			10	9		99	29		Trung tính	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
39	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	N1020B SR CDF												77			20			37	35		99	77		Trung tính	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
40	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	N1035B SR CDF												64			37			25	23		99	64		Trung tính	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
41	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	REX20SI ER HPR												83			15			67	62		99	83		Bạc	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
42	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	UV CL SR PS												16			15			9	9		99.9	16		Trong suốt	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
43	**Phim cách nhiệt USA**	**LLUMAR WINDOW FILM**	Tập đoàn EASMAN - USA	LS60 SR CDF												55			62			9	9		99	55		Xanh lá	Nhà kính, văn phòng, chung cư	có	Tốt		Có		Phun đa lớp, phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Mỹ				Llumar.com.vn	Công ty TNHH Năm sao	Tòa nhà Llumar Việt Nam, Lô C4, Ô D21, KĐT Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN	0931716169; 0934488817; 0904887787	vunghia@llumar.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn	llumar.com.vn; phimcachnhiet.com.vn
44	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	SILVER 65	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											33			65	9						33		Trong suốt		có		>380000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn
45	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	NATURAL 35	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											49			46	22						49		Sẫm/Trong		có		>220.000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn
46	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	NATURAL 20	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											60			23	22						60		Đen/Hơi sẫm		có		<235000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn
47	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	NATURAL 10	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											65			13	14						65		Đen/sẫm		có		>220000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn
48	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	GREEN 10	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											86			15	22						86		Xanh lá/xanh		có		>230000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn
49	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	SILVER 15	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											80			18	61						80		Bạc/xanh blue		có		>230000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn
50	**Phim cách nhiệt Hàn Quốc**	**Phim cách nhiệt WINTECH**	**Hàn Quốc**	SILVER35	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											62			39	37						62		Ánh bạc/xanh		có		>220000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com.vn	www.phimnhakinh.com,vn

51	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt WINTECH	Hàn Quốc	BLUE 10	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											85			13	23						85		Xanh/xanh		có		>230000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
52	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt WINTECH	Hàn Quốc	GRAY 10	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004											87			9	35						87		Xanh sẫm/xanh		có		>230000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
53	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt WINTECH	Hàn Quốc	SSAFETY 4 MIL	ISO 9001 : 2000; ISO 1400 : 2004		4									0			90	8						0		Trong suốt		có		>300000					39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc					Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
54	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	RD-BK 50A	ES 30											48			50	12					>99			Hơi trong	Chống nóng Nhà kính	có		230000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
55	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	NANO Ceramic IR Crystal 45	CF 75											44			76	11.6					>99			trong suốt	Chống nóng Nhà kính	có		380000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
56	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	RD-BK 20B	CH35											73			13	19					>99			Đen/sẫm	Chống nóng Nhà kính	có		230000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
57	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	RD-BK 35A	SP35											56			35	11.5					>99			Sẫm/trong	Chống nóng Nhà kính	có		230000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
58	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	GR SV-15	PGC30											86			18	46					>99			Bạc/ánh xanh	Chống nóng Nhà kính	có		210000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
59	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	GR SV- 30	GSN 30											65			30	28					>99			Bạc/ánh xanh	Chống nóng Nhà kính	có		210000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
60	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	GR CL-19	SB30P											70			25	28					>99			Sẫm/xanh ngọc	Chống nóng Nhà kính	có		220000	Có		Phún xạ đa lớp, tráng phủ kim loại; men sứ nano…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH QCM Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
61	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	SV - GR	MGN 35P											68			16	26					>99			Xanh sẫm	Chống nóng Nhà kính	có		220000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
62	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	RD-BK 05A	CH 15											91			4	11					>99			Đen/sẫm	Chống nóng Nhà kính	có		230000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
63	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	SS 7090												49			70	12					>99			Trong suốt	Chống nóng Nhà kính	có		380000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
64	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	RUBY 7080 BLUE												41			72	8.8					>99			Ánh vàng gold	Chống nóng Nhà kính	có		580000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
65	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt ANYGARD	Conco Ltd. (Hàn Quốc)	THE CROWN 4080												72			44	8.8					>99			Ánh tím	Chống nóng Nhà kính	có		530000	Có				39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty TNHH Cát Thiên	Đội 1, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, HN	0917010123; 0936683866		www.phimnhakinh.com,vn	www.phimnhakinh.com,vn
66	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	NC 60									66	59	7				62			8	9		99	49		Xanh trong	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
67	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	E 35									70	49	21				33			19	17		99	57		ánh bạc	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn

68	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	E 20									80	51	29				20			28	25		99	66		ánh bạc	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
69	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	SV 30									76	39	37				33			36	34		99	63		ánh bạc	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
70	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	SV 15									84	34	50				19			50	48		99	73		Ánh bạc	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công gty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
71	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	BS 25									70	55	15				22			15	10		99	55		Đen bạc	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công gty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
72	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	CG 35									60	49	11				30			11	11		99	46		Xanh rêu	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
73	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	BK 35									60	49	11				30			11	11		99	46		đen nhạt	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
74	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	BK 20									65	54	11				16			11	11		99	49		đen xẫm	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công gty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
75	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	NGR 30									65	45	20				33			20	15		99	52		ánh bạc	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công gty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
76	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	SB 15									81	33	47				20			47	45		99	69		ánh xanh biển	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
77	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	SG 15									81	33	47				20			47	45		99	69		ánh xanh lá	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
78	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	BC 25									65	55	10				22			9	9		99	48		đen xẫm	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
79	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	Phim cách nhiệt NEXCO	CONCO Co (Hàn Quốc)	BC 05									75	65	10				5			9	9		99	56		đen xẫm	Nhà kính	có	Tốt				Phun đa lớp, tráng phủ kim loại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Hàn Quốc	N/m: 13-5 Chougye-ri, Yangji-myeon, cheoin-gu,yongin-si, gyeonggi-do, Korea				Công ty CP TM, DV và XD Đức Hiệp	Số 4, ngách 252/2, ngõ 235, Đường Thạch Bàn, Q. Long Biên, Hà Nội	Tel/Fax; 04 36756742; 0904489719	nexco.com.vn@gmail.com	www.nexco.com.vn	www.nexco.co,.vn
80	Phim cách nhiêt Hàn Quốc		NDFOS (Hàn Quốc)	Blue 65		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												66		11.6				> 99	60		trong suốt ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
81	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS	IR Premium 6070		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												72		11.8				> 99	45		trong suốt	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
82	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	SCH 15 BK		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												15		4.5				> 99	78		sáng ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
83	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	SCH 35 BK		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												32		4.8				> 99	73		sáng ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
84	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	PHP 05 BK		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												8		4.4				> 99	76		đen ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn

85	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	HP 15 BK		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	1,5												20		5.2				> 99	73		sẫm ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
86	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	HP 25 BK		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	1,5												27		5.2				> 99	73		sáng ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
87	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	HP 35 BK		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	1,5												40		5.6				> 99	52		sáng ánh xanh	Văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, sd vl ít phản gương		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
88	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	BN 20		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												27		19				> 99	73		sáng tự nhiên/ánh xanh sẫm	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
89	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	DN 20		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												20		8				> 99	73		sẫm tự nhiên/sẫm tối	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
90	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Black 10		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												16		4				> 99	73		Ánh chì/ánh đen	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
91	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Black 15		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												14		4.6				> 99	74		Ánh chì/ánh đen	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
92	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Green 25		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												31		14				> 99	72		ánh xanh LC/xanh LC sáng	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
93	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	R- Green 10		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												12		29.8				> 99	79		sáng ánh bạc dịu mắt/Xanh LC	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
94	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	R-Blue 15		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												13		29.6				> 99	76		sáng ánh bạc dịu mắt/xanh nước biển	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
95	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Silver 15		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												17		74				> 99	76		ánh bạc/ bạc	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
96	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Silver 35		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												44		31.6				> 99	59		ánh bạc nhẹ/ bạc	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
97	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	silver 60		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												65		11				> 99	40		trong suốt/ánh bạc nhẹ	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
98	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Silver gray		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												10		13				> 99	89		xanh tím sẫm/bạc	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
99	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Silver gold		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												16		64.4				> 99	77		ánh bạc/vàng sáng	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
100	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Sputtering CC25		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												23		25.2				> 99	74		trung tính/trung tính	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
101	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT NTECH	NDFOS (Hàn Quốc)	Sputtering CC35		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2												35		18.2				> 99	73		trung tính/trung tính	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Phún sạ, tráng phủ KL,sd vl độ phản gương cao		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn

102	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT CERAMAX (Hàn Quốc)	NDFOS (Hàn Quốc)	Max 60		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2							43	6,2				67		11.6	13.4	11.6		> 99	65		trong suốt ánh xanh	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Men gốm lọc quang phổ hồng ngoại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
103	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT CERAMAX (Hàn Quốc)	NDFOS (Hàn Quốc)	Max 50		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2							67,2	5,7				54		9.4	11.6	9.4		> 99	73		Trong suốt ánh xanh	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Men gốm lọc quang phổ hồng ngoại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
104	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT CERAMAX (Hàn Quốc)	NDFOS (Hàn Quốc)	Max 30		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	2							81	5				25		5.8	14	5.8		> 99	80		Ánh xanh	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		Men gốm lọc quang phổ hồng ngoại		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea		ndfos@ndfos.com	NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
105	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT CERAMAX (Hàn Quốc)	NDFOS (Hàn Quốc)	SS50 (Silver 50 safety 4Mil)		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	4	112lbs/in (19,8kg/cm)	160	28.000lbs/in2 (2000kg/cm2)	3200								47		25				> 99	56		trong suốt	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		tráng lớp film bảo vệ kính, tráng phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea			NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04) 6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
106	Phim cách nhiêt Hàn Quốc	FILM CÁCH NHIỆT CERAMAX (Hàn Quốc)	NDFOS (Hàn Quốc)	SS35 (Silver 35 Safety 4Mil)		ISO 9001:2008 (GK174 EC); ISO 14001:2004; G-CERTI ISO 9001:2008 (GK-1731-QC); Nhà cc chất lượng 2014 (Global GTA-UK và Viện DNVN, QĐ 118-TQS-2014/QĐ); Chứng nhận xuất sứ No 001-14-	4	112lbs/in (19,8kg/cm)	160		1280								32		43				> 99	69		trong suốt ánh bạc	văn phòng, chung cư	có	tốt		có		tráng lớp film bảo vệ kính, tráng phủ kim loại bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ HQ	Deerfos Anilding, 3 Floor, Seon AM B/D, Yangpyeondong- 1A Youngdengpo-G4 Seoul, Korea			NTECHFILM.COM.VN	Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao	17, ngõ 81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	(04)6292815/35140739; hotline 0902258589	ngoisao@phimcachnhiet.com.vn	phimcachnhiet.com.vn	www.NTECHFILM.COM.VN; Phimcachnhiet.com.vn
107	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT COOL N LITE-SPECTRATINT SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-05 ST			37,5μk												5			5	5	0.64	99	63			Văn phòng, chung cư cc	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013235			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	21 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www. building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
108	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT COOL N LITE-SPECTRATINT SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-15 ST			37,5μk												15			5	5	0.57	99	46			Văn phòng, chung cư cc	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013236			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	22 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
109	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT COOL N LITE-SPECTRATINT SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-20 ST			37,5μk												20			7	9	0.52	99	60			Văn phòng, chung cư cc	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013237			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	23 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
110	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT COOL N LITE-SPECTRATINT SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-25 ST			37,5μk												32			13	13	0.46	99	50			Văn phòng, chung cư cc	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013238			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	24 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
111	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRALITE SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD (Singapore).	CNL-30 SL			37,5μk						90	43	33				30			7	9	0.54	99	63			Văn phòng, chung cư cc	có				Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013239			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	25 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
112	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRALITE SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-35 SL			37,5μk						60	30	25				35			5	5	0.73	99	46			Văn phòng, chung cư cc	có				Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013240			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	26 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
113	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRALITE SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-40 SL			37,5μk						90	40	32				40			7	9	0.56	99	60			Văn phòng, chung cư cc	có				Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013241			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	27 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
114	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRALITE SERIES	COOL N LITE SOLAR FILM PTE LTD. (Singapore).	CNL-50 SL			37,5μk						80	39	22				53			7	9	0.77	99	63			Văn phòng, chung cư cc	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013242			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	28 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
115	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRACLEAR SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL - 60 SC			37,5μk						60	29	9				60			5	5	0.82	99	29			Nhà riêng, ph. họp, v. phòng (riêng tư)	có	Tôt		Có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013243			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore				www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
116	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRACLEAR SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL - 63 SC			37,5μk						85	38	20				63			7	7	0.60	99	48			Nhà riêng, ph. họp, v. phòng (riêng tư)	có	Tôt		Có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013244			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore				www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
117	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRACLEAR SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL - 75 SC			37,5μk						80	30	25				75			8	8	0.69	99	46			Nhà riêng, ph. họp, v. phòng (riêng tư)	có	Tôt		Có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013245			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore				www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
118	Phim cách nhiệt Singapore	FILM CÁCH NHIỆT SPECTRACLEAR SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL - 88 SC									75	10	27				81			8	8	0.76	99	34			Nhà riêng, ph. họp, v. phòng (riêng tư)	có	Tôt		Có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013246			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore				www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn

119	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRAFROST**	**COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)**	CNL Frosted WHITE			50 µk						70	35	33				74			8	8		99	58			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013247			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	29 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
120	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRAFROST**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL Frosted Brow			50 µk						50	35	16				36			10	9		99	41			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013248			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	30 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
121	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRAFROST**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL Frosted Silver			50 µk						95	29	59				15			12	10		99	80			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013249			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	31 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
122	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRAFROST**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL Matt Black			75 µk						80	88	11				0			4	4		99	74			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013250			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	32 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002069	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
123	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRAFROST**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL Gloss Black			75 µk						80	88	11				0			4	4		99	74			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013251			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	33 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
124	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRAFROST**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL Matt White			75 µk						90	8816	66				14			84	8		99	78			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013252			39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	34 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
125	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRASHINE** SERIES	**COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)**	CNL 20R SS			37,5 µk						85	64	21				20			18	18		99	67			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013253	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	35 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
126	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRASHINE** SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL S15 SS			37,5 µk						95	32	58				15			62	62		99	81			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013254	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	36 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
127	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRASHINE** SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNLGN15 SS			37,5 µk						95	42	43				14			30	37		99	73			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013255	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	37 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
128	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRASHINE** SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL BL15 SS			37,5 µk						95	33	53				10			23	38		99	77			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013256	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	38 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
129	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRASHINE** SERIES	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL SPYGLASS			37,5 µk						95	37	54				11			56	6		99	81			Văn phòng, chung cư cc (riêng tư)	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013257	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	39 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
130	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRA X**	**COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)**	CNL-X10			50 µk						98	47	45				10			9	8		99	79			Các loại nhà lấy ánh sáng max, chống nóng	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013258	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	40 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
131	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRA X**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL-X20			50 µk						98	46	45				20			9	8		99	78			Các loại nhà lấy ánh sáng max, chống nóng	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013259	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	41 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
132	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRA X**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL-X30			50 µk						98	46	44				30			9	8		99	77			Các loại nhà lấy ánh sáng max, chống nóng	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013260	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	42 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
133	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRA X**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL-X40			50 µk						96	45	44				40			10	9		99	76			Các loại nhà lấy ánh sáng max, chống nóng	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013261	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	43 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
134	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRA X**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL-X55			50 µk						94	37	39				55			11	10		99	65			Các loại nhà lấy ánh sáng max, chống nóng	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013262	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	44 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
135	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT **SPECTRA X**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL-X70			50 µk						90	33	36				70			12	11		99	60			Các loại nhà lấy ánh sáng max, chống nóng	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013263	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	45 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn

136	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT-BẢO VỆ-CHỐNG NÓNG **SECUREGARD ™ SERIES**	**COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)**	CNL 2MIL SG			50 µk						40	12	9				91			8	8		99	18			Bảo vệ, cách nhiệt chống nóng tòa nhà	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013264	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	46 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
137	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT-BẢO VỆ-CHỐNG NÓNG **SECUREGARD ™ SERIES**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL 4MIL SG			100 µk						40	12	9				90			8	8		99	18			Bảo vệ, cách nhiệt chống nóng tòa nhà	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013265	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	47 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
138	**Phim cách nhiệt Singapore**	FILM CÁCH NHIỆT-BẢO VỆ-CHỐNG NÓNG **SECUREGARD ™ SERIES**	COOLN LITE Solar Film Pte Ltd. (Singapore)	CNL 7MIL SG			175 µk						40	14	9				89			8	8		99	19			Bảo vệ, cách nhiệt chống nóng tòa nhà	có	Tốt		có	Singapore Green Building product Certificate (SGBC) No2013266	Phun đa lớp, phủ bạc		39.20; 39.20.91.10	Nhập từ Singapore	48 Toh Guan Rd Easst #01-15 Toh Guan Singapore 608609	(65)67629885	enquiries@coolnlite.com	www.sgbc.sg	Cool n Lite Việt Nam	352 Cao Thang (Nối dài) str., ward 12, Dist. 10, HCMC, Vietnam	hotline: 18002068	info@coolnlite.com.vn	coolnlite.com.vn; phukienmotodangcap.com	www.Building window films/coolnlite; www.coolnlite.com/vi/ bulding-films; www.coolnlite.com.vn
139	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	**Hanita Coatings Co. (Israel)**	STEEL 70	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18001											35			69		8				>99	35		Trong suốt	Nhà kính	có	Tốt	280000-350000	Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
140	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	STEEL 35	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18002											74			35		18				>99	74		Hơi sẫm	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
141	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	STEEL 20	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18003											90			10		21				>99	90		Sẫm, đen	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
142	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	TITAN 15	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18004											91			12		18				>99	91		Sáng bạc	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
143	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	SILVER 35	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18005											75			31		42				>99	75		Sáng bạc	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
144	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	SILVER 20	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18006											86			15		22				>99	86		Xanh lá cây	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
145	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	HP 35	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18007											48			37		8				>99	48		Sáng tự nhiên	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
146	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	HP20	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18008											54			22		8				>99	54		Hơi sẫm	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
147	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	SAFETY 4MIL	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18009		4									0			90		8				>99	0		Trong suốt	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;
148	**Phim cách nhiệt Isreal**	**Phim cách nhiệt SOLARZONE**	Hanita Coatings Co. (Israel)	CS 50	ISO 9001:2008; ISO 14001: 2004; OHSAS 18010											57			45		16				>99	57		Trong	Nhà kính	có	Tốt		Có	"Energy Star Partner" certificate	Phun đa lớp, tráng phủ kim loại…		39.20; 39.20.91.10	Nhập khẩu từ Israel	Hanita Coatings, Kibbutz Hanita 2288500, Israel			hanitacoatings.com; window-films.html	Công ty TNHH XNK Toàn Việt	215 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TPHCM	08 38301268	toanviet@toanvietcorp.vn	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;	solarzone.vn; hanitacoatings-com;hanitatek.com;

STT	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Tên Nhà sản xuất	Ký hiệu/ Thương hiệu sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Mô tả/Đặc điểm	Kích thước	Sai lệch kích thước	Khối lượng riêng	Dạng khung	Dạng profile	Vật liệu chính	Lõi gia cường	Cấu cách nhiệt	Độ khói	Độ sẩn nhiệt	Tuổi thọ	Quê mùa cung cấp	Giá bán	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Chứng nhận hợp chuẩn	Chứng nhận Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Nơi sử dụng	Lưu ý về sử dụng sản phẩm	Hướng dẫn sử dụng của NSX	Thông tin khác	Mã số XNK HS	Ghi chú	Nguồn gốc (nhập khẩu / SX trong nước)	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà nhập khẩu / phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Nguồn thông tin trích dẫn
							dài - rộng - dày- diện tích			Cố định /Trượt /Quay																													49	
							mm, m^2	mm	kg/m										triệu đồng																					
1	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	kính đơn 5			Mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,45	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30 BCD Lý Nam Đế, Hà Nội	0909888000(MB);' 0906000111(MTr); '0903118888 (MN)	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400;08 3500448;298 62685409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
2	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	kính đơn 8			Mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao	61		Tốt	1,65	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		31 BCD Lý Nam Đế, Hà Nội	0909888000(MB);' 0906000111(MTr); '0903118888 (MN)	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 KinhDương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400;08 3500448;298 62685409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
3	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	kính hộp 5+9+5			Mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	**1.9**	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		32 BCD Lý Nam Đế, Hà Nội	0909888000(MB);' 0906000111(MTr); '0903118888 (MN)	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400;08 3500448;298 62685409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
4	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	kính đơn 5			Mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,25	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		33 BCD Lý Nam Đế, Hà Nội	0909888000(MB);' 0906000111(MTr); '0903118888 (MN)	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400;08 3500448;298 62685409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
5	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	kính đơn 8			Mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,4	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		34 BCD Lý Nam Đế, Hà Nội	0909888000(MB);' 0906000111(MTr); '0903118888 (MN)	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400;08 3500448;298 62685409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
6	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	kính hộp 5+9+5			Mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,65	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		35 BCD Lý Nam Đế, Hà Nội	0909888000(MB);' 0906000111(MTr); '0903118888 (MN)	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400;08 3500448;298 62685409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
7	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	1400x1400;dt 1,96m2			Mở trượt	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,18	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	046.711.811;04667 11911	kinhdoanh@citywindow.com.vn	citywindow.com.vn	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
8	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	Khóa bán nguyệt	1600x1600;dt 2,56			Mở trượt	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,070	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	046.711.811;04667 11911	kinhdoanh@citywindow.com.vn	citywindow.com.vn	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
9	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1400x1900; dt 2,66			Mở trượt	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,19	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	046.711.811;04667 11911	kinhdoanh@citywindow.com.vn	citywindow.com.vn	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
10	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1600x2100; dt 3,36			Mở trượt	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,08	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	046.711.811;04667 11911	kinhdoanh@citywindow.com.vn	citywindow.com.vn	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
11	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có thanh khóa đa điểm	kính đơn 5			Mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,45	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
12	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có thanh khóa đa điểm	kính đơn 8			Mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,65	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
13	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có thanh khóa đa điểm	kính hộp 5+9+5			Mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,9	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
14	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có thanh khóa đa điểm	kính 5			Mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,25	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
15	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có thanh khóa đa điểm	kính 8			Mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,4	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
16	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có thanh khóa đa điểm	kính hộp 5+9+5			Mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,65	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
17	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có lề chữ A, chốt cánh phụ, thanh khóa	kính 5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,45	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
18	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có lề chữ A, chốt cánh phụ, thanh khóa	kính 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,65	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
19	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có lề chữ A, chốt cánh phụ, thanh khóa	kính hộp 5+9+5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,9	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
20	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có lề chữ A, chốt cánh phụ, thanh khóa	kính 5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,25	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
21	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có lề chữ A, chốt cánh phụ, thanh khóa	kính 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,4	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
22	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	có lề chữ A, chốt cánh phụ, thanh khóa	kính hộp 5+9+5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,65	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000; 0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P. 13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhathien@gmail.com	nhathiengroup.com	eurowindow.biz; nhathiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
23	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1400x1900;dt 2,66			mở quay	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,180,000	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	046711811;046671 1911	kinhdoanh@citywindow.com.vn	citywindow.com.vn	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
24	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1600x2100;dt 3,36			mở quay	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,140	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		KCN Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	046711811;046671 1911	kinhdoanh@citywindow.com.vn	citywindow.com.vn	Citywindow-công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
25	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1000x1500; dt 1,5m2; 5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,543,500	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
26	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1000x1500; dt 1,5m2; 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,748,500	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
27	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1200x1700;dt 2,04m2;5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,522,500	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
28	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1200x1700;dt 2,04m2; 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,718.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;

29	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1400x1900; dt 2,66m2;5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,501.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
30	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1400x1900;dt 2,66m2; 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,670.00	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
31	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1600x2100;dt 3,36m2; 5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,480.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
32	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindoor	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1600x2100; dt 3,36m2; 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,678.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	08. 62686132	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
33	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	kính 5			mở hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,45	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , Hn	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
34	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	kính 8			mở hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,650	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , Hn	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
35	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	kính hộp 5+9+5			mở hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,900	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , Hn	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
36	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	kính 5			mở hất	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,250	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , Hn	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
37	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	kính 8			mở hất	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,400	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
38	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	kính hộp 5+9+5			mở hất	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,650	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
39	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	700x1400; dt 0,98			mở hất	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,260	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Citywindow- công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
40	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh chống gió, khóa tay gạt	800x1600; dt 1,28			mở hất	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,240	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Citywindow- công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
41	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	700x1900; dt 1,33			mở hất	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,240	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Citywindow- công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
42	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở hất	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x2100; dt1,68			mở hất	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,210	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30 BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm , HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.biz	Citywindow- công ty CP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
43	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	500x1000; dt 0,5m2; 5			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,491	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
44	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x1200; dt 0,96m2; 5			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,470	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
45	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x1400; dt1,12m2; 5			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,459	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
46	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x1600; dt 1,28m2; 5			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,438.00	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
47	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	500x1000; dt 0,5m2; 8			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,693.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
48	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x1200; dt 0,96m2; 8			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,673.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
49	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x1400; dt1,12m2; 8			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,663.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
50	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay/hất	Aseanwindow	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x1600; dt 1,28m2; 8			mở quay/hất	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,623.50	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM	0862686132-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.com.vn	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
51	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh khóa	kính 5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,450	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	159 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
52	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh khóa	kính 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,650	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	160 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
53	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh khóa	kính hộp 5+9+5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,900	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	161 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
54	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh khóa	kính 5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,250	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	162 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
55	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh khóa	kính 8			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,400	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	163 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
56	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	lề chữ A, thanh khóa	kính hộp 5+9+5			mở quay	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,650	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0437474700; 0437474711	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHH Thương mai xây dựng Nhất Thiên	164 Kinh Dương Vương, P.13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công ty
57	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	700x1900; dt 1,33			mở quay	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,240	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	Công ty cP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội		citywindow.com.vn	Công ty cP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;
58	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ 1 cánh mở quay	Công ty CP Audis Việt Nam	Citywindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	800x2100; dt1,68			mở quay	SHIDE	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,210	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	Công ty cP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội			Công ty cP Audis Việt Nam	A30, khu đô thị Văn Quán, Hà Nội	046.711.811		www.citywindow.com.vn	www.citywindow.com.vn;

59	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt, lưới chống nuỗi	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	kính 5			mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,450	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công
60	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt, lưới chống nuỗi	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	kính 8			mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,650	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công
61	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt, lưới chống nuỗi	Eurowindow	Asiawindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	kính hộp 5+9+5			mở trượt	Sparlee	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	1,900	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công
62	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt, lưới chống nuỗi	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	kính 5			mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,250	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công
63	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt, lưới chống nuỗi	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	kính 8			mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	2,700	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công
64	CỬA NHỰA LÕI THÉP uPVC	Cửa sổ mở trượt, lưới chống nuỗi	Eurowindow	Eurowindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	kính hộp 5+9+5			mở trượt	Kommerling	nhựa uPVC	lõi thép gia cường	Có	cao			Tốt	3,250	có	ISO 9001:2000; ISO 14001:2004		công nghệ Châu Âu		Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	30BCD Lý Nam Đế, Q. Hoàn Kiếm, HN	0909888000/0906000111/0903118888	infoew@eurowindow.biz	eurowindow.com.vn	Công ty TNHHTMXD Nhất Thiên	150 Kinh Dương Vương, P13, Q.6, TPHCM	0908876400; 0835004482; 086285409	noithatnhatthien@gmail.com	nhatthiengroup.com	eurowindow.biz; nhatthiengroup.com; báo giá của NPP, catalogues của công
65	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1000x1000; dt 1, 5			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,216	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
66	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1200x1200; dt 1,44; 5			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,960	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
67	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1400x1400; dt 1,6; 5			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,830	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
68	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1600x1600; dt 2,56; 5			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,700	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
69	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1000x1000; dt 1, 8			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,406	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
70	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1200x1200; dt 1,44; 8			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,150	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
71	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1400x1400; dt 1,6; 8			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,020	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
72	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở lùa	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	1600x1600; dt 2,56; 8			mở lùa	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,890	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q.Tân Bình, TPHCM	0862686132-0862686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH Cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
73	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ mở lùa	Công ty TNHH cửa Minh Tâm	MITAwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	vách cố định trên	W: 1200, 1400,1600,1800,2400 ; H: 1200,1400,1600,1800 ; nhôm dày 1,2-1,5			mở lùa	Hợp kim nhôm 6063-T5, dày 1,2-1,5 (±5%)	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	#VALUE!	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	300 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, TPHCM	08 38688139	info@mitadoor.com.vn	mitadoor.com.vn	Công ty TNHH cửa Minh Tâm	300 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, TPHCM	08. 38688139	info@mitadoor.com.vn	www.mitadoor.com.vn	www.mitadoor.com.vn
74	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2000x1500; dt 3; 5			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,918	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	8.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
75	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2200x1700; dt 3,7; 5			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,836	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	9.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
76	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2400x1900; dt4,5; 5			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,837	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	10.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
77	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2600x2100; dt 5,4; 5			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,730.00	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	11.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
78	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2000x1500; dt 3; 8			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,108	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	12.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
79	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2200x1700; dt 3,7; 8			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,026	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	13.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
80	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2400x1900; dt4,5; 8			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,027	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	14.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
81	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 4 cánh mở lùa	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	2600x2100; dt 5,4; 8			mở lùa	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,920	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	15.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
82	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	500x1000; dt 0,5; 5			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,255	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	16.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
83	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	800x1200; dt 0,96; 5			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,623	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	17.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
84	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	800x1400; dt 1,12; 5			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,920	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	18.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
85	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	800x1600; dt 1,28; 5			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,822	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	19.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
86	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	500x1000; dt 0,5; 8			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,445	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	20.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
87	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	800x1200; dt 0,96; 8			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,813	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	21.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
88	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	800x1400; dt 1,12; 8			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,110	có					Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00;3925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	0862686132-62686134	info@asenwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	22.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;

89	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 1 cánh mở quay /hất	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	800x1600; dt 1,28; 8			quay/hất	Thanh nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,012	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Vân, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow.cm.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	23.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
90	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ mở quay	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	MITAwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	W: 600, 800, 1200,1400,1600,1800 ; H: 1200,1500,2000, 2400; nhôm dày 1,4-2,0			mở quay	Hợp kim nhôm 6063-T5, dày 1,4-2mm (±5%)	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	-	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	300 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TPHCM	838688139	info@mitadoor.com.vn	mitadoor.com.vn	công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	24.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
91	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ mở quay	Công ty CP Tổ hợp Sado	SADO	TCVN 7451:2004; TCVN 7452:	fix cố định	SD50			mở quay	Thanh nhôm Schueco Đức	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt		có		Giải thưởng DN xuất sắc nhất năm 2016 #UBXNVI do Hội đồng DN Châu Âu tặng				Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức,	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	0903143166	info@sado-group.com	sado-group.com	Công ty CP Tổ hợp Sado	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Đồng Nai,	903143166	info@sado-group.com	www.sado-group.com	www.sado-group.com
92	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ mở quay	Công ty CP Tổ hợp Sado	SADO	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	SD55			mở quay	Thanh nhôm Schueco Đức	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt		có		Giải thưởng DN xuất sắc nhất năm 2016 #UBXNVI do Hội đồng DN Châu Âu tặng				Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	0903143166	info@sado-group.com	sado-group.com	Công ty CP Tổ hợp Sado	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Đồng Nai, TPHCM	903143166	info@sado-group.com	www.sado-group.com	www.sado-group.com
93	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452:	fix cố định	1000x1500; dt1,5; 5			mở quay	Thanh Nhôm Xingfa	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,228	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức,	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân,	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	27.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
94	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1200x1700; dt 2; 5			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,879	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	28.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
95	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1400x1900; dt 2,66m2; 5ly			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,859	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	29.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
96	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1600x2100; dt 3,36; 5			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,764	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	30.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
97	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1000x1500; dt1,5; 8			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,419	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	31.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
98	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1200x1700; dt 2; 8			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,069	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	32.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
99	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1400x1900; dt 2,66; 8			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	2,049	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	33.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
100	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ 2 cánh mở quay	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	ASNwindow	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	1600x2100; dt 3,36; 8			mở quay	sparlee	Hợp kim nhôm		cầu cách nhiệt Polyamit	cao			Tốt	1,954	có						Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	31 Võ Văn Tần, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TPHCM	086268613 2-62686134	info@aseanwindow	aseanwindow	Công ty TNHH cửa sổ Việt Châu Á (Aseanwindow)	A7/40 Ấp 1, xã Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM	34.62686132	info@aseanwindow.com.vn	www.aseandow.com.vn	www.aseanwindow.com.vn;
101	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ mở trượt 2 cánh	Công ty CP Tổ hợp Sado	SADO	TCVN 7451:2004; TCVN 7452:	fix cố định	SD90			mở quay	Thanh nhôm Schueco Đức	Hợp kim nhôm		Có cầu cách nhiệt	cao			Tốt		có		Giải thưởng DN xuất sắc nhất năm 2016 #UBXNVI do Hội đồng DN Châu Âu tặng	Công nghệ Châu Âu			Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức,	X. Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	613512666	info@sado-group.com	sado-group.com	Công ty CP Tổ hợp Sado	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Đồng Nai,	903143166	info@sado-group.com	www.sado-group.com	www.sado-group.com
102	CỬA SỔ KHUNG NHÔM	Cửa sổ mở trượt 4 cánh	Công ty CP Tổ hợp Sado	SADO	TCVN 7451:2004; TCVN 7452: 2004	fix cố định	SD90			mở quay	Thanh nhôm Schueco Đức	Hợp kim nhôm		Có cầu cách nhiệt	cao			Tốt		có		Giải thưởng DN xuất sắc nhất năm 2016 #UBXNVI do Hội đồng DN Châu Âu tặng	Công nghệ Châu Âu			Cửa sổ các loại		có		39.25.20.00; 3925.30.00/3 925.90.00		Sx trong nước, Nguyên liệu nhập khẩu từ Đức, Trung quốc	X. Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	613512666	info@sado-group.com	sado-group.com	Công ty CP Tổ hợp Sado	Xã Tam Phước, TP Biên Hòa, Đồng Nai, TPHCM	903143166	info@sado-group.com	www.sado-group.com	www.sado-group.com

STT	Nhóm sản phẩm	Chủng loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Nhà sản xuất	Ký hiệu sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Hệ thống quản lý chất lượng	Kích thước dài x rộng x dày, mm	Sai lệch TB kích thước chiều dày, %	Sai lệch TB kích thước cạnh bên, %	Sai lệch TB kích thước cạnh nhỏ, %	Sai lệch TB kích thước cạnh bên, %	Độ vuông góc, %	Độ thẳng cạnh, %	Độ phẳng bề mặt, %	Độ cong cạnh mép, %	Chất lượng bề mặt, %	Độ hút nước, %	Độ bền uốn, (Mpa, N/mm2)	Độ bền mài mòn bề mặt gạch phủ men, (mm3, I-V)	Độ cứng bề mặt theo thang Mohs	Độ rạn men, không rạn men	Hệ số giãn nở nhiệt dài từ nhiệt độ môi trường đến 100 độ C	Đánh giá chất lượng sản phẩm	Khả năng cách âm	Nhiệt độ chuyển	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Công suất sản xuất	Giá bán sản xuất	Tiêu hao nguyên liệu	Tiêu hao năng lượng	Thường đầu tư chung	MÃ HS	Nguồn gốc	Địa chỉ	Điện thoại	E-mail	Website	Nguồn thông tin
1		A. Gạch Ceramic	Gạch ốp tường	Viglacera	**B45(03,04,53-56,85-88,91-92). Trong ngoặc là các mùa khác nhau**	TCVN 7745:2007. Nhóm BIII	QCVN 16-6:2011/BXD; ISO 14001:2010; ISO 9001:2008	300x450	đạt	đạt	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	12,5-16,3	22-27,4	≥ III	>3	Không rạn men	6,02-7,51	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ceramic ốp lát của Viglacera là 14 triệu m2 tạo 3 công ty CP Tiên Sơn, Thăng Long, Hà Nội.	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
2			Gạch ốp tường	Viglacera	UB38(01,02,02A,03,04,04A); KG38(03,04,11,12,76A); KT38(00-02,21,22,41-43,45,47,51,52,71,72,72A,73-77,74A).	TCVN 7745:2007. Nhóm BIII	QCVN 16-6:2011/BXD; ISO 14001:2010; ISO 9001:2008	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	12,5-16,4	22-27,5	≥ III	>4	Không rạn men	6,02-7,52	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ceramic ốp lát của Viglacera là 14 triệu m2 tạo 3 công ty CP Tiên Sơn, Thăng Long, Hà Nội.	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
3			Gạch ốp tường	Viglacera	UM36(01-06,02A,04A,06A); KT36(26,36,37); BS36(00-06,15-18,16A,18A); G036(01,02,06,07,11,12,16,17,21,22 ,26,27); F36(01,02,07,08,21-25).	TCVN 7745:2007. Nhóm BIII	QCVN 16-6:2011/BXD; ISO 14001:2010; ISO 9001:2008	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	12,5-16,5	22-27,6	≥ III	>5	Không rạn men	6,02-7,53	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ceramic ốp lát của Viglacera là 14 triệu m2 tạo 3 công ty CP Tiên Sơn, Thăng Long, Hà Nội.	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
4			Gạch ốp tường	Viglacera	K36(01-3,05,07-09,15,16); KB6(01-03,05,11).	TCVN 7745:2007. Nhóm BIII	QCVN 16-6:2011/BXD; ISO 14001:2010; ISO 9001:2008	600x600	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	12,5-16,6	22-27,7	≥ III	>6	Không rạn men	6,02-7,54	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ceramic ốp lát của Viglacera là 14 triệu m2 tạo 3 công ty CP Tiên Sơn, Thăng Long, Hà Nội.	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	(84-4) 3553 6660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
5			Gạch ốp tường	Men bóng	**Công ty CP Đồng Tâm**	**2525BAOTHACH(001,002); 2525TRANCHAU001; 2525PHUSY001-003); 2525VENUS005. Trong ngoặc là các mùa khác nhau**	EN 14411:2012. Nhóm BIII	ISO 9001:2008	250x250	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
6			Gạch ốp tường	Men mờ	Công ty CP Đồng Tâm	2525CARARAS(001,002); 2525PHUSY004; 2525TAMDA001; 2525CARO019.	EN 14411:2012. Nhóm BIII	ISO 9001:2008	250x250	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
7			Gạch ốp tường	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	2540BAOTHACH(001,002); 2540TRANCHAU001; 2440PHUSY(001-003); 2540; 2540VENUS005.	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	250x400	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
8			Gạch ốp tường	Men mờ	Công ty CP Đồng Tâm	2540CARAS(001,002); 2540TAMDA001; 2440PHUSY004; 2540CARO(018,019).	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	250x400	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
9			Gạch ốp tường	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	D2560CARO(001-003); D2560SAND002; 2560SAND(001,002); 2560TAMDA001; 2560BANA001; 2560INGOCTRA002.	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	250x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
10			Gạch ốp tường	Men mờ	Công ty CP Đồng Tâm	2560ILILY(001-002); D2560ILILY002; V2560ILILY002; 2560TAMDA(001, 2560INGOCTRA001; 2560HOADA(001,002); D2560HOADA002; 2560MOSAIC(001,002); 2560BOME(001,002);	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	250x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
11			Gạch ốp tường	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	300, 345, 387: 3030SAND002; 3030TAMDA001; 3030BANA001; 3030INGOCTRA002; 3030TIENS.A(001,002).	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	300x300	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
12			Gạch ốp tường	Men mờ		3030HAIVAN(001-002); 3030ROCA001; 3030PHALE001; 3030HOADA001; 3030LILY002; 3030INGOCTRA001; 3030ROME002; 3030TIENS.A(001,002)	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	300x300	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
13			Gạch ốp tường	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	3045M001; 3045HAIVAN(001,002); 3045PHALE001; 3045ROCA001; 3045HOADA001;	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	300x450	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
14			Gạch ốp tường	Men mờ		3045HOADA001;	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	300x450	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
15			Gạch ốp tường	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	3060DECCO8(001,002); 3060FOSSIL(001,002); DTD3060MENBOURNE001, DTD3060CANBERRA001; 3060HOABIEN004, 3060CARARA002, 3060ONMX(05,10,11,12);	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	300x600	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
16			Gạch ốp tường	Men mờ	Công ty CP Đồng Tâm	3060PHUSA(001-003); 3060CLASSIC(011,012); 3060VENU(001-004); 3060MOSAI(007,008); 3060THACHANH001.	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
17			Gạch ốp tường	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	426,438,462,465,471,476, 480,481,485,484-485.	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	400x400	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
18			Gạch ốp tường	Men mờ	Công ty CP Đồng Tâm	456,467,469,475; 4040CK004; 4040THACHANH(001,002); 4GA(01,43); 4040GESAN001	BS EN 14411:2012, nhóm Bỉa, BIII	ISO 9001:2008	400x400	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	≥12 N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất gạch ốp lát 13 triệu m2	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535-36	dongtam@dongtam.com.vn	www.dongtam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
19			Gạch ốp tường	Gạch ốp tường	**Công ty CP Tập đoàn Prime**	**05.300300.DV-(01B-33B), 05.300300.088(01-03,05-07,10-12), 05.300300.090(01-09), 14.300300.013(75-80), 14.300300.099(02-10,14-16,23-25,30-31). Trong ngoặc là các mùa khác nhau)**	ISO 13006:2012, nhóm BIII	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (năng lượng). ISO 14001:2004 (môi trường). ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	300x300	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10%<E<20%	≥12N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	84.211388[illegible]	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
20			Gạch ốp tường		Công ty CP Tập đoàn Prime	05.300450.DV-(01B-10B, 16B-18B), 14.300450.013(75-80,84-86).	EN 14411:2006-Nhóm BIII	ISO 9001:2008	300x450	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10%<E<20%	≥12N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	84.211388[illegible]	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
21			Gạch ốp tường		Công ty CP Tập đoàn Prime	05.300600.DV-(01B-33B), 05.300450.090(01-09), 14.300450.099(02-10,14-16,23-25,30-31)	EN 14411:2006-Nhóm BIII	ISO 9001:2008	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10%<E<20%	≥12N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	84.211388[illegible]	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
22			Gạch ốp tường		Công ty CP Tập đoàn Prime	05.300750.088(01-03,05-07,10-12), 05.300750.DV-(01B-09B).	EN 14411:2006-Nhóm BIII	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (năng lượng). ISO 14001:2004 (môi trường). ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	300x750	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10%<E<20%	≥12N/mm2		không rạn men		Đạt EN	có	ốp tường trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	84.211388[illegible]	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
23			Gạch ốp tường	Gạch ốp tường	**Công ty Taicera**	**TG197x073-(128-129,425,429,522,528-529). Trong ngoặc là các mùa khác nhau**	ISO 13006:2010; TCVN 7745:2007	ISO 9002	197x073	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10<E<18	≥10N/mm2	II	không rạn men		Đạt ISO, TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	18 triệu m2/năm	mang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	khu CN Gò Dầu, xã Phước Hậu, huyện Long Thành, Đồng Nai	84(061)3843-596	sinvn@taicera.com	www.taicera.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm

24		Gạch ốp tường		Công ty Taicera	HC208x098-3(28-29), HC148x148-3(28-29), GC148x148-9(21,23-24,26), MS486x304-3(28-29), MS474?-3(28-29), HC600x048-3(28-29), HC600x098-3(28-29), HC600x148-3(28-29), HI68X(28-29), ,PT600x115-3(12N,28N-29N),	ISO 13006:2010; TCVN 7745:2007	ISO 9002	250x250	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10<E<18	≥18N/mm2	II		không rạn men		Đạt ISO, TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	18 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Gò Dầu, xã Phước Hải, huyện Long Thành, Đồng Nai	84(0613)3841-596	sieuvi@taicera.com.vn	www.taicera.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm
25		Gạch ốp tường		Công ty Taicera	W240(11-12,15,31-32,59).	ISO 13006:2010; TCVN 7745:2007	ISO 9002	250x400	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10<E<18	≥18N/mm2	II		không rạn men		Đạt ISO, TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	18 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Gò Dầu, xã Phước Hải, huyện Long Thành, Đồng Nai	84(0613)3841-596	sieuvi@taicera.com.vn	www.taicera.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm
26		Gạch ốp tường		Công ty Taicera	W340(15,45-46); W67-68.	ISO 13006:2010; TCVN 7745:2007	ISO 9002	300x450	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10<E<18	≥18N/mm2	II		không rạn men		Đạt ISO, TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	18 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Gò Dầu, xã Phước Hải, huyện Long Thành, Đồng Nai	84(0613)3841-596	sieuvi@taicera.com.vn	www.taicera.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm
27		Gạch ốp tường		Công ty Taicera	W63(002,015).	ISO 13006:2010; TCVN 7745:2007	ISO 9002	300X600		đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	10<E<18	≥18N/mm2	II		không rạn men		Đạt ISO, TCVN	có	ốp tường trong nhà	có		mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Gò Dầu, xã Phước Hải, huyện Long Thành, Đồng Nai	84(0613)3841-596	sieuvi@taicera.com.vn	www.taicera.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm
28		Gạch ốp tường	Gạch ốp tường	**Công ty TNHH công nghiệp gốm Bạch mã**	**W.360(1.3,.50,.59); WG.360(62-67); W.G360(62E1-66E1). Trong ngoặc là các màu khác nhau**	ISO 10545; Nhóm BIIb	ISO 9001:2000	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	12,8-13,8	30-32 N/mm2	III		không rạn men		Đạt ISO	có	ốp tường trong nhà	có	8 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	Công ty TNHH công nghiệp Gốm Bạch Mã (Việt Nam)	84 064 3932333	gdbm@pnn.vn	www.gdbmbachmaceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
29		Gạch ốp tường		Công ty TNHH công nghiệp gốm Bạch mã	CC400(0-4,6,7). Trong ngoặc là các màu khác nhau	ISO10545; Nhóm BIIa	ISO 9001:2000	400x400	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	12,8-13,8	30-32 N/mm2	III		không rạn men		Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	8 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	Công ty TNHH công nghiệp Gốm Bạch Mã (Việt Nam)	84 064 3932333	gdbm@pnn.vn	www.gdbmbachmaceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
30		Gạch ốp tường	Gạch ốp tường	**Công ty CP gạch men Ý Mỹ**	**A2(50-53,55,59,60,64-67); C2(51,57,62-64),66,67,69-71,73); C2S2(55; G2(51-63); M2(50-53); S2(51,54,56,58,59,65,85,86); V2S2(61,62,64); V2S(60,45,55,56,66). Trong ngoặc là các màu khác nhau**	TCVN 7745:2007 (ISO13006:1998)-Nhóm BIIb	ISO 9001: 2008; QCVN 16:2004/BXD	200x250	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	6,4-6,7	25,1-27,0 N/mm2	IV		không rạn men	3,7	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	21 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	0613 514425	sale@vymyceramic.com.vn	www.vymyceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
31		Gạch ốp tường		Công ty CP gạch men Ý Mỹ	A34000-K7; A34012,13; A34012L; A34012LA; A340(13,14-17,18,21,23,24)-K7S; A3400(0,13,14-17,18,21,23,24)L-K7S; A34000LA-K7S; C340(13-21,23,24)-K7S; C340(13-21,23)L-K7S;C34024-K7S; G34000; G34000LA-K7S; G340?6,..	TCVN 7745:2007 (ISO13006:1998)-Nhóm BIIb	ISO 9001: 2008; QCVN 16:2004/BXD	300x450	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	6,4-6,7	25,1-27,0 N/mm2	IV		không rạn men	3,7	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	21 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	0613 514425	sale@vymyceramic.com.vn	www.vymyceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
32		Gạch ốp tường		Công ty CP gạch men Ý Mỹ	Ốp bộ sàn phẩm A360(01,01L,02,02L,04,04L,10,10L,11,11L); C360(00,04,04L,07,07L); G360(04,04L,05,05L,09,09L,10,10L1,11D,11L); G360L0LA; M360(01-04), 07-09,.10; M360(01-04,07-09,.10)L ; M360D; M360(10N-S360(00-04,07-09,.10)L ; M360D; M360(10N-S360(00-	TCVN 7745:2007 (ISO13006:1998)-Nhóm BIIb	ISO 9001: 2008; QCVN 16:2004/BXD	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	6,4-6,7	25,1-27,0 N/mm2	IV		không rạn men	3,7	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	21 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	0613 514425	sale@vymyceramic.com.vn	www.vymyceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
33		Gạch ốp tường		Công ty CP gạch men Ý Mỹ	N60(001-006,007,008,010-013,045,053,054); P60(001,002); PR(7001-008,011,012); P6B(27,28,38-38,40-42); P6B(015,024,029,039,046-052); T869(001-005); TD68(809,810,811,813); S68(004,006,007,008); VD68(008-	TCVN 7745:2007 (ISO13006:1998)-Nhóm BIIb	ISO 9001: 2008; QCVN 16:2004/BXD	600x600	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	6,4-6,7	25,1-27,0 N/mm2	IV		không rạn men	3,7	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	21 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	0613 514425	sale@vymyceramic.com.vn	www.vymyceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
34		Gạch ốp tường		Công ty CP gạch men Ý Mỹ	N88(002,003,007,009,010); P86008; P87(001-008); P88(001,003-005,010); TD88(811,812); VD88(009,010); S88(001-003).	TCVN 7745:2007 (ISO13006:1998)-Nhóm BIIb	ISO 9001: 2008; QCVN 16:2004/BXD	800x800	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	6,4-6,7	25,1-27,0 N/mm2	IV		không rạn men	3,7	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	21 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	0613 514425	sale@vymyceramic.com.vn	www.vymyceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
35		Gạch ốp tường	Men bóng	**Công ty CP CMC**	D036(08,12,22,25,28,32,35,39,42,45,48,55,62,68,75); LC36(04-07,09-11,15-19,23,23-27,29,31,33,34,36-38,41,43,44,46,54,56,61,63,67,69,74,77,79); LX36(09,10,11); C36(07,08); 3604, 3605. Trong ngoặc là các màu khác nhau.	TCVN 7745:2007.		300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	> 12 Mpa	IV	3	Không rạn men	< 9	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	10 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	phường Tiên Cát, tp. Việt Trì, Phú Thọ	2103849336	cmcvt@fpt.vnn.vn	www.cmcceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
36		Gạch ốp tường	Men mờ	Công ty CP CMC	D03(9?,12,15,18); LD37(11,13,14,16,17,19); LX36(09,10,11).	TCVN 7745:2007		300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	>10	>12 Mpa	IV	3	Không rạn men	< 9	Đạt TCVN	có	ốp tường trong nhà	có	10 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	phường Tiên Cát, tp. Việt Trì, Phú Thọ	2103849336	cmcvt@fpt.vnn.vn	www.cmcceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
37	**Gạch Ceramic**	**Gạch lát nền**	**Gạch lát nền**	**Viglacera**	**UB3(02,04); UM3(02,04); KS36(02,22,32,34,72,74,76); N3(07,37-21); GF3(01-03); N36(02,08,22,26,52,56,86); SP3(05,06); NP311.**	TCVN 7745:2007, Nhóm BIIa	QCVN 16-6:2011/BXD; ISO 14001:2010; ISO 9001:2008	300x300	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	4,4-6	29,3-44,6	>III	6	không rạn men	6,81-8	Đạt TCVN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất gạch ceramic ốp lát của Viglacera là 14 triệu m2 tại 3 công ty CP Tiên Sơn, Thăng Long, Hà Nội.	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	84-4 35536660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
38				Viglacera	H5(01-05); VM532; KM5(10,12,16,17,23); GM5(01,02,05).	TCVN 7745:2007, Nhóm BIIa	QCVN 16-6:2011/BXD; ISO 14001:2010; ISO 9001:2008	500x500	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	4,4-6	29,3-44,6	>III	6	không rạn men	6,81-8	Đạt TCVN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất gạch ceramic ốp lát của Viglacera là 14 triệu m2 tại 3 công ty CP Tiên Sơn, Thăng Long, Hà Nội.	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	84-4 35536660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
39			Gạch lát nền	**Công ty CP Tập đoàn Prime**	**03.200120.083(13-14). Trong ngoặc là các màu khác nhau**	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	200x1200	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
40			Gạch lát nền	Công ty CP Tập đoàn Prime	03.300600.083(28-29,32-33,35-36,52-53), 03.300600.090(01-03), 03.300600.098(32-94,96), 03.300600.09944, 03.300600.156(11-14,18-19.23-24).	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	300X600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
41			Gạch lát nền	Công ty CP Tập đoàn Prime	03.300120.083(13-14).	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	300x1200	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
42			Gạch lát nền	Công ty CP Tập đoàn Prime	03.400800.088(12-16, 24,28-31,33,36,38,54,56-59,64), 03.400800.118(01-03), 03.400800.128(71-72), 03.400800.158(03,09-12).	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	400x800	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
43			Gạch lát nền	Công ty CP Tập đoàn Prime	03.600600.082.28-29,32-33,35-36,53), 03.600600.083(13-14), 03.600600.090(01-03), 03.600600.098(32-94,96), 03.600600.09944, 03.600600.156.11-14,18-19.23-24).	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	600x600	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
44			Gạch lát nền	Công ty CP Tập đoàn Prime	03.600120.083,(00,01-09,11-12).	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	600x1200	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
45			Gạch lát nền	Công ty CP Tập đoàn Prime	03.800800.088(12-15,24,28-29,30-31,33,38,50-51,54,56-59,64), 03.800800118(49-51), 03.800800.128(71-72), 03.800800.158(03,09-12).	EN 14411:2006-Nhóm BIIa	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (nâng lương); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	800x800	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	3%<E≤ 6%	≥22N/mm2			không rạn men		Đạt EN	có	lát trong nhà	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
46			Gạch lát nền	**Công ty Taicera**	**G380(22,25,28-29,46,48), G385(22,25,28-29,48), G386(25,28-29), G389(25ND,28ND-29ND), F250(15,21), F25A11. Trong ngoặc là các màu khác nhau**	ISO 13006:2010; TCVN 7745:2007. Nhóm BIIb	ISO 9002	300x300	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	6% < E ≤ 10%	≥ 18 N/mm2	II		không rạn men		Đạt ISO	có	lát trong nhà	có	18 triệu m2/năm	mạnh nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.10.10; 6908.90.91	trong nước	khu CN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, Đồng Nai	061 3841596	sieuvi@taicera.com.vn	www.taicera.com	website, Catalogue, hội chợ triển lãm

| | | |

70		Gạch Granit	Men bóng		3060INLHOANG002;	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	300x600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
71		Gạch Granit	Men mờ		3060GALAXY(001,002); 3060DIAMOND(001,002)	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	300X600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
72		Gạch Granit	Men mờ		4040GOSAN001; 4040THACHANH(001,002); 4GA01; 4GA43; 4040SAPA001; DTD4040TRUONGSA001; DTD4040HOANGSA001; 4040HOADAN001; 4040CLE(001-003); 4040NHSON001;	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	400x400	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
73		Gạch Granit	Men mờ		4080FANSIPAN(001,003,004,005006 ,007,008);4-F9-H; ... 4080TAYSON(001-003)-FP; DTD4080GOSANQ(004,005);	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	400x800	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
74		Gạch Granit	Men mờ	Công ty CP Đồng Tâm	5050GOSAN001; DTD5050TRUONGSAVN;	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	500x500	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
75		Gạch Granit	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	6060DB(006,014,032,034,038)-NANO; 6060MARMOL(005,008)-NANO; 60605NO0001-F; DTD6060BRIGITI01-FP; DTD6060CARARA(001,002)-FP; DTD6060HAVANA001-FP; DTD6060LUSTER001-FP;	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	600x600	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
76		Gạch Granit	Men mờ		60607(002,004,013,014); 6DM(01,02); 6060CLASSIC(007,009,010); 6060TAMDA(001,002); 6060BINHTHUAN(001-003); 60607HACHANH(001,002); 6060THACHNGOC001;	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	600x600	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
77		Gạch Granit	Men bóng	Công ty CP Đồng Tâm	8080DB(00,032;038,100,110)-NANO; 8080MARMOL005-NANO; DTD8080TRUONGSON(001,002)-FP H; DTD7BLUONGSON(003,005)-FP; DTD8080FANSIPAN001FP-H; DTD8080YALB01-FP;	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	800x800	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
78		Gạch Granit	Men mờ		DTD8080NAPOLEONE(001-004)-H	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	800x800	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤0,5	>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
79		Gạch Granit	Mài bóng	Công ty CP Đồng Tâm	100DB(016,028,032)-NANO	BS EN 14411:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008	1000x1000	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt		>35MPa	I-IV	5-6	không ran mem	>9	đạt EN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	7.5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 7, khu phố 6, thị trấn Biên Lức, Long An	84-8 38756535	thongtaiem@thongtaiem.com.vn	www.thongtaiem.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
80		Gạch Granit	Gạch Granit	**Công ty CP Tập đoàn Prime**	**03.600600.00(100-08,13-14), 03.600600.090(25,61,63,65-67,69,70,71,74-76), 03.600600097(11-12,36,38,43,50,55-56,61-62,70-72,74-75,78,85,90), 03.600600.098(02,09,41-47,50,52-57,58-62,65-67,70,73),**	ISO 13006:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (năng lượng); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	600x600	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤ 0,3	≥ 38 N/mm2	>II		không ran mem	>9	Đạt ISO	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
81		Gạch Granit		Công ty CP Tập đoàn Prime	03.800800.088(01-10,12-15,17), 03.800800.118(40-45,), 03.800800.128(60-62), 03.800800.158(01-06,09,12,14-15,28,58). Trong ngoặc là các mẫu khác nhau	ISO 13006:2012. Nhóm Bla	ISO 9001:2008; ISO 50001:2011 (năng lượng); ISO 14001:2004 (môi trường); ISO 18001:2007 (sức khỏe nghề nghiệp)	800x800	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	≤ 0,3	≥ 38 N/mm2	>II		không ran mem	>9		có	ép, lát trong và ngoài công trình	có	tổng công suất 83 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91		khu CN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	84 211 3888987	info@prime.vn	www.prime.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
82		Gạch Granit	Gạch Granit	**Công ty CP Tập đoàn Thạch Bàn**	**THB36001, THB36005, TKB36001, TMB36001, TNB36001, TLB36001; TDB36002, TTB-1136-002, TLB-36002, THB-1136-002; TDB-36004, TIB-2136-004, TIB-2236-004, TLB-36004, THB-1136-004; TDB-36006, TIB-1136-06, TKB-1136-006, TLB-**	TCVN 7745:2007		300x300	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	<0,2	≥ 40 N/mm2	≤ 175 mm3	≥ 6	không ran mem	≥ 7	Đạt TCVN	có	ép lát cc	có	10 triệu m2/năm		theo định mức	tt	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	455 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	(84-4)36756653	thuy@thachbanvietnam.vn	www.thachbanvietnam.com.vn	website, hồ chơi triển lãm, catalogue
83		Gạch Granit		Công ty CP Tập đoàn Thạch Bàn	THB36001, TNB36001, TKB36001, TMB36001, TNB36001, TLB36001; TDB36002, TTB-1136-002, TLB-36002, THB-1136-002; TDB-36004, TIB-2136-004, TIB-2236-004, TLB-36004, THB-1136-004; TDB-36006, TIB-1136-06, TKB-1136-006, TLB-	TCVN 7745:2007		300x600	đạt	đạt	đạt			đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,2	≥ 40 N/mm2	≤ 175 mm3	≥ 6	không ran mem	≥ 7	Đạt TCVN	có	ép lát trong, ngoài nhà		10 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	455 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	(84-4)36756653	thuy@thachbanvietnam.vn	www.thachbanvietnam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
84		Gạch Granit		Công ty CP Tập đoàn Thạch Bàn	BDN60(4-5,12,21,25); BCN-854, BCN-855; MPF60-(003,016,026,036,051,053,054,071-072.	TCVN 7745:2007		600x600					đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,2	≥ 40 N/mm2	≤ 175 mm3	≥ 6	không ran mem	≥ 7	Đạt TCVN	có	ép, lát trong và ngoài công trình		công suất 10 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	455 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	(84-4)36756653	thuy@thachbanvietnam.vn	www.thachbanvietnam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
85		Gạch Granit		Công ty CP Tập đoàn Thạch Bàn	BCN-851, 852, 854, 855, BCN80081, BCN80011, BCN80851, BDN80-(B04-805, 816, 825, 832.	TCVN 7745:2007		800x800	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,2	≥ 40 N/mm2	≤ 175 mm3	≥ 6	không ran mem	≥ 7	Đạt TCVN	có	ép, lát trong và ngoài công trình	có		sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	455 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	(84-4)36756653	thuy@thachbanvietnam.vn	www.thachbanvietnam.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
86		Gạch Granit		**Công ty TNHH công nghiệp gốm Bạch mã**	**HG-490(1-4). Trong ngoặc là các mẫu khác nhau**	ISO10545. Nhóm Bla		400x400	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	63 N/mm2	126 mm3	5-6	không ran mem	>9	đạt ISO	có	ép lát trong, ngoài nhà	có	8 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	đường số 2A, KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, Bà Rịa-Vũng tàu		sxbach@bachmaseam.com.vn	www.sphinh-ceraceramic.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
87		Gạch Granit		**Công ty CP Trung Đô**	**GS8.(2344,5148,5180); LH2(20-23,25,28,29). Trong ngoặc là các mẫu khác nhau**	TCVN 7745:2007, nhóm Bla	TCVN ISO 7745:2010/ ISO 14001:2004 (môi trường)	300x300	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	> 35 Mpa	9 mm3	5-6	không ran mem	6,5	đạt TCVN	có	ép, lát trong, ngoài nhà	có	3,5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 205 Lê Duẩn, tp.Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
88		Gạch Granit		Công ty CP Trung Đô	GW7.(7444,7481,7844,7881)	TCVN 7745:2007, nhóm Bla	TCVN ISO 7745:2010/ ISO 14001:2004 (môi trường)	300x450	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	> 35 Mpa	9 mm3	5-6	không ran mem	6,5	đạt TCVN	có	ép, lát trong, ngoài nhà	có	3,5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 205 Lê Duẩn, tp.Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
89		Gạch Granit		Công ty CP Trung Đô	GS8.(2241,2242,2344,2345,2526,2642,4141,4142,5242,5341,5373,6010-6030;7544,7545,7626,7628,7646,8126 ; GW8.(2040,4261,4262,7044,7081,7285,7484,7642,8575,8884,8878); LH2(30-32); VU(98-11).	TCVN 7745:2007, nhóm Bla	TCVN ISO 7745:2010/ ISO 14001:2004 (môi trường)	300X600	đạt	đạt	đạt		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	> 35 Mpa	9 mm3	5-6	không ran mem	6,5	đạt TCVN	có	ép, lát trong, ngoài nhà	có	3,5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 205 Lê Duẩn, tp.Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
90		Gạch Granit		Công ty CP Trung Đô	AS44(00,01,24,65); FS44(00,01,16,21,24,48,65); MM35(21,24,65,66); HS44(00,16,24,65); SM44(02,10,21,48,66,72); TD4400; TM44(02,48); CTTD-(03,06); HCCTD-(03,06); SCTTD-03. Trong	TCVN 7745:2007, nhóm Bla	TCVN ISO 7745:2010/ ISO 14001:2004 (môi trường)	400x400	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	> 35 Mpa	9 mm3	5-6	không ran mem	6,5	đạt TCVN	có	ép, lát trong, ngoài nhà	có	3,5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 205 Lê Duẩn, tp.Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
91		Gạch Granit		Công ty CP Trung Đô	BH55(21,48); MH5564; TD55(16,36,46,48,53,65,73);	TCVN 7745:2007, nhóm Bla	TCVN ISO 7745:2010/ ISO 14001:2004 (môi trường)	500x500	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	> 35 Mpa	9 mm3	5-6	không ran mem	6,5	đạt TCVN	có	ép, lát trong, ngoài nhà	có	3,5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 205 Lê Duẩn, tp.Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm
92		Gạch Granit		Công ty CP Trung Đô	BH66(48,65,66); BV66(01,44,48); GF6.(7644,7828,7848,7868); MH66(48,65,72); MM66(00-03,10,16,48,53); MF6.(1180,1242,1282,1544,1605,1667,1683,2040,2224,3645,3646,3686,5046,5081,5445,7044,7081,71-46.	TCVN 7745:2007, nhóm Bla	TCVN ISO 7745:2010/ ISO 14001:2004 (môi trường)	600x600	đạt				đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	0,1	> 35 Mpa	9 mm3	5-6	không ran mem	6,5	đạt TCVN	có	ép, lát trong, ngoài nhà	có	3,5 triệu m2/năm	sang nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	trong nước	số 205 Lê Duẩn, tp.Vinh, Nghệ An	0383-844410	info@trungdo.vn	www.trungdo.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm

93	C. Gạch Cotto	Gạch Cotto ốp tường	Gạch Cotto						Sai lệch TB kích thước chiều dày so với chiều dày làm việc tương ứng, %	Sai lệch TB kích thước cạnh bên so với kích thước làm việc tương ứng, %	Sai lệch lớn nhất của độ thẳng cạnh so với kích thước làm việc, %	Sai lệch lớn nhất ở vị trí trung tâm so với chiều dài, %					đạt																											
94		Gạch ốp	Gạch Cotto	**Viglacera**		TCVN 7483: 2005		300x300x12	-0,5	0,56-0,94	-1,0	-0,6	-1,0	đạt	đạt	-0,75	đạt	5,5-5,8	28	155-158	7		7,28-7,50	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có		điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	84435336660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
			Gạch Cotto	Viglacera	D4(01,04,05,07,08)	TCVN 7483: 2005		400 x 400 x 14	-0,35	1,65-0,75	-0,45	0,4	-0,75	đạt	đạt	0,4	đạt	5,3-5,5	25	155-158	7		6,95-7,10	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có		điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	trong nước	tòa nhà Viglacera số 1 đại lộ Thăng Long, Hà Nội.	84435336660	info@viglacera.com.vn	www.viglacera.com.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
95		Gạch ốp	Gạch ốp mức xám đi	**Công ty CP Gốm Đất Việt**	DV01S1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
96		Gạch ốp	Gạch ốp mức kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01S1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
97		Gạch ốp	Gạch ốp mức đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01L1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
98		Gạch ốp	Gạch ốp mức đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01L1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
99		Gạch ốp	Gạch ốp mức nổ cổ lu	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01L1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
100		Gạch ốp	Gạch ốp mức xám đi	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01S2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
101		Gạch ốp	Gạch ốp mức kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01S2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
102		Gạch ốp	Gạch ốp mức đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01L2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
103		Gạch ốp	Gạch ốp mức đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01L2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
104		Gạch ốp	Gạch ốp mức nổ cổ lu	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV01L2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	240x60x9	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	ốp trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
105		**Gạch Cotto lát nền**	Gạch lát mức xám đi	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03S1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	250x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
106		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03C1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	250x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
107		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03L1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	250x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
108		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03L1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	250x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
109		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức nổ cổ lu	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03L1	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	250x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
110		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức xám đi	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03S2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	200x200x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
111		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03C2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	200x200x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
112		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03S2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	200x200x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
113		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03S2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	200x200x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,
114		Gạch Cotto lát nền	Gạch lát mức nổ cổ lu	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV03S2	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	200x200x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điền đầy, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.90.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com.	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue,

| | | |

138		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02L4	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
139		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu nâu cổ la	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02L4	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
140		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu xám đá	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02S5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có		điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
141		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02C5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
142		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02L5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
143		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02L5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
144		Gạch cổ bậc	Gạch cổ bậc màu nâu cổ la	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV02L5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x100x12	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
145		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu xám đá	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04S3	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	300x300x13	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
146		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04C3	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	300x300x13	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
147		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L3	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	300x300x13	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
148		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L3	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	300x300x13	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
149		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu nâu cổ la	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L3	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	300x300x13	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
150		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu xám đá	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04S3	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
151		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04C4	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
152		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L4	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
153		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L4	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có		điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
154		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu nâu cổ la	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L4	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	400x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
155		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu xám đá	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04S5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
156		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu kem	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04C5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
157		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu đỏ nhạt	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
158		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu đỏ thẫm	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.
159		Gạch bậc thềm	Gạch bậc thềm màu nâu cổ la	Công ty CP Gốm Đất Việt	DV04L5	TCVN 7483: 2005/ EN 14411:2006. Nhóm AIIb	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008	500x300x14	± 10				± 1,0	đạt	đạt	± 1,0	đạt	≤ 6 %	≥ 20 Mpa	≤ 393 mm3			≤ 9	Đạt TCVN	có	lát trong, ngoài nhà	có	5.5 triệu m2/năm	điện đèn, nung nhanh lò con lăn	theo định mức	theo định mức	có	6901.00.00; 6907.50.10; 6908.50.91	Quảng Ninh	Trảng A, Đông Triều, Quảng Ninh	84.333.598889	info@gomdatviet.com;	www.gomdatviet.com.vn, www.terracotta.vn	website, khảo sát nhà máy, catalogue.

STT	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm	Nhà sản xuất	Ký hiệu sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Quy chuẩn áp dụng	Kích thước, mm	Độ hút nước, %	Độ bền nhiệt	Độ bền hóa học của men (chịu tác động của axit & kiềm), không bị tác động	Độ bền rạn men	Độ cứng bề mặt men theo thang Mohs	Độ thấm mực, mm	Chỉ số độ trắng bề mặt men	Khả năng chịu tải của sản phẩm, kN	Tiêu thụ nước, lít/lần	Nơi sử dụng	Nơi sản xuất. Quy mô công suất, sản phẩm/năm	Công nghệ sản xuất	Tiêu thụ nguyên liệu sản xuất	Tiêu thụ năng lượng sản xuất	Khả năng tái chế, tái sử dụng	Hướng dẫn sử dụng	Mã HS	Nguồn gốc	Địa chỉ	Điện thoại	E-mail	Website	Nguồn thông tin	
1	**Chậu rửa**	Chậu đặt trên mặt bàn	**Viglacera**	BS415	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	525x420x186	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	6	0,11	68-70	1,5	-	phòng vệ sinh	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương; Tổng công suất 3 công ty là 1,5 triệu bộ sản phẩm/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ; Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710810	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
2		Chậu đặt trên mặt bàn	Viglacera	V11, V22, V42, V72	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	505x450x185	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	6	0,11	68-70	1,5	-	phòng vệ sinh	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương; Tổng công suất 3 công ty là 1,5 triệu bộ sản phẩm/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ; Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710811	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
3		Chậu đặt trên mặt bàn đá.	Viglacera	CA1, CA2, CD1-CD3, CD6, CD14-CD21, CD61	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	575x410x150	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	6	0,11	68-70	1,5	-	phòng vệ sinh	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương; Tổng công suất 3 công ty là 1,5 triệu bộ sản phẩm/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ; Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710812	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
4		Chậu chân lửng.	Viglacera	VI50,VI51, VI61	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	600x420x465	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	**6**	0,11	68-70	1,5	-	phòng vệ sinh	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương; Tổng công suất 3 công ty là 1,5 triệu bộ sản phẩm/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ; Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710813	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
5		Chậu chân đứng	Viglacera	HL4-600, VTL4, VTL3N, VTL2, VI1T, VI2, VI3N, VU6, VU7, VU9, VG1, CTE	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	650x545x750	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	**6**	0,11	68-70	1,5		phòng vệ sinh	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương; Tổng công suất 3 công ty là 1,5 triệu bộ sản phẩm/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ; Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710814	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
6		Chậu đặt trên bàn	**TOTO**	LT950C, LT951C, LT952, LT953, LT367CR, LT523, LT700CT, LT710CT, LT710CS, LW526NJ, LW909CKS, L946C, L501C, L762, L763, LT520T, LT764, LT765, LT548, LT546	JIS	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	505x455x100										phòng vệ sinh	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 38811926		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	
7		Chậu chân lửng	TOTO	LHT766C, LHT828C, LT942CK, PT942HFK, LHT947C, LHT239C, LHT236C,LHT240C, LHT300CR		QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	510x150										phòng vệ sinh	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 37714354		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
8		Chậu chân đứng	TOTO	LPT766C, LPT767C, LPT947C, LPT239C, LPT236C, LW908CKS, LW908HFKS, LHT767C		QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	510x520										phòng vệ sinh	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 37714354		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
9		Chậu đặt trên bàn	**INAX**	L0300V,L-465V, GL-300V, GL-465V, L-333V, L-445V, L-296V, GL-331V, GL-445V, GL296V, L-294V, L-293V, L292V, GL-294V, GL-293V, GL-292V, GL-2094V, L- 2293V, GL2293V, L2298V, L2397V, GL-2298V, GL-2297V, L-2396V, GL2396V, L-2395V, GL2395V		ISO-9001; ISO-14001	570x450x180										phòng vệ sinh	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84.4.35566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
10		Chậu chân lửng	INAX	L-298V, L-298VC, GL-298V, L-297V, L-297VC, GL-297V, L-284V, L-284VC, GL-284V		ISO-9001; ISO-14001	495x425x520										phòng vệ sinh	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84.4.35566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
11		Chậu chân đứng	INAX	L-288V, L-288VC, GL-288V, L-285V, L-285VC, GL285V, L-284V, L-284VC, GL-284V, L-282V, L-282VC, GL282V		ISO-9001; ISO-14001	615x453x776										phòng vệ sinh	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84.4.35566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
12		Chậu để bàn	**American Standard**	WP-F307; WP-F(422,445,446); WP-F(605,606,608-610,625,626,629,630,643,644); WP-F(0418,0431,0433,0451); (0452,0458,0459,0500,0504,0517,0518,0950)-WT; VF-(0470,0476). Trong ngoặc là các kiểu khác nhau		ISO-9001; ISO-14001											phòng vệ sinh	công ty TNHH American Standars Việt Nam. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương.	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	20/31

13		Chậu chắn lửng	American Standard	WP-F518/F718,WP-F622/F772,WP-F550/0740-WT; 0717-WT/0074-WT,0504W/0704-WT,0955-WT/0755-WT,0552-WT/0740-WT,0553-WT/0740-WT; VF-08000/VF-090,VF-0800/VF0911.		ISO-9001; ISO-14001												phòng vệ sinh	công ty TNHH American Standars Việt Nam. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương.	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	20/31
14		Chậu chắn đứng	American Standard	WP-F622/F721,WP-F550/0742-WT,WP-F550/0742,WP-F511/F711; 0955-WT/0765-WT,0956-WT/0775-WT,0553-WT/0742-WT; VF-0800/VF-0901,VF-0969/VF-0901.		ISO-9001; ISO-14001												phòng vệ sinh	công ty TNHH American Standars Việt Nam. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương.	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	20/31
15		Chậu để bàn	**Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam**	LF50(16-18); LF52(15,22,32,36,39,40,52,54.56,58). Trong ngoặc là các kiểu khác nhau		ISO 9001:2008												phòng vệ sinh	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô 21, đường 5 A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	19/31
16		Chậu chắn lửng	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam	L2220+P2436; L2560+P2441; LF2270+P2470.		ISO 9001:2008												phòng vệ sinh	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô 21, đường 5 A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	19/31
17		Chậu chắn đứng	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam	L2150+P2440; L2155+P2440; L2220+P2437; L2230+P2432; L2360+P2437; L2560+P2438; LF5314+PF2414.		ISO 9001:2008												phòng vệ sinh	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có		trong nước	lô 21, đường 5 A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	19/31
18		Tiểu nam	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam	UA0284; U0288; U0296; UF0286.		ISO 9001:2008												phòng vệ sinh	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có		trong nước	lô 21, đường 5 A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	19/31
19		Chậu để bàn	**Công ty TNHH sản xuất & kinh doanh sứ Hào Cảnh**	C07, C012, C013; C103,C104, C105, C106; 305, 306,307.	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	565x460x210	≤0,5	đạt	đạt	đạt	**≥6**	≤1		1,5			phòng vệ sinh	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Hào Cảnh 800.000 sp/năm	nung 1 lần	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36,781,668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	29/31
20		Chậu chắn lửng	Công ty TNHH sản xuất & kinh doanh sứ Hào Cảnh	C05, C08, C09; C102; C308, C309, C310.	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	460x435x375	≤0,5	đạt	đạt	đạt	**≥6**	≤1		1,5			phòng vệ sinh	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Hào Cảnh 800.000 sp/năm	nung 1 lần	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36781668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	29/31
21		Chậu chắn đứng	Công ty TNHH sản xuất & kinh doanh sứ Hào Cảnh	C01, C02, C04	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	510x450x678	≤0,5	đạt	đạt	đạt	**≥6**	≤1		1,5			phòng vệ sinh	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Hào Cảnh 800.000 sp/năm	nung 1 lần	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36781668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	29/31
22		Tiểu nam	Công ty TNHH sản xuất & kinh doanh sứ Hào Cảnh	T108, T109; T02, T05, T06.	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	380x353x930	≤0,5	đạt	đạt	đạt	**≥6**	≤1		1,5			phòng vệ sinh	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Hào Cảnh 800.000 sp/năm	nung 1 lần	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36781668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	29/31
23		chậu đặt trên bàn	**Công ty CP Sứ Thiên Thanh**	LB0800T; LB1100T	JIS A5207:2005	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; TCVN 9001:2008/ISO 9001:2008	Φ425x180; 623x380x130											phòng vệ sinh	Công ty CP Thiên Thanh. Công suất 405.000 sản phẩm/năm	công nghệ Nano chống bám bẩn, công nghệ xả xoáy kép	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	đường D2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương	84-6503788331	thientthanh@suthienthanh.vn	www.suthienthanh.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
24		chậu chắn lửng	Công ty CP Sứ Thiên Thanh	LT51L1T/PT5100T; LT63L1T/PT6300T; LT35LLT/PT3500T; LT04L1T/PT0400T	JIS A5207:2005	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; TCVN 9001:2008/ISO 9001:2008	585x455x360; 518x565x325; 570x445x325; 490x425x29											phòng vệ sinh	Công ty CP Thiên Thanh. Công suất 405.000 sản phẩm/năm	công nghệ Nano chống bám bẩn, công nghệ xả xoáy kép	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	đường D2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương	84-6503788331	thientthanh@suthienthanh.vn	www.suthienthanh.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
25		Chậu chắn đứng	Công ty CP Sứ Thiên Thanh	LT65L1T/PD0100T; LT04L1T/PDY100T; LT01L1T/PD0100T	JIS A5207:2005	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; TCVN 9001:2008/ISO 9001:2008	518x472x680; 490x425x685; 476x430x680											phòng vệ sinh	Công ty CP Thiên Thanh. Công suất 405.000 sản phẩm/năm	công nghệ Nano chống bám bẩn, công nghệ xả xoáy kép	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	đường D2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương	84-6503788331	thientthanh@suthienthanh.vn	www.suthienthanh.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
26		tiểu nam	Công ty CP Sứ Thiên Thanh	Urinal UT14XVT; Urinal UT15XVT; Urinal UT64XVT	JIS A5207:2005	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; TCVN 9001:2008/ISO 9001:2008	730x340x300; 500x320x300; 670x298x320											phòng vệ sinh	Công ty CP Thiên Thanh. Công suất 405.000 sản phẩm/năm	công nghệ Nano chống bám bẩn, công nghệ xả xoáy kép	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	đường D2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương	84-6503788331	thientthanh@suthienthanh.vn	www.suthienthanh.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
27	**Bàn cầu**	Bàn cầu két âm tường đặt sàn	**Viglacera**	V50, V56	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	540x350x420, 525x368x390	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	6	0,11	68-70	1,5		Biệt thự, khách sạn cao cấp	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương, 1,5 triệu sp/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ, Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710810	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
28		Bàn cầu két âm treo tường.	Viglacera	V51KA, V55	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	560x368x362, 565x368x400	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	6	0,11	68-70	1,5		Biệt thự, khách sạn cao cấp	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương, 1,5 triệu sp/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính,	theo định mức	theo định mức	có	có		trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ, Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710810	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
29		Bàn cầu két âm treo tường.	Viglacera	V51KA, V56	TCVN 6073:2006	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	560x368x362, 565x368x401	0,06	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	7	0,12	68-71	1,6		Biệt thự, khách sạn cao cấp	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ, Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710810	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31

30		Bàn cầu két rời	Viglacera	VI28, VI34, VI44, VI66, VI77, VI88, VI107, VT18M	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	785x370x770	0,05	không rạn nứt	không bị tác động	không rạn men	6	0,11	68-70	1,5		Nhà ở, chung cư	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì; Công ty CP Viglacera Việt Trì; Công ty Sứ Viglacera Bình Dương, 1,5 triệu sp/năm	nung một lần, men Nano diệt khuẩn, chống bám dính.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	Thanh trì: phường Thanh trì, quận Hoàng mai, Hà nội; Việt Trì: phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, Việt Trì , Phú Thọ; Bình Dương: khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương.	04.8613147; 0210.3846487; 0650.3710810	thanhtrihn@hn.vnn.vn; suvtr@hn.vnn.vn; bic@hcm.vnn.vn	www.viglacera.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	30/31
31		Bàn cầu một khối , nắp rửa điện tử WASHLET	**TOTO**	MS366W4, MS366W6, MS366W7, MS688W4, MS688W6, MS688W7,MS864W4, MS864W6, MS864W7, MS884W4, MS884W6, MS884W7, MS904W4, MS904W6, MS904W7, MS905W4, MS905W6, MS905W7		QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	720x540x650									3; 4,8; 6	Biệt thự, khách sạn cao cấp	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 38811926		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
32		Bàn cầu một khối , nắp rửa cơ	TOTO	MS366E2, MS366E4, MS436E2, MS436E4, MS688E2, MS688E4, MS864E2, MS864E4, MS884E2, MS884E4, MS904E2, MS904E4, MS905E2, MS905E4, CW823NW/FE2, CW823NW/FE4		QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	720x540x650									3; 4,8; 6	Biệt thự, khách sạn cao cấp	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 38811926		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
33		Bàn cầu 2 khối, nắp rửa điện tử WASHLET	TOTO	CS300DRW4, CS300DRW6, CS300DRW7, CS320DRW4, CS320DRW6, CS320DRW7, CS320PDRW4, CS320PDRW6, CS320PDRW7, CS325DRW4, CS325DRW6, CS325DRW7, CS350DW4, CS350DW6, CS350DW7, CS351DW4, CS351DW6, CS351DW7, CS761DW5, CS761PDRW5, CS818DW4, CS818DW6, CS818DW7, CS819DSW4, CS819DSW6, CS819DSW7, CS945DRW4, CS945DRW6, CS945DRW7,		QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	700x380x390									3; 4,8; 6	Biệt thự, khách sạn cao cấp	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 38811926		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
34		Bàn cầu 2 khối, nắp rửa cơ	TOTO	CS300DRE2, CS300DRE4, CS320DRE2, CS320DRE4, CS320PDRE2, CS320PDRE4, CS325DRE2, CS325DRE4, CS350DE2, CS350DE4, CS351DE2, CS351DE4, CS761DE5, CS761PDRE5, CS818DE2, CS818DE4, CS819DE2, CS819DE4, CS945DRE2, CS945DRE4		QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	700x380x390									3; 4,8; 6	phòng vệ sinh	công ty TNHH TOTO Việt Nam. Công suất 400.000 sp/năm	nung một lần, *EWATER+, TORNADO, CEFIONTECT, GMAX,*	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô F-1, khu CN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội	84-4 38811926		www.vn.toto.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
35		Bàn cầu cảm ứng REGIO	**INAX**	DV-R115VH-VN/BKG		ISO-9001; ISO-14001	790x700x1190										phòng vệ sinh	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	20/31
36		Bàn cầu cảm ứng SATIS	INAX	GC-218VN-LS1/BW1, GC-218VN-LS2/BW1, GC-218VN/BW1.		ISO-9001; ISO-14001	650x415x540										phòng vệ sinh	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	20/31
37		Bàn cầu một khối, nắp rửa điện tử CW-KA22AVN	INAX	C-900R, GC-900R, C-991R, GC-991R, C 909R, GC-909R, C- 918R, GC-918R, C-939R, GC-939R, C-22P, C-23P, GC-2700, GC-1017R, GC-1008R, GC-3003, GC-1135, GC-1035, GC-4005		ISO-9001; ISO-14001	760x380x638									3,5; 4,5; 5; 6,5	Biệt thự, khách sạn cao cấp	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
38		Bàn cầu một khối, nắp rửa cơ	INAX	C-900R, C-991R, C- 909R, C- 918R, C-939R, GC-2700, GC-1017R, GC-1008R, GC-3003, GC-1135, GC-1035, GC-4005		ISO-9001; ISO-14001	760x380x638									3,5; 4,5; 5; 6	Biệt thự, khách sạn cao cấp	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
39		Bàn cầu 2 khối, nắp rửa điện tử CW-KA22AVN	INAX	C-702R, GC-702R, C-711R, GC-711R, C-801R, GC-801R, C-828R, GC-828R, C 907R, GC-907R,		ISO-9001; ISO-14001	750x365x760									4,5; 5,5; 6,5	Biệt thự, khách sạn cao cấp	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
40		Bàn cầu 2 khối, nắp rửa cơ	INAX	C-702R, GV-702R, C-711R, GC-711R C-801R, GC-801R, C-828R, GC- 828R, C-907R, GC-907R, C- 711R, GC- 711R, C- 808R, GC-808R, C-838R, GC-838R, C-504R, GC-504R, C-306T, GC-306T, C-306PT, GC-306PT, C-333T, GC-333T, C-333PT, GC-333PT, C-108A, GC-108A, C 117A, GC-117A.		ISO-9001; ISO-14001	750x365x760									3; 4,5; 4,8; 5,5; 6,5	Nhà ở, chung cư	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
41		Bàn cầu treo tường	INAX	C-22P, GC-22P, C-23P, GC-23P		ISO-9001; ISO-14001										8	phòng vệ sinh	công ty TNHH LIXIL Việt Nam. Tổng công suất 3 triệu sản phẩm/năm	nung một lần, INAX proguard, INAX hyperkilamic, INAX Eco-X, INAX Ez Clean, INAX Silent joy, INAX Save water.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	xã Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội.	84435566639		www.inax.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
42	Bàn cầu	Bàn cầu thông minh	**American Standard**	AS2017-WT-9, WP-1806		ISO-9001; ISO-14001	946x414x549				không rạn men					3,5/5	biệt thự, nhà ở, khu nghỉ dưỡng cao cấp	công ty TNHH American Standard. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	23/31

43		Bàn cầu một khối	American Standard	2040-WT, 2030-WT, 2050-WT, 2007SC-WT, WP-2035, 2003SC-WT; VF-2010, VF-2011, VF-2024, 2530-WT.		ISO-9001; ISO-14001	752x473x600									6	biệt thự, nhà ở, khu nghỉ dưỡng cao cấp	công ty TNHH American Standard. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	23/31
44		Bàn cầu hai khối	American Standard	2329-WT, 2705-WT, 2426-WT, 2791-WT, 2819-WT, 2793-WT; VF-2321, VF-2396, VF-2322, VF-2395, VF-2797, VF-2013, VF-2314, VF-2714, VF-2395, VF-2398, VF2397, VF-2174.		ISO-9001; ISO-14001	710x358x785									3/4,5	phòng vệ sinh	công ty TNHH American Standard. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	23/31
45		Bàn cầu treo tường	American Standard	3116-WT; 3225SC; WP-2266, WP-2234.		ISO-9001; ISO-14001	580x370x390										phòng vệ sinh	công ty TNHH American Standard. Công suất 300.000 sp/năm	nung 1 lần, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	phường An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương	0650 3740100		www.americanstandard.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	23/31
46		Bàn cầu điện tử	**Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam**	CA1380H		ISO 9001:2008	720x410x510									3; 4,5; 6	biệt thự, nhà ở, khu nghỉ dưỡng cao cấp	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô 21, đường 5A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
47		bàn cầu một khối nắp êm	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam	CD1347, CD1356, CD1375		ISO 9001:2008	720x400x630									3; 4,5; 6	biệt thự, nhà ở, khu nghỉ dưỡng cao cấp	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô 21, đường 5A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
48		Bàn cầu 2 khối nắp êm	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam	CD1325, CD1338, CD1340, CD1341, CD1345, CD1346, CD1348		ISO 9001:2008	735x385x735									3; 4,5; 6	biệt thự, nhà ở, khu nghỉ dưỡng cao cấp	Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam. Công suất 1.000.000 sp/năm	nung 1 lần, sử chịu nhiệt FFC, chống bám bẩn, tự động xả, tiết kiệm nước,	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	lô 21, đường 5A khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh	84.4.37562339	vncaesar@caesar.com.vn	www.caesar.com.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	21/31
49		Bàn cầu thông minh	**Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Háo Cảnh**	0666, 0777, 0888, 0999	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	800x410x565	≤0,5	đạt	đạt	đạt	≥6	≤1		≥3	3/6	biệt thự, khu nghỉ dưỡng và khách sạn cao cấp.	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Háo Cảnh 800.000 sp/năm	nung một lần, tiết kiệm nước	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36.781668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	28/31
50		Bàn cầu một khối, nắp điện tử & nắp cơ	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Háo Cảnh	1001, 1002, 1003,1005,1007,1008, 1010	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	760x390x660	≤0,5	đạt	đạt	đạt	≥6	≤1		≥3	3/6	biệt thự, khu nghỉ dưỡng và khách sạn cao cấp, chung cư, nhà ở,	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Háo Cảnh 800.000 sp/năm	nung một lần, tiết kiệm nước	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36.781668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	28/31
51		Bàn cầu 2 khối, nắp cơ	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Háo Cảnh	V116, V117, V118; V02, V07, V09, V10; V113, V115,	TCVN 6073:2005	TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008; QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh	760x372x770	≤0,5	đạt	đạt	đạt	≥6	≤1		≥3	3/6	chung cư, nhà ở, trường học.	Công ty TNHH sản xuất &kinh doanh sứ Háo Cảnh 800.000 sp/năm	nung một lần, tiết kiệm nước	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	khu CN Tiền Hải, xã Đông Cơ, Tiền Hải, Thái Bình	36.781668	haocanhtb@gmail.com	www.haocanhceramic.com	website, catalogue, hội chợ triển lãm	28/31
52		Bàn cầu một khối	**Công ty CP Thiên Thanh**	Sky; River K6930HSZT-N; Sun	JIS A5207:2005	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; TCVN 9001:2008/ISO 9001:2008	655x368x725; 638x364x730; 662x368x785										phòng vệ sinh	Công ty CP Thiên Thanh. Công suất 405.000 sản phẩm/năm	công nghệ Nano chống bám bẩn, công nghệ xả xoáy kép	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	đường D2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương	84-6503788331	thientthanh@suthienthanh.vn	www.suthienthanh.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31
53		Bàn cầu 2 khối	Công ty CP Thiên Thanh	Sand; Waves; Sea; Ruby; Pisa; Kali; Sapphire; Queen; Roma	JIS A5207:2005	QCVN 16:2014/BXD, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; TCVN 9001:2008/ISO 9001:2008	665x373x765; 670x376x792; 663x365x785; 680x380x780; 680x360x780; 653x360x765; 665x360x780; 670x372x760; 660x355x765										phòng vệ sinh	Công ty CP Thiên Thanh. Công suất 405.000 sản phẩm/năm	công nghệ Nano chống bám bẩn, công nghệ xả xoáy kép	theo định mức	theo định mức	có	có	6910.10.00	trong nước	đường D2, cụm sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương	84-6503788331	thientthanh@suthienthanh.vn	www.suthienthanh.vn	website, catalogue, hội chợ triển lãm	22/31

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
TT	Nhóm SP	Chủng loại sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Cường độ nhìn đỉnh, không nhỏ hơn	Độ bám dính	Độ bền nước, không nhỏ hơn	Độ bền kiềm, không nhỏ hơn	Độ rửa nước, không nhỏ hơn	Độ bền chu kỳ nóng lạnh, không nhỏ hơn	Độ bền thời tiết	Khả năng độ Khuấn so với mẫu đối chứng, không nhỏ hơn	Độ bền axit, mm	Độ bền xà phòng, không nhỏ hơn	Giới hạn chịu lửa, không nhỏ hơn	Giới hạn chịu lửa, hơi VOC, không lớn hơn	Độ chịu nhiệt, không nhỏ hơn	Độ chịu nước nóng, nước giặm ...	Độ bền va đập, không nhỏ hơn	Khả năng bám dính sau khi tiếp xúc với nước, không nhỏ	Cường độ bám dính sau khi tiếp xúc nhiệt, không nhỏ hơn	Khả năng tạo cần với nước, không nhỏ hơn	Độ chống thấm nước 15PsPa trong 7 ngày	Nhiệt độ bắt đầu phân sóng ở điều kiện (thường, không nhỏ	Độ tạo màng của màng sơn với các mặt bằng,	Tiêu chuẩn áp dụng	Qui mô cung cấp	Giá bán	Khả năng tái chế	Chứng nhận chất lượng	Chứng nhận Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Nơi sử dụng	Lưu ý về sử dụng sản phẩm	Thông tin khác	Ảnh minh họa sản phẩm	Link	Ghi chú	Ngoài gốc (nhập khẩu / SX trong nước)	Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà cung khẩu/phân phối/ phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Mã HS	Hướng dẫn sử dụng của Nhà sản xuất	Số lượng Nhà sản xuất
1																																																					
2			Đơn vị	MPa	Mức	Giờ	Giờ	chu kỳ	chu kỳ		%	không lớn hơn	MG.cm	độ C	g/lít	độ C	độ C	năm	Mpa	Mpa	mm	không thấm	Giờ	a		đồng/lít																											
3	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước Duraclean		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	300,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
4	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	TOA NanoClean Bóng Mờ		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	250,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
5	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước TOA NanoClean Siêu Bóng		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	200,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
6	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước TOA Season Nội thất		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	120,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
7	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước Nội thất Homecote		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	50,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
8	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước TOA NanoClean Siêu Bóng		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	300,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
9	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	TOA Thoai Mái Lau Chùi Bóng Mờ		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	180,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
10	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước Nội thất Nitto		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	50,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
11	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước Nội Thất SuperTech Pro		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	35,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
12	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn Ngoại Thất Supertech Pro		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	50,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
13	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn nước TOA 4 Seasons Ngoại thất		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	120,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
14	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn TOA Supertech Pro Ext - Mới		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	50,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
15	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn TOA 4 Seasons Satin Glo		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	200,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
16	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất, kháng khuẩn	TOA Nanoshield Bóng Mờ		0	480	240	1200	50	đạt	90													0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	300,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
17	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất, kháng khuẩn	Sơn nước TOA NanoShield Siêu Bóng		0	480	240	1200	50	đạt	90													0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	320,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
18	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất, kháng khuẩn	Sơn nước SuperShield		0	480	240	1200	50	đạt	90													0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	400,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
19	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất, kháng khuẩn	Sơn nước TOA 7 IN 1		0	480	240	1200	50	đạt	90													0,52-0,83	TCVN 8652:2012 TC/VN	Công nghiệp	400,000	không	có		Thái Lan		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		http://sakthipaint.com/hang-bao-gia-son-toa/	sơn ngoại thất và nội thất	SX trong nước	Công ty TNHH Son TOA Việt Nam (TOA Paint Vietnam Co., Ltd)	Tầu nhà Eowon 3, Lầu 8, Phòng 8.5, Số 364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, TPHCM	8381319999	www.facebook.com/ToasonOrel=bt	http://www.toapaint.com.vn/vi/company.asp	Chi nhánh Hà Nội	Lô CN2, Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4363806600			3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
20	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất Majestic Pearl Silk Jotun		0	240	144	450							50									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		https://www.facebook.com/vietnam	https://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường DĨ An, TX DĨ An, Bình Dương.	0650-3742206	http://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	http://sonanthau.vn/sun-jotun.html	1066 đường Lăng, Đông Hòa, Hà Nội	4399959959		http://sonanth au.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
21	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất Jotun majestic đẹp hoàn hảo		0	240	144	450							65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		https://www.facebook.com/vietnam	https://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường DĨ An, TX DĨ An, Bình Dương	0650-3742206	http://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	http://sonanthau.vn/sun-jotun.html	1066 đường Lăng, Đông Hòa, Hà Nội	4399959959		http://sonanth au.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
22	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất Jotun majestic đẹp hoàn hảo - mới cổ điển		0	240	144	450							65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		https://www.facebook.com/vietnam	https://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường DĨ An, TX DĨ An, Bình Dương	0650-3742206	http://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	http://sonanthau.vn/sun-jotun.html	1066 đường Lăng, Đông Hòa, Hà Nội	4399959959		http://sonanth au.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
23	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Essence Dễ Lau Chùi		0	240	144	450							65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	65,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		https://www.facebook.com/vietnam	https://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường DĨ An, TX DĨ An, Bình Dương	0650-3742206	http://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	http://sonanthau.vn/sun-jotun.html	1066 đường Lăng, Đông Hòa, Hà Nội	4399959959		http://sonanth au.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
24	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Jotaplast		0	240	144	450							65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	40,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		https://www.facebook.com/vietnam	https://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường DĨ An, TX DĨ An, Bình Dương	0650-3742206	http://www.jotun.com/vietnam/h2o/about-us/story-of-jotun/	http://sonanthau.vn/sun-jotun.html	1066 đường Lăng, Đông Hòa, Hà Nội	4399959959		http://sonanth au.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
25	23	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Majestic Đẹp & Chăm Sóc Hoàn Hảo		0	240	144	450							65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	150,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương.	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
26	24	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Majestic Đẹp Hoàn Hảo Bóng		0	240	144	450							65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	120,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương.	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
27	25	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất Jotashield Jotun		0	480	240	1200	50	đục					65									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
28	26	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Essence tough shield		0	480	240	1200	50	đục					66									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	90,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương.	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
29	27	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Jotashield Bền Màu Tối Ưu		0	480	240	1200	50	đục					67									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	180,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương.	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
30	28	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Jotashield Chống Phai Màu		0	480	240	1200	50	đục					68									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	150,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
31	29	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Jotatough		0	480	240	1200	50	đục					69									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	110,000	không	có	có	Na Uy		Việt Nam		Màu sắc là tùy chọn		Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam		Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Số 1, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương	0650-3742206	https://www.facebook.com/timviennam	http://www.jotun.com/vn/vi/b2c/about-us/story-of-jotun/	http://sonamthai.vn/son-jotun.html	1066 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4399959959		http://sonamthai.vn/index.html	3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
32	30	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất hoàn hảo CLASSIC - MYKOLOR CLASSIC FINISH		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
33	31	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội ngoại thất ánh kim - MYKOLOR SPECIAL SHIMMER LOOK		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					16 - 18 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
34	32	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước nội thất - MYKOLOR SPECIAL ILKA FINISH		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có						Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
35	33	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT BÓNG KHÁNG KHUẨN 5+ - MYKOLOR SPECIAL 5 PLUS FINISH		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
36	34	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN SIÊU TRẮNG - MYKOLOR SPECIAL WHITE CEILING FINISH		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					9 - 11 m2/lít			http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
37	35	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NƯỚC NGOẠI THẤT TƯƠI SÁNG - MYKOLOR SPECIAL SHINY FINISH		0	480	240	1200	50	đục														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					11 - 13 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
38	36	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NỘI NGOẠI THẤT ÁNH KIM - MYKOLOR SPECIAL SHIMMER LOOK		0	480	240	1200	50	đục														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					16 - 18 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
39	37	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT BÓNG SEMI - MYKOLOR SEMIGLOSS FINISH		0	480	240	1200	50	đục														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
40	38	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT SIÊU BỀN ULTRA - MYKOLOR ULTRA FINISH		0	480	240	1200	50	đục														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
41	39	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NƯỚC NGOẠI THẤT LÁNG MỊN - MYKOLOR SPECIAL SMOOTH FINISH		0	480	240	1200	50	đục														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://mykolor.com/home/		SX trong nước	4 Oranges Co.,Ltd	18/49 Khu Phố 1, QL 1A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Tân Bình, TpHCM.	(08) 3875 2969	info@4oranges.com	http://mykolor.com/home/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
42	40	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất siêu cao cấp Dulux Ambiance 5 IN 1		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					13 - 16 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm		SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 00555561	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
43	41	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn Hiệu Ứng Đặc Biệt Dulux Ambiance		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					8 m2/lít/kg	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm		SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 00555561	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
44	42	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Dulux EasyClean Plus Lau Chùi Vượt Bậc		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm		SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 00555561	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
45	43	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Dulux EasyClean Lau Chùi Hiệu Quả		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm		SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 00555561	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
46	44	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Dulux Inspire Sơn nội thất Sắc màu bền đẹp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm		SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 00555561	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
47	45	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất cao cấp Jotashield Interior Matte		0	480	240	1200	50	đục														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có				Cải tính năng lăn mịn cho tòa nhà	13 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm	Độ kéo dãn gấp 3 lần sơn thông thường	SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Tu Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 00555561	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
48	46	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Dulux Weatherbeta® Bề Mặt Bóng		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có				Có tính năng làm mát cho tòa nhà	11 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm	Đỏ kéo dẫn gấp 3 lần sơn thông thường	SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Ta Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 0955553613	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
49	47	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất		Dulux Inspire Ngoại Thất Sắc Màu Bền Đẹp		0	480	240	1200	50	đạt					< 50 g/L									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có				Có tính năng làm mát cho tòa nhà	12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://dulux.com.vn/vn.htm	Đỏ kéo dẫn gấp 3 lần sơn thông thường	SX trong nước	tập đoàn AkzoNobel	Viscom Center Dong Khoi, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly Ta Trong, 72 Le Thanh Ton and 45A Ly	(08) 38221612	Hotline: 19 0955553613	http://dulux.com.vn/vn.htm					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
50	48	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT ODOURLESS SIÊU BÓNG		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
51	49	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT ODOUR-LESS ALL-IN-1		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
52	50	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT ODOUR-LESS CHÙI RỬA VƯỢT TRỘI		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
53	51	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT VATEX		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
54	52	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT NIPPON MATEX		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
55	53	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN LÓT NỘI THẤT ODOUR-LESS SEALER		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
56	54	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT MATEX SUPER WHITE		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
57	55	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT WEATHERGARD SIÊU BÓNG		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
58	56	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT WEATHERGARD		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
59	57	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT SUPERGARD		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12,9 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
60	58	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT SUPER MATEX		0	480	240	1200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12,7 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nipponpaint.com.vn/		SX trong nước	Nippon Paint Việt Nam	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	(84) 61 383 6579		http://nipponpaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
61	59	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất siêu cao cấp Pro1+ bảo mỹ		0	240	144	10,000							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					14 - 16m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
62	60	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất cao cấp Glitz tinh tế & hiện đại		0	240	144	10,000							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
63	61	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất cao cấp Lannya bóng ngọc trai		0	240	144	4,000							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
64	62	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất cao cấp Klenter lau chùi dễ dàng		0	240	144	4,000							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
65	63	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất cao cấp Cutpro siêu trắng sáng		0	240	144	1500							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít			http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
66	64	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất cao cấp Lax mước phủ lăng mượt & chống muỗi		0	240	144	550							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
67	65	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất cao cấp Lax mước phủ lăng mượt		0	240	144	550							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
68	66	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất Eco max chịu chà sát		0	240	144	450							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
69	67	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất GIC hiệu quả		0	240	144	450							25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
70	68	Sơn tường đựng nhà tường - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất siêu cao cấp Pro2+ bảo vệ bền bỉ		0	480	240	15,000	50	đạt					25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					14 - 16 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84-4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
71	69	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất cao cấp Glitter tự làm sạch		0	480	240	12,000	50	đạt					25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84.4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
72	70	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất cao cấp Lasubao giảm nhiệt		0	480	240	15,000	50	đạt					25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84.4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
73	71	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất cao cấp Shiner chống UV		0	480	240	10,000	50	đạt					25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					14 - 16 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84.4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
74	72	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất cao cấp Las bền màu lối ưu		0	480	240	12,000	50	đạt					25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84.4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
75	73	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn ngoại thất cao cấp EcoPlus chống bong tróc		0	480	240	10,000	50	đạt					25									0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/		SX trong nước	Công ty cổ phần Galaxy Việt Nam	Tầng 6 – Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	(+84.4) 62 833 633	info@galaxy-paint.vn	http://galaxy-paint.vn/app_dev.php/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
76	74	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT S - JASPER		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
77	75	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN NỘI THẤT NISHU GRAN		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 15 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
78	76	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	NISHU S-GRAN INTERIOR		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					13 - 15 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
79	77	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	NISHU LAPIS INTERIOR		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
80	78	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN BÓNG NGOẠI THẤT NISHU GRAN		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 15 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
81	79	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT NISHU AGAT		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
82	80	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	NISHU S-GRAN EXTERIOR		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 14 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
83	81	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	NISHU S-RUBY EXTERIOR		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					14 - 17 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
84	82	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NOI_NGOAI THẤT SIÊU HẠNG RUBY		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					12 - 15 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
85	83	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	SƠN NGOẠI THẤT S - JASPER		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://nishu.com.vn/		SX trong nước	CÔNG TY TNHH NISHU VIỆT NAM	Tầng 2 – Tòa nhà FAFIM – Nguyễn Trãi – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội	(84.3)560 0288	nishuvietnam2005@gmail.com	http://nishu.com.vn/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
86	84	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex nội thất kinh tế		0	240	144																	0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
87	85	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex nội thất siêu bóng		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
88	86	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex lau chùi vượt trội		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
89	87	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex nội thất cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
90	88	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex extra lăng mịn nội thất		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
91	89	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex Clear phủ bóng cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
92	90	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Megatex siêu bóng nội thất		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
93	91	Sơn tường dạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	SƠN SIÊU BÓNG NỘI THẤT MEN SỨ GOLD MEGATEX		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					14 - 16 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamjsan.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu giãn dân Mễ Lan - Hà Đông - Hà Nội	043.3561602	contact@hainamjsan.com	http://hainamjsan.com/								3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
94	92	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Mesatex siêu trắng nội thất		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít			http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
95	93	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Espalacy nội thất siêu bóng cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
96	94	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Espalacy nội thất cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
97	95	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Espalacy nội thất bóng Satin		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
98	96	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Espalacy siêu trắng nội thất		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít			http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
99	97	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Prado nội thất cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
100	98	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Prado bóng nội thất		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
101	99	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Prado bóng nội thất cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
102	100	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Prado siêu bóng nội thất cao cấp		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
103	101	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Megatex ngoại thất cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
104	102	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Megatex bóng men sứ		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
105	103	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Megatex bóng ngoại thất cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
106	104	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Megatex bóng ngọc trai ngoại thất		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
107	105	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Mesatex bóng ngoại thất		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
108	106	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Mesatex bóng ngọc trai ngoại thất		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
109	107	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Espalacy ngoại thất cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
110	108	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Espalacy bóng ngọc trai		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
111	109	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Espalacy ngoại thất bóng		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
112	110	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Espalacy bóng men sứ		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
113	111	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Prado bóng men sứ		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
114	112	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Prado bóng ngoại thất cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
115	113	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Prado ngoại thất mờ cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt														0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://hainamqian.com/		SX trong nước	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM	Lô 107 Khu gián điền Mỗ Lao - Hà Đông - Hà Nội	043.3561692	contact@hainamquian.com	http://hainamqian.com/						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
116	114	Sơn tường đạng nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn trắng trần trong nhà K-10		0	240	144	450																0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	75,000	không	có					5 – 6 m2/kg/2 kp			hanoi@koxquan.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	Lô 32, Khu biệt thự cao Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	43764775l	hanoi@koxquan.com	www.koxquan.com						3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
117		I15	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước trong nhà K-871		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	140,000	không	có					6 – 7 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
118		I16	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước trong nhà K-5500		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	110,000	không	có					4,5 – 5 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
119		I17	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước trong nhà K-771		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	45,000	không	có					3,0 - 3,5 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
120		I18	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nước trong nhà K-260		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	55,000	không	có					3 – 3,5 kg/ m2/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
121		I19	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn nước ngoài trời K-360		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	190,000	không	có					6 – 7 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
122		I20	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn nước ngoài trời CT-04		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	146,000	không	có					4 – 5 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
123		I21	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn nước ngoài trời K-5501		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	102,000	không	có					5 – 5,5 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
124		I22	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn nước ngoài trời K-261		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp	66,000	không	có					4 – 4,5 m2/kg/2 lớp	Màu sắc là tùy chọn		hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
125		I23	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn Silk		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
126		I24	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Soft Pearl sơn nước cao cấp		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
127		I25	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Ultramatt sơn nước cao cấp		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
128		I26	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Spring Clean sơn nội thất cao cấp		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
129		I27	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất ECO SPRING		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
130		I28	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Sơn nội thất Eco-V		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
131		I29	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn nội thất	Snow White sơn nước mờ		0	240	144	450															0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
132		I30	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Weathercoat DC10 sơn cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
133		I31	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Weathercoat sơn nước thể nhũ cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
134		I32	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Weathertrop Sheen sơn nước ngoại thất cao cấp		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
135		I33	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn nước mờ ngoại thất ECO SPRING		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
136		I34	Sơn tường đang nhũ tương - Sơn phủ nội thất và Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất	Sơn gốc nước ngoại thất chất lượng cao Eco-Shoun		0	480	240	1,200	50	đạt													0,52-0,83	TCVN 8652:2012	Công nghiệp		không	có					10 - 12 m2/lít	Màu sắc là tùy chọn		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3939 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3209.10.90; 3209.90.00	có	Không có dữ liệu
137		I35	Sơn chống cháy cho thép	Sơn chống cháy KCC Firemask SQ2000 SQ 3000	Sơn chống cháy KCC Firemask SQ2000 SQ 3000	0.5							1	45			600									TCVN 5730:2008	Công nghiệp		không			Hàn Quốc		nhập khẩu	Công ty TNHH KCC Việt Nam	Đường số 1, Khu CN Long Thành, Đồng Nai		http://kccpaint.com.vn/		Việt Nam	(08)37 407749	hcc.nhan@gmail.com	http://kccpaint.com.vn/	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚ	Km 4, Phan Trọng Tuệ, Thanh Trì, Hà Nội	918922211	chongchayhieungoibu@gmail.com	http://sunnohieungoibu.vn	3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu
138		I36	Sơn chống cháy cho thép	Sơn chống cháy Thế Hệ Mới ES	Sơn chống cháy Thế Hệ Mới ES	0.5							1	45			1000									TCVN 5730:2008	Công nghiệp		không			Việt Nam		Việt Nam		Đường số 1, Khu CN Long Thành, Đồng Nai		http://kccpaint.com.vn/		Việt Nam	(08)37 407749	hcc.nhan@gmail.com	http://kccpaint.com.vn/	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚ	Km 4, Phan Trọng Tuệ, Thanh Trì, Hà Nội	918922211	chongchayhieungoibu@gmail.com	http://sunnohieungoibu.vn	3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu
139		I37	Sơn chống cháy cho gỗ	Sơn chống cháy cho gỗ Kova Nano Pro	Sơn chống cháy cho gỗ Kova Nano Pro		0						1		120	52										ISO 834-4; ISO 834-6; ISO 834-11; BS EN ISO 11925-2; EN 13501-1	Công nghiệp		không			Việt Nam		Việt Nam				hanoi@kovaopaint.com		SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L.0.32, Khu liên cơ Mỹ Đình, Tứ Liên, Hà Nội	437647751	hanoi@kovaopaint.com	www.kovaopaint.com	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚ	Km 4, Phan Trọng Tuệ, Thanh Trì, Hà Nội	918922211	chongchayhieungoibu@gmail.com	http://sunnohieungoibu.vn	3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO	AP	AQ	AR	AS	AT	AU	AV	AW	AX	AY	AZ	BA
140	138	Sơn chống nóng	Sơn chống nóng KOVA CN-05	Sơn chống nóng KOVA CN-05		0	72	72	1200	50	0							5÷8	3÷4							ISO 834-4; ISO 834-1; BS EN ISO 11925-2; EN	Công nghiệp	100,000	không			Việt Nam		Việt Nam						SX trong nước	Tập đoàn Sơn KOVA Việt Nam	L6 32, Khu biệt cơ MỸ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	43764775?	hanoi@kovapaint.com	www.kovapaint.com	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚ	Km 4, Phan Trọng Tuệ, Thanh Trì, Hà Nội		chongchayhieuquba@gmail.com	http://nanthanquba.vn	3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu
141	139	Sơn chống nóng	Sơn chống nóng Adgreencoat	Sơn chống nóng Adgreencoat		0					0		1	45		200		18÷28	5							JIS K 5675	Công nghiệp		không			Nhập Bán		Nhập Khẩu và Việt Nam	Sử dụng cho cả mái và tường kim loại và bê tông			nhập khẩu	công ty SAKURA TOSO Nhà Bán					Công ty TNHH MT V xuất nhập khẩu Hào Phát	5-9TA DLRD Kp. Bình Đức, P. Bình Hòa, T.X. Thuận An, T.Bình Dương	0650 3767786	sakuratoso.giang@gmail.com	http://sakuratoso.net/	3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu
142	140	Sơn chống nóng	Sơn chống nóng	Sơn mái giảm nhiệt gốc nước Par Heat Reduction Roofcote		0					0		1					5÷8								JIIS K 5675									L4 đóng sơn gốc nước, 15 m2/lít	Nhuột đỏ chịu chảy không		http://kansaipaint.com.vn/		SX trong nước	Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Tầng 3, Tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội	(+84-4) 3839 3676	info@kansaipaint.com.vn	http://kansaipaint.com.vn/					3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu
143	141	Sơn chống thấm	Sơn chống thấm	Vật liệu chống thấm cải tiến gốc xi măng – polyme KANA-S12	0,5														50	0.5	0.5	0.5	đạt			BS EN 14891:2012	Công nghiệp	25,000	có	có		Việt Nam		Việt Nam	Chống thấm cho công trình dân dụng và công nghiệp	Viện Vật liệu xây dựng	235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	43858291?	vienvlxd@vibm.vn	www.vibm.vn						3208.10.19; 3208.10.90	có	Không có dữ liệu
144	142	Sơn phát quang	Sơn phát quang	Photo Luminescent Paint	0,5	0					đạt													3											lượng đóng khoảng 1 lít/m2 đạt độ dày 1mm	hạn sử dụng 6 tháng trong bao gói kín				nhập khẩu				quotes@signforcerhay.co.nz	http://signforcerhay.com/						3209.10.90	có	Không có dữ liệu
145		**Độ phủ dữ liệu**			**4**	**139**	**135**	**135**	**134**	**60**	**63**	**4**	**5**	**3**	**1**	**30**	**2**	**3**	**3**	**1**	**1**	**1**	**1**	**1**	**134**	**141**	**140**	**36**	**140**	**135**	**12**	**35**	**0**	**38**	**108**	**131**	**0**	**140**	**21**	**142**	**141**	**140**	**140**	**130**	**141**	**34**	**34**	**33**	**5**	**17**	**142**	**142**	**142**

STT	Nhóm sản phẩm	Chủng loại sản phẩm	Kí hiệu sản phẩm	Kích thước, dày	Sai lệch chiều dài so với kích thước danh nghĩa	Sai lệch chiều rộng so với kích thước danh nghĩa, không lớn hơn	Sai lệch chiều dày so với kích thước danh nghĩa	Độ sâu của gờ vuốt thon	Độ vuông góc của cạnh	Độ cứng của cạnh, gờ và lõi theo phương pháp A, không nhỏ hơn	Độ cứng của cạnh, gờ và lõi theo phương pháp B, không nhỏ hơn	Cường độ chịu uốn ngang tấm theo phương pháp A, không nhỏ hơn	Cường độ chịu uốn dọc tấm theo phương pháp A, không nhỏ hơn	Cường độ chịu uốn ngang tấm theo phương pháp B, không nhỏ hơn	Cường độ chịu uốn dọc tấm theo phương pháp B, không nhỏ hơn	Độ biến dạng ẩm, không lớn hơn	Độ không nhô định theo phương pháp A, không nhỏ hơn	Độ không nhô định theo phương pháp B, không nhỏ hơn	Độ thấm dầu hơi nước theo phương pháp khô, không nhỏ hơn	Độ hút nước sau 2 giờ ngâm trong nước, không lớn hơn	Độ bập thụ nước bề mặt, không lớn hơn	Khối lượng	Chỉ số hấp thụ âm thanh	Chỉ số giảm âm	Độ dẫn nhiệt	Chống ẩm mốc	Chống cháy	Độ phát thải ánh sáng	Độ sạch	Tiêu chuẩn áp dụng	Quá mỏi đóng cắp	Giá bán	Khả năng tải chỉ	Chứng nhận "chất lượng	Chứng nhận "Xanh "Green label"	Công nghệ sản xuất	Tiêu hao năng lượng sản xuất	Nơi sử dụng	Lưu ý về sử dụng sản phẩm	Thông tin khác	Ảnh minh họa sản phẩm	Nguồn thông tin trích dẫn	Ghi chú	Nguồn gốc (nhập khẩu SX trong nước)	Tên nhà sản xuất	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Tên nhà nhập khẩu/phân phối/phân phối	Địa chỉ	Điện thoại	Email	Website	Mã HS	Hướng dẫn sử dụng sản Nhà sản xuất	Số lượng Nhà sản xuất
			Đơn vị	mm	mm	mm	mm	mm	mm	N	N	N	N	N	N	mm	N	N	n/Pa.s.m2	%	o				W/mK																													
1	Tấm trần sợi khoáng	Tấm trần sợi khoáng Knauf	Tấm trần sợi khoáng Knauf - Thermatex Alpha HD	19																		4,7 kg/m2	α(W)=0.9 bede NRC=0.85	Dln,(Lw)=20 dB	I=0,052-0,057	> 95%				EN ISO 11654; ASTM C1623; ENISO 10846; EN 13501-2; DIN 52612;	Thương mại		có	có		Đức		Lắm trần trang trí	Tùy thuộc mục đích sử dụng để có thể lựa chọn sản phẩm có tính năng phù hợp			nhập khẩu		Knauf AMF GmbH & Co. KG	Ehrenthal 15, D94481 Grafenau Germany	49 (0) 8552	info@knauf-amf.de	www.amf-ceilings.com	Knauf AMF Việt Nam	tầng 5, tòa nhà Pax Sky số 123 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	84969954782	zhong.nguyen@knauf-amf.vn	www.amf-ceilings.com	6809.90.90	có	không có đối thủ
2	Tấm trần sợi khoáng	Tấm trần sợi khoáng Knauf	Tấm trần sợi khoáng Knauf - Thermatex Acoustic	19																		4,6 kg/m2	α(W)=0.65(0.1 bede NRC=0.7	Dln,(Lw)=18 dB	I=0,052-0,057	> 95%	REI30 - REI120	đến 88%	Cấp độ 4	EN ISO 11654; ASTM C1623; ENISO 10846; EN 13501-2; DIN 52612;	Thương mại		có	có		Đức		Lắm trần trang trí	Tùy thuộc mục đích sử dụng để có thể lựa chọn sản phẩm có tính năng phù hợp			nhập khẩu		Knauf AMF GmbH & Co. KG	Ehrenthal 15, D94481 Grafenau Germany	49 (0) 8552	info@knauf-amf.de	www.amf-ceilings.com	Knauf AMF Việt Nam	tầng 5, tòa nhà Pax Sky số 123 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	84969954782	zhong.nguyen@knauf-amf.vn	www.amf-ceilings.com	6809.90.90	có	không có đối thủ
3	Tấm trần sợi khoáng	Tấm trần sợi khoáng Knauf	Tấm trần sợi khoáng Knauf - Thermatex dB Acoustic 24mm	24																		8,4 kg/m2	α(W)=0.65(0.1 bede NRC=0.7	Dln,(Lw)=41 dB	I=0,052-0,057	> 95%				EN ISO 11654; ASTM C1623; ENISO 10846; EN 13501-2; DIN 52612;	Thương mại		có	có		Đức		Lắm trần trang trí	Tùy thuộc mục đích sử dụng để có thể lựa chọn sản phẩm có tính năng phù hợp			nhập khẩu		Knauf AMF GmbH & Co. KG	Ehrenthal 15, D94481 Grafenau Germany	49 (0) 8552	info@knauf-amf.de	www.amf-ceilings.com	Knauf AMF Việt Nam	tầng 5, tòa nhà Pax Sky số 123 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	84969954782	zhong.nguyen@knauf-amf.vn	www.amf-ceilings.com	6809.90.90	có	không có đối thủ
4	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống ẩm	Gyproc	9																		1.000 kg/m3			K = 0,16 – 0,17					TCVN 8256:2009	Thương mại	170.000 đ/tấm	có	có		Pháp		Lắm trần trang trí	giấy bọc màu xanh	Sử dụng cho mục đích trang trí thông thường nhưng có tính năng chịu ẩm cao		Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
5	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống ẩm	Gyproc	9.5																		1.000 kg/m3			0.23					TCVN 8256:2009	Thương mại	170.000 đ/tấm	có	có		Pháp		Lắm trần trang trí	giấy bọc màu xanh	Sử dụng cho mục đích trang trí thông thường nhưng có tính năng chịu ẩm cao		Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
6	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống ẩm	Boral	9																		1.000 kg/m3			0.23					TCVN 8256:2009	Thương mại	170.000 đ/tấm	có	có				Lắm trần trang trí	giấy bọc màu xanh	Sử dụng cho mục đích trang trí thông thường nhưng có tính năng chịu ẩm cao		Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH USG Boral Việt Nam	Lô B3a, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh	8378184459		www.usgboral.com						6809.11.00	có	3
7	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống ẩm	Boral	9.5																		1.000 kg/m3			0.23				MI - Úc	TCVN 8256:2009	Thương mại	170.000 đ/tấm	có	có				Lắm trần trang trí	giấy bọc màu xanh	Sử dụng cho mục đích trang trí thông thường nhưng có tính năng chịu ẩm cao		Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH USG Boral Việt Nam	Lô B3a, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh	8378184459		www.usgboral.com						6809.11.00	có	3
8	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống ẩm	Knauf	9																		1.000 kg/m3			0.23				MI - Úc	TCVN 8256:2009	Thương mại	170.000 đ/tấm	có	có		Đức		Lắm trần trang trí	giấy bọc màu xanh	Sử dụng cho mục đích trang trí thông thường nhưng có tính năng chịu ẩm cao		Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Văn phòng đại diện Knauf Việt Nam tại Hà Nội	Tầng 17th, Thăng Hoa Bldg, 105 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	84 4 3791 8412	info@knauf.com.vn	https://www.knauf.com.vn/						6809.11.00	có	3
9	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống ẩm	Knauf	9.5																		1.000 kg/m3			0.23					TCVN 8256:2009	Thương mại	170.000 đ/tấm	có	có		Đức		Lắm trần trang trí	giấy bọc màu xanh	Sử dụng cho mục đích trang trí thông thường nhưng có tính năng chịu ẩm cao		Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Văn phòng đại diện Knauf Việt Nam tại Hà Nội	Tầng 17th, Thăng Hoa Bldg, 105 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	84 4 3791 8412	info@knauf.com.vn	https://www.knauf.com.vn/						6809.11.00	có	3
10	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chịu va đập	Gyproc	13																		1.000 kg/m3			K = 0,16 – 0,17		Cấp 1 về chỉ số chịu lún bề mặt theo BS 4607 phần 7			TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn				Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
11	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chịu va đập	Gyproc	15																		1.000 kg/m3			K = 0,16 – 0,17		Cấp 1 về chỉ số chịu lún bề mặt theo BS 4607 phần 7			TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn				Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
12	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chịu va đập	Ung Boral	13																		1.000 kg/m3			K = 0,16 – 0,17		Cấp 1 về chỉ số chịu lún bề mặt theo BS 4607 phần 7			TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn				Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH USG Boral Việt Nam	Lô B3a, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh	8378184459		www.usgboral.com						6809.11.00	có	3
13	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chịu va đập	Ung Boral	15																		1.000 kg/m3			K = 0,16 – 0,17		Cấp 1 về chỉ số chịu lún bề mặt theo BS 4607 phần 7			TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn				Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH USG Boral Việt Nam	Lô B3a, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh	8378184459		www.usgboral.com						6809.11.00	có	3
14	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống cháy	Tấm thạch cao chống cháy Gyproc DW3	15	± 6	3	± 0,4	0,51 ÷ 2,29	± 3	67	49	489	178	476	160	32	356	343	$17x10^{-6}$			28 kg		45 dB	0.23		60 phút		TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn	giấy bọc màu hồng			Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
15	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống cháy	Tấm thạch cao chống cháy Gyproc DW5	12.7	± 6	3	± 0,4	0,51 ÷ 2,29	± 3	67	49	489	178	476	160	32	356	343	$17x10^{-6}$			42 kg		49 dB	0.23		120 phút		TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn	giấy bọc màu hồng			Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
16	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống cháy	Tấm thạch cao chống cháy Gyproc DW5	15,8	± 6	3	± 0,4	0,51 ÷ 2,29	± 3	67	49	489	178	476	160	32	356	343	$17x10^{-6}$			42 kg		49 dB	0.23		120 phút		TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn	giấy bọc màu hồng			Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3
17	Tấm thạch cao	Tấm thạch cao chống cháy	Tấm thạch cao chống cháy Gyproc DW6	12.7	± 6	3	± 0,4	0,51 ÷ 2,29	± 3	67	49	489	178	476	160	32	356	343	$17x10^{-6}$			43,5 kg		58 dB	0.23		120 phút		TCVN 8256:2009	Thương mại		có	có		Pháp		lắm tường, vách ngăn	giấy bọc màu hồng			Brochure của nhà sản xuất		nhập khẩu/ sản xuất trong nước	Công ty TNHH Saint _ Gobain Việt Nam	Tầng 9, toàn nhà IPC 1489 Nguyễn Văn Linh, quận 7, tp Hồ Chí Minh	84839307273		www.gyproc.vn						6809.11.00	có	3

| | | |

| | | |

| | | |